



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

Số: 1603/SCIEC - CBTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2022.

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Tên đơn vị : CÔNG TY CỔ PHẦN SCIE&C

Trụ sở chính : Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội.

Điện thoại : 02433 868 243

Fax : 02433 868 243

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Chính Đại - Giám đốc công ty

Địa chỉ : Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội.

Điện thoại : 02433 868 243

Fax : 02433 868 243

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Ngày 15/03/2022, Chủ tịch Hội đồng quản trị đã thay mặt Đại hội đồng cổ đông ký ban hành biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Công ty Cổ phần SCIE&C.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 16/03/2022 tại đường dẫn: <http://scigroup.vn/vi/cong-bo-thong-tin>.

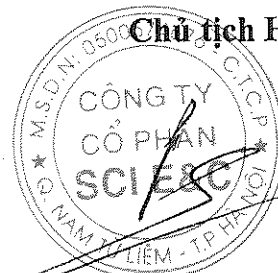
Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- P.TCKT, TCHC

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Chủ tịch HĐQT



Phan Thanh Hải



Số: 01/2022/NQ-SCIEC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2022

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022**❖ Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty;
- Nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần SCI E&C năm 2022 và những năm tiếp theo;
- Biên bản kiểm phiếu và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 ngày 15/03/2022.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 nhất trí biểu quyết thông qua các nội dung sau:

- ❖ **Nội dung 1: Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022 theo tờ trình số: 01/2022/TTr-SCIEC-HDQT.**

1. Kết quả sản xuất kinh doanh, thực hiện chỉ tiêu tài chính năm 2021

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	6.120	7.132,8	117%
2	Đầu tư thiết bị thi công	Tỷ đồng	120	100,2	84%
3	Doanh số	Tỷ đồng	5.908	6.857,2	116%
4	Tiền về tài khoản	Tỷ đồng	5.000	7.798,6	156%
5	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	Tỷ đồng	125	168,4	134,7%
6	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	50	172,6	345%
7	Thu nhập bình quân NLĐ	Triệu đồng	14,1	14,3	101%
8	Nhân lực	Người	730	815	112%
9	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	254,1	254,1	100%
10	Trả cổ tức	%	20%	20%	

2. Kế hoạch SXKD năm 2022

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	7.132,8	2.618
2	Đầu tư thiết bị thi công	Tỷ đồng	100,2	100
3	Doanh số	Tỷ đồng	6.857,2	2.569,9
4	Tiền về tài khoản	Tỷ đồng	7.798,6	2.188,6
5	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	Tỷ đồng	168,4	50,8
6	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	172,6	50
7	Thu nhập bình quân NLĐ	Triệu đồng	14,3	14,5
8	Nhân lực	Người	815	815
9	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	254,1	562,83
10	Trả cổ tức	%	20%	10%

- ❖ Nội dung 2: Thông qua báo cáo hoạt động năm 2021 và kế hoạch năm 2022 của HĐQT theo tờ trình số: 02/2022/TTr-SCIEC-HĐQT
- ❖ Nội dung 3: Thông qua báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 của Ủy ban kiểm toán theo tờ trình số: 03/2022/TTr-SCIEC-HĐQT.
- ❖ Nội dung 4: Thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán theo tờ trình số: 04/2022/TTr-SCIEC-HĐQT.
- ❖ Nội dung 5: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 theo tờ trình số: 04/2022/TTr-SCIEC-HĐQT.

TT	Nội dung	Tỷ lệ	Giá trị
1	Lợi nhuận trước thuế		168.366.751.361
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		31.332.612.589
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		1.812.405.554
4	Lợi nhuận sau thuế (4)=(1)-(2)-(3)		135.221.733.218
5	Các khoản giảm trừ vào LN sau thuế		(144.727.869)
6	Lợi nhuận phân phối (6)=(4)-(5)		135.077.005.349
7	Trích lập các quỹ doanh nghiệp		
	- Quỹ đầu tư phát triển	0%	
	- Quỹ phúc lợi	2%	2.701.540.107

TT	Nội dung	Tỷ lệ	Giá trị
	- Quỹ khen thưởng	2%	2.701.540.107
8	Lợi nhuận năm 2021 sau khi trích lập các quỹ: (8)=(6)-(7)		129.673.925.135
9	Lợi nhuận còn lại chưa chia của các năm trước		57.930.638.026
10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu (20%)	20%	50.819.690.000
11	Thù lao HĐQT không chuyên trách năm 2021		284.000.000
12	Tổng lợi nhuận còn lại chuyển năm sau: (12)=(8)+(9)+(10)-(11)		136.500.873.161

❖ Nội dung 6: Thông qua thù lao HĐQT năm 2021 và dự toán thù lao HĐQT năm 2022 theo tờ trình số: 04/2022/TTr-SCIEC-HĐQT.

1. Thực hiện chi trả thù lao HĐQT năm 2021

TT	Chức danh	Người x tháng	Mức thù lao/ tháng	Số tiền
1	Chủ tịch HĐQT	1x12	15.000.000	180.000.000
2	UV HĐQT-chuyên trách	1x12	20.000.000	240.000.000
3	UV HĐQT	3x12	8.000.000	288.000.000
4	UV HĐQT	1x8	8.000.000	64.000.000
	Tổng cộng			772.000.000

2. Dự toán chi trả thù lao HĐQT năm 2022

TT	Chức danh	Người x tháng	Mức thù lao/ tháng	Số tiền
1	Chủ tịch HĐQT	1x12	15.000.000	180.000.000
2	UV HĐQT-chuyên trách	1x12	20.000.000	240.000.000
3	UV HĐQT	4x12	8.000.000	384.000.000
	Tổng cộng			804.000.000

❖ Nội dung 7: Thông qua báo cáo kết quả sử dụng vốn từ đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ năm 2021 theo tờ trình số: 05/2022/TTr-SCIEC-HĐQT.

STT	Nội dung	Số tiền
1	Đầu tư xe máy thiết bị phục vụ các hợp đồng đã ký kết	4.974.400.000
2	Bổ sung thêm nguồn vốn lưu động cho các dự án Công ty đang triển khai thi công với vai trò là tổng thầu EPC	122.075.260.000
	Tổng cộng	127.049.660.000

❖ **Nội dung 8: Thông qua nội dung điều chỉnh phương án phát hành cổ phiếu cho cán bộ chủ chốt năm 2021 theo tờ trình số: 06/2022/TTr-SCIEC-HĐQT.**

1. Phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP): tương ứng 1,5%/số lượng cổ phiếu đang lưu hành. (theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2021/NQ-SCIEC-ĐHĐCĐ ngày 12/04/2021 là 3%/số lượng cổ phiếu đang lưu hành)
2. Thời gian thực hiện dự kiến: Quý II – Quý III/2022
3. Phương án phát hành được đính kèm theo Tờ trình số 08/2022/TTr-SCIEC-HĐQT ngày 15/03/2022 về việc thông qua phương án huy động vốn để tăng vốn điều lệ.

❖ **Nội dung 9: Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị theo tờ trình số: 07/2022/TTr-SCIEC-HĐQT.**

❖ **Nội dung 10: Thông qua nội dung thông qua phương án huy động vốn để tăng vốn điều lệ theo tờ trình số: 08/2022/TTr-SCIEC-HĐQT.**

1. Phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối.
2. Phát hành cổ phiếu cho cán bộ chủ chốt năm 2021 (ESOP)
3. Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
4. Vốn điều lệ trước khi tăng: 254.098.470.000 đồng
5. Vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng vốn: 562.828.110.000 đồng.
6. Thời gian thực hiện dự kiến: Quý II – Quý III/2022.

❖ **Nội dung 11: Thông qua thông qua và ủy quyền cho HĐQT quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo tờ trình số: 09/2022/TTr-SCIEC-HĐQT.**

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách 5 Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước để thực hiện soát xét BCTC bán niên và kiểm toán BCTC năm 2022, cụ thể:
 - Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
 - CN Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học Tp.Hồ Chí Minh (AISC)
 - Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C
 - Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE)
 - Công ty TNHH kiểm toán và kế toán Hà Nội (CPA Hà Nội)Đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 trong 05 công ty kiểm toán trên để thực hiện kiểm toán BCTC;
2. Quyết định quyền, nghĩa vụ, thẩm quyền và trách nhiệm của từng Người đại diện theo pháp luật.
3. Năm 2022, dự kiến Công ty cổ phần SCI đang đàm phán để ký kết hợp đồng kinh tế với chủ đầu tư của hai (02) dự án thủy điện tại Lào gồm:
 - Dự án 1: Có công suất đến 130 MW, giá trị hợp đồng khoảng 170 triệu USD
 - Dự án 2: Có công suất đến 330 MW, giá trị hợp đồng khoảng 300 triệu USD(sau đây gọi tắt là “Gói Thầu”)

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc Công ty Cổ phần SCI E&C ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế có liên quan với Công ty cổ phần SCI để thực hiện các Gói Thầu trên; Đồng thời giao và ủy quyền cho HĐQT đàm phán, quyết định việc ký kết và tổ chức thực hiện các hợp

đồng kinh tế có liên quan với Công ty cổ phần SCI (nếu SCI trúng thầu và ký kết thành công Gói Thầu với chủ đầu tư của 02 dự án).

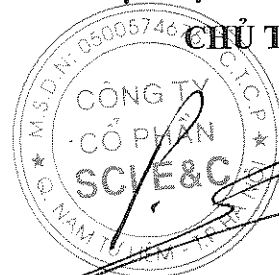
- ❖ **Nội dung 12: Thông qua nội dung cập nhật bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty theo tờ trình số: 10/2022/TTr-SCIEC-HĐQT.**
- ❖ **Nội dung 13: Thông qua nội dung bổ sung người đại diện theo pháp luật của Công ty theo tờ trình số: 11/2022/TTr-SCIEC-HĐQT.**
 1. Số lượng Người đại diện theo pháp luật của Công ty hiện tại: 01 người; Chức danh: Giám đốc.
 2. Số lượng Người đại diện theo pháp luật của Công ty dự kiến thay đổi: 02 người; Chức danh: Giám đốc; và Chủ tịch Hội đồng quản trị.
 3. **Ủy quyền cho HĐQT thực hiện thủ tục liên quan:**
ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT, Chủ tịch HĐQT thực hiện thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp và bất kỳ các thủ tục liên quan đến việc bổ sung số lượng người đại diện theo pháp luật tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan đến nội dung tại Tờ trình này.

Điều 2: Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo thực hiện các nội dung được thông qua tại Điều 1 theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp và bất kỳ các thủ tục liên quan để thay đổi người đại diện theo pháp luật và cập nhật, bổ sung ngành nghề kinh doanh tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 3: Quyết nghị này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 03 năm 2022, các cổ đông của Công ty, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty theo nghĩa vụ và quyền hạn căn cứ Quyết nghị thực hiện.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



Phan Thanh Hải



Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2022

**BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Vào hồi 09h00 ngày 15/03/2022 tại Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 Công ty cổ phần SCI E&C (sau đây gọi tắt là Đại hội).

I. CÔNG TY CỔ PHẦN SCI E&C (Sau đây gọi tắt là Công ty)

- Trụ sở chính: Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
- Mã số doanh nghiệp: 0500574676 cấp thay đổi lần 13 ngày 05/05/2021
- Nơi đăng ký kinh doanh: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.

II. THÀNH PHẦN THAM DỰ

Thành viên HĐQT, Ủy ban kiểm toán, BGD, cán bộ chủ chốt văn phòng Công ty và các Cổ đông của Công ty theo danh sách Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày 14/02/2022.

III. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN CỦA ĐẠI HỘI

1. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành:

Đại hội đã nghe ông Cao Lữ Phi Hùng - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông công bố Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành:

- Tổng số cổ đông chốt đến thời điểm 14/02/2022 của Công ty là 3213 cổ đông nắm giữ tổng số cổ phần đang lưu hành: 25.409.847 cổ phần.
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 25.409.847 cổ phần.
- Tổng số cổ đông được mời tham dự Đại hội: 3213 cổ đông, đại diện cho 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Tính đến thời điểm 09 giờ 00 phút ngày 15/03/2022, số cổ đông sở hữu và đại diện uỷ quyền đăng ký tham dự là 65 cổ đông, nắm giữ 14.323.106 cổ phần, chiếm 56,3683% vốn điều lệ.

Căn cứ vào Khoản 3 - Điều 144 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Khoản 1 Điều 19 của Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Công ty đủ điều kiện tiến hành.

2. Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội:

99,72% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, Quy chế bầu cử thành viên HĐQT.

3. Bầu Đoàn Chủ tịch và Ban kiểm phiếu:

Đại hội đã tiến hành bầu Đoàn Chủ tịch để điều hành Đại hội, bầu Ban Thư ký và Ban Bầu cử kiêm Kiểm phiếu để giúp việc cho Đoàn Chủ tịch. Sau khi nghe danh sách nhân sự dự kiến, 99,72% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua Đoàn Chủ tịch, và Ban Kiểm phiếu, cụ thể:

❖ **Đoàn Chủ tịch:**





- | | | |
|-------------------------|-----------------------------------|------------|
| - Ông: Phan Thanh Hải | Chủ tịch HĐQT | Chủ tọa |
| - Ông: Nguyễn Chính Đại | Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty | Thành viên |
| - Ông: Nguyễn Văn Phúc | Thành viên HĐQT, PGĐ Công ty; | Thành viên |

❖ **Ban kiểm phiếu:**

- | | |
|----------------------------|------------|
| - Bà: Quách Thị Thanh Thủy | Trưởng Ban |
| - Ông: Trần Văn Thịnh | Thành viên |

4. Thông qua Chương trình của Đại hội:

Sau khi nghe Đoàn Chủ tịch công bố Chương trình của Đại hội, 99,72% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua Chương trình.

Chủ tọa Đại hội chỉ định Ban Thư ký để ghi chép diễn biến Đại hội và dự thảo Nghị quyết Đại hội, bao gồm 02 thành viên:

- | | |
|-------------------------------|------------|
| - Ông: Cao Lữ Phi Hùng | Trưởng ban |
| - Bà: Đặng Nguyễn Trang Nhung | Thư ký |

IV. NỘI DUNG CHÍNH CỦA ĐẠI HỘI:

1. Báo cáo của Ban điều hành, Hội đồng quản trị, Ban kiểm toán nội bộ:

- Ông Nguyễn Chính Đại - TVHĐQT, Giám đốc Công ty trình bày “Báo cáo kết quả SXKD năm 2021, kế hoạch SXKD năm 2022”;
- Ông Nguyễn Văn Phúc – Chủ tịch HĐQT trình bày “Báo cáo hoạt động năm 2021 kế hoạch hoạt động năm 2022 của HĐQT”;
- Ông Nguyễn Quang Thiện – Chủ tịch UBKT trình bày “Báo cáo hoạt động năm 2021 của UBKT”;
- Ông Phan Thanh Hải trình bày các nội dung:
 - + Tờ trình thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022;
 - + Tờ trình thông qua báo cáo hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của HĐQT;
 - + Tờ trình thông qua báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 của Ủy ban kiểm toán;
 - + Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;
 - + Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021;
 - + Tờ trình thông qua thù lao HĐQT năm 2021 và dự toán thù lao HĐQT năm 2022;
 - + Tờ trình Thông qua báo cáo kết quả sử dụng vốn từ đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ năm 2021;
 - + Tờ trình thông qua điều chỉnh phương án phát hành cổ phiếu cho cán bộ chủ chốt năm 2021;
 - + Tờ trình thông qua sửa đổi bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ;
 - + Tờ trình tăng vốn điều lệ;
 - + Tờ trình ủy quyền cho HĐQT phê duyệt một số nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHCĐ.

2. Thảo luận và thông qua các nội dung Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội:

Sau khi nghe các báo cáo và tờ trình, Đại hội đã tiến hành thảo luận trực tiếp về các vấn đề cổ đông quan tâm.



Sau khi nghe ý kiến của các cổ đông, Hội đồng quản trị đã giải đáp rõ ràng từng vấn đề và được các cổ đông chấp thuận. Các cổ đông tham dự Đại hội đã thống nhất các nội dung trình bày trong các báo cáo và tờ trình.

3. Biểu quyết thông qua các nội dung Báo cáo, Tờ trình Đại hội:

- Tổng số phiếu phát ra: 74 phiếu, tương ứng với 14.377.716 cổ phần chiếm 100% cổ phần tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu thu về 66 phiếu, tương ứng với 14.337.316 cổ phần chiếm 99,7190% cổ phần tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu không thu về 8 phiếu, tương ứng với 40.400 cổ phần chiếm 0,2810% cổ phần tham dự Đại hội.

Trên cơ sở các Báo cáo, Tờ trình và ý kiến thảo luận, Đại hội đã tiến hành biểu quyết (bằng biểu quyết điện tử) thông qua các nội dung sau đây:

3.1 Nội dung 1: Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022 theo tờ trình số: 01/2022/TTr-SCIEC-HDQT với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

- Kết quả sản xuất kinh doanh, thực hiện chỉ tiêu tài chính năm 2021

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	6.120	7.132,8	117%
2	Đầu tư thiết bị thi công	Tỷ đồng	120	100,2	84%
3	Doanh số	Tỷ đồng	5.908	6.857,2	116%
4	Tiền về tài khoản	Tỷ đồng	5.000	7.798,6	156%
5	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	Tỷ đồng	125	168,4	134,7%
6	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	50	172,6	345%
7	Thu nhập bình quân NLD	Triệu đồng	14,1	14,3	101%
8	Nhân lực	Người	730	815	112%
9	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	254,1	254,1	100%
10	Trả cổ tức	%	20%	20%	

- Kế hoạch SXKD năm 2022

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	7.132,8	2.618
2	Đầu tư thiết bị thi công	Tỷ đồng	100,2	100
3	Doanh số	Tỷ đồng	6.857,2	2.569,9
4	Tiền về tài khoản	Tỷ đồng	7.798,6	2.188,6
5	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	Tỷ đồng	168,4	50,8
6	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	172,6	50
7	Thu nhập bình quân NLD	Triệu đồng	14,3	14,5
8	Nhân lực	Người	815	815



9	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	254,1	562,83
10	Trả cổ tức	%	20%	10%

- + Số phiếu tán thành: 66 phiếu, tương ứng với 14.337.316 cổ phần chiếm 99,7190% cổ phần tham dự Đại hội.
- + Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần chiếm 0% cổ phần tham dự Đại hội.
- + Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần chiếm 0% cổ phần tham dự Đại hội.

3.2 Nội dung 2: Thông qua báo cáo hoạt động năm 2021 và kế hoạch năm 2022 của HĐQT theo tờ trình số: 02/2022/TTr-SCI E&C-HĐQT.

- + Số phiếu tán thành: 66 phiếu, tương ứng với 14.337.316 cổ phần chiếm 99,7190% cổ phần tham dự Đại hội.
- + Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần chiếm 0 % cổ phần tham dự Đại hội.
- + Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần chiếm 0 % cổ phần tham dự Đại hội.

3.3 Nội dung 3: Thông qua báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 của Ủy ban kiểm toán theo tờ trình số: 03/2022/TTr-SCI E&C-HĐQT.

- + Số phiếu tán thành: 66 phiếu, tương ứng với 14.337.316 cổ phần chiếm 99,7190% cổ phần tham dự Đại hội.
- + Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần chiếm 0 % cổ phần tham dự Đại hội.
- + Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần chiếm 0 % cổ phần tham dự Đại hội.

3.4 Nội dung 4: Thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán theo tờ trình số: 04/2022/TTr-SCI E&C-HĐQT.

- + Số phiếu tán thành: 66 phiếu, tương ứng với 14.337.316 cổ phần chiếm 99,7190% cổ phần tham dự Đại hội.
- + Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần chiếm 0 % cổ phần tham dự Đại hội.
- + Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần chiếm 0 % cổ phần tham dự Đại hội.

3.5 Nội dung 5: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 theo tờ trình số: 04/2022/TTr-SCI E&C-HĐQT

TT	Nội dung	Tỷ lệ	Giá trị
1	Lợi nhuận trước thuế		168.366.751.361
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		31.332.612.589
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		1.812.405.554
4	Lợi nhuận sau thuế (4)=(1)-(2)-(3)		135.221.733.218

**CÔNG TY CỔ PHẦN SCIE&C**

Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Tel: 024 3386 8243 | Mail: enc@scigroup.vn | Website: www.scigroup.vn

TT	Nội dung	Tỷ lệ	Giá trị
5	Các khoản giảm trừ vào LN sau thuế		(144.727.869)
6	Lợi nhuận phân phối (6)=(4)-(5)		135.077.005.349
7	Trích lập các quỹ doanh nghiệp		
	- Quỹ đầu tư phát triển	0%	
	- Quỹ phúc lợi	2%	2.701.540.107
	- Quỹ khen thưởng	2%	2.701.540.107
8	Lợi nhuận năm 2021 sau khi trích lập các quỹ: (8)=(6)-(7)		129.673.925.135
9	Lợi nhuận còn lại chưa chia của các năm trước		57.930.638.026
10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu (20%)	20%	50.819.690.000
11	Thù lao HĐQT không chuyên trách năm 2021		284.000.000
12	Tổng lợi nhuận còn lại chuyển năm sau: (12)=(8)+(9)+(10)-(11)		136.500.873.161

- + Số phiếu tán thành: 64 phiếu, tương ứng với 14.281.716 cổ phần chiếm 99,3323% cổ phần tham dự Đại hội.
- + Số phiếu không tán thành: 1 phiếu, tương ứng với 55.500 cổ phần chiếm 0,3860% cổ phần tham dự Đại hội.
- + Số phiếu không có ý kiến: 1 phiếu, tương ứng với 100 cổ phần chiếm 0,0007% cổ phần tham dự Đại hội.

3.6 Nội dung 6: Thông qua thù lao HĐQT năm 2021 và dự toán thù lao HĐQT năm 2022 theo tờ trình số: 04/2022/TTr-SCIEC-HĐQT.

1. Thực hiện chi trả thù lao HĐQT năm 2021

TT	Chức danh	Người x tháng	Mức thù lao/tháng	Số tiền
1	Chủ tịch HĐQT	1x12	15.000.000	180.000.000
2	UV HĐQT-chuyên trách	1x12	20.000.000	240.000.000
3	UV HĐQT	3x12	8.000.000	288.000.000
4	UV HĐQT	1x8	8.000.000	64.000.000
	Tổng cộng			772.000.000

2. Dự toán chi trả thù lao HĐQT năm 2022

TT	Chức danh	Người x tháng	Mức thù lao/tháng	Số tiền
1	Chủ tịch HĐQT	1x12	15.000.000	180.000.000
2	UV HĐQT-chuyên trách	1x12	20.000.000	240.000.000
3	UV HĐQT	4x12	8.000.000	384.000.000
	Tổng cộng			804.000.000



- + Số phiếu tán thành: 65 phiếu, tương ứng với 14.337.216 cổ phần chiếm 99,7183% cổ phần tham dự Đại hội.
- + Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần chiếm 0% cổ phần tham dự Đại hội.
- + Số phiếu không có ý kiến: 1 phiếu, tương ứng với 100 cổ phần chiếm 0,0007% cổ phần tham dự Đại hội.

3.7 Nội dung 7: Thông qua báo cáo kết quả sử dụng vốn từ đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ năm 2021 theo tờ trình số: 05/2022/TTr-SCIEC-HĐQT.

STT	Nội dung	Số tiền
1	Đầu tư xe máy thiết bị phục vụ các hợp đồng đã ký kết	4.974.400.000
2	Bổ sung thêm nguồn vốn lưu động cho các dự án Công ty đang triển khai thi công với vai trò là tổng thầu EPC	122.075.260.000
	Tổng cộng	127.049.660.000

- + Số phiếu tán thành: 65 phiếu, tương ứng với 14.337.216 cổ phần chiếm 99,7183% cổ phần tham dự Đại hội.
- + Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần chiếm 0% cổ phần tham dự Đại hội.
- + Số phiếu không có ý kiến: 1 phiếu, tương ứng với 100 cổ phần chiếm 0,0007% cổ phần tham dự Đại hội.

3.8 Nội dung 8: Thông qua nội dung điều chỉnh phương án phát hành cổ phiếu cho cán bộ chủ chốt năm 2021 theo tờ trình số: 06/2022/TTr-SCIEC-HĐQT.

1. Phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP): tương ứng 1,5%/số lượng cổ phiếu đang lưu hành. (theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2021/NQ-SCIEC-DHDCĐ ngày 12/04/2021 là 3%/số lượng cổ phiếu đang lưu hành)
 2. Thời gian thực hiện dự kiến: Quý II – Quý III/2022
 3. Phương án phát hành được đính kèm theo Tờ trình số 08/2022/TTr-SCIEC-HĐQT ngày 15/03/2022 về việc thông qua phương án huy động vốn để tăng vốn điều lệ
- + Số phiếu tán thành: 64 phiếu, tương ứng với 14.335.516 cổ phần chiếm 99,7065% cổ phần tham dự Đại hội.
 - + Số phiếu không tán thành: 1 phiếu, tương ứng với 1.700 cổ phần chiếm 0,0118% cổ phần tham dự Đại hội.
 - + Số phiếu không có ý kiến: 1 phiếu, tương ứng với 100 cổ phần chiếm 0,0007% cổ phần tham dự Đại hội.

3.9 Nội dung 9: Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị theo tờ trình số: 07/2022/TTr-SCIEC-HĐQT.

- + Số phiếu tán thành: 65 phiếu, tương ứng với 14.335.016 cổ phần chiếm 99,7030% cổ phần tham dự Đại hội.



- + Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần chiếm 0% cổ phần tham dự Đại hội.
- + Số phiếu không có ý kiến: 1 phiếu, tương ứng với 2.300 cổ phần chiếm 0,0160% cổ phần tham dự Đại hội

3.10 Nội dung 10: Thông qua nội dung thông qua phương án huy động vốn để tăng vốn điều lệ theo tờ trình số: 08/2022/TTr-SCIEC-HĐQT.

- Phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối.
 - Phát hành cổ phiếu cho cán bộ chủ chốt năm 2021 (ESOP)
 - Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
 - Vốn điều lệ trước khi tăng: 254.098.470.000 đồng
 - Vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng vốn: 562.828.110.000 đồng.
 - Thời gian thực hiện dự kiến: Quý II – Quý III/2022.
- + Số phiếu tán thành: 63 phiếu, tương ứng với: 14.280.016 cổ phần chiếm 99,3205% cổ phần tham dự Đại hội.
 - + Số phiếu không tán thành: 1 phiếu, tương ứng với: 55.500 cổ phần chiếm 0,3860% cổ phần tham dự Đại hội.
 - + Số phiếu không có ý kiến: 2 phiếu, tương ứng với: 1.800 cổ phần chiếm 0,0125% cổ phần tham dự Đại hội

3.11 Nội dung 11: Thông qua và ủy quyền cho HĐQT quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo tờ trình số: 09/2022/TTr-SCIEC-HĐQT.

- Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách 5 Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước để thực hiện soát xét BCTC bán niên và kiểm toán BCTC năm 2022, cụ thể:
 - Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
 - CN Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học Tp.Hồ Chí Minh (AISC)
 - Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C
 - Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE)
 - Công ty TNHH kiểm toán và kế toán Hà Nội (CPA Hà Nội)
- Đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 trong 05 công ty kiểm toán trên để thực hiện kiểm toán BCTC;
- Quyết định quyền, nghĩa vụ, thẩm quyền và trách nhiệm của từng Người đại diện theo pháp luật.
 - Năm 2022, dự kiến Công ty cổ phần SCI đang đàm phán để ký kết hợp đồng kinh tế với chủ đầu tư của hai (02) dự án thủy điện tại Lào gồm:
 - Dự án 1: Có công suất đến 130 MW, giá trị hợp đồng khoảng 170 triệu USD
 - Dự án 2: Có công suất đến 330 MW, giá trị hợp đồng khoảng 300 triệu USD(sau đây gọi tắt là “Gói Thầu”)

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc Công ty Cổ phần SCI E&C ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế có liên quan với Công ty cổ phần SCI để thực hiện các Gói Thầu trên; Đồng thời giao và ủy quyền cho HĐQT đàm phán, quyết định việc ký kết và tổ chức thực

hiện các hợp đồng kinh tế có liên quan với Công ty cổ phần SCI (nếu SCI trúng thầu và ký kết thành công Gói Thầu với chủ đầu tư của 02 dự án).

- + Số phiếu tán thành: 63 phiếu, tương ứng với 14.333.216 cổ phần chiếm 99,6905% cổ phần tham dự Đại hội.
- + Số phiếu không tán thành: 1 phiếu, tương ứng với 1.700 cổ phần chiếm 0,0118% cổ phần tham dự Đại hội.
- + Số phiếu không có ý kiến: 2 phiếu, tương ứng với 2.400 cổ phần chiếm 0,0167% cổ phần tham dự Đại hội.

3.12 Nội dung 12: Thông qua nội dung cập nhật bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty theo tờ trình số: 10/2022/TTr-SCIEC-HĐQT.

- **Danh mục ngành, nghề kinh doanh cập nhật bổ sung**

Nhằm cập nhật các ngành, nghề kinh doanh Công ty hiện tại phù hợp với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/07/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Chi tiết ngành, nghề kinh doanh dự kiến cập nhật bổ sung được liệt kê tại Danh mục đính kèm Tờ trình này.

- **Phê duyệt cập nhật bổ sung ngành, nghề kinh doanh vào Điều lệ Công ty**

Để triển khai nội dung thay đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh tại Tờ trình này, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt việc cập nhật bổ sung ngành, nghề kinh doanh vào Điều lệ Công ty và ủy quyền cho HĐQT thực hiện.

- **Ủy quyền cho HĐQT**

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn, đăng ký ngành, nghề kinh doanh cụ thể bao gồm việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung ngành, nghề, chi tiết ngành, nghề và tiến hành thủ tục đăng ký bổ sung ngành, nghề kinh doanh, xin cấp các giấy phép kinh doanh và bất kỳ thủ tục có liên quan với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để triển khai nội dung kinh doanh nêu tại Tờ trình này.

- + Số phiếu tán thành: 66 phiếu, tương ứng với 14.337.316 cổ phần chiếm 99,7190% cổ phần tham dự Đại hội.
- + Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần chiếm 0% cổ phần tham dự Đại hội.
- + Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần chiếm 0% cổ phần tham dự Đại hội.

3.13 Nội dung 13: Thông qua nội dung bổ sung người đại diện theo pháp luật của Công ty theo tờ trình số: 11/2022/TTr-SCIEC-HĐQT.

- Số lượng Người đại diện theo pháp luật của Công ty hiện tại: 01 người; Chức danh: Giám đốc.
- Số lượng Người đại diện theo pháp luật của Công ty dự kiến thay đổi: 02 người; Chức danh: Giám đốc; và Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Ủy quyền cho HĐQT thực hiện thủ tục liên quan:



CÔNG TY CỔ PHẦN SCI E&C

Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Tel: 024 3386 8243 | Mail: enc@scigroup.vn | Website: www.scigroup.vn

DH&CĐ ủy quyền cho HĐQT, Chủ tịch HĐQT thực hiện thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp và bất kỳ các thủ tục liên quan đến việc bổ sung số lượng người đại diện theo pháp luật tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan đến nội dung tại Tờ trình này.

- + Số phiếu tán thành: 64 phiếu, tương ứng với 14.334.916 cổ phần chiếm 99,7023% cổ phần tham dự Đại hội.
- + Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần chiếm 0% cổ phần tham dự Đại hội.
- + Số phiếu không có ý kiến: 2 phiếu, tương ứng với 2.400 cổ phần chiếm 0,0167% cổ phần tham dự Đại hội

V. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Biên bản này được lập vào hồi 11h15' ngày 15/03/22 ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 kết thúc chương trình đại hội.

Biên bản này đã được đọc lại trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông và đã được biểu quyết thông qua tại Đại hội với 90,7058% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

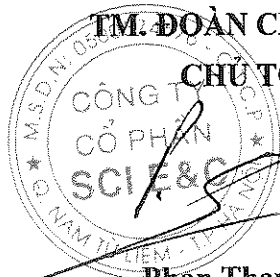
Biên bản này được lập thành ba (03) bản, có giá trị pháp lý như nhau, một (01) bản gửi UBCKNN, hai (02) bản lưu tại trụ sở Công ty cổ phần SCI E&C.

Biên bản được đăng trên Website của Công ty trong vòng 24h kể từ khi kết thúc Đại hội.

THƯ KÝ

Cao Lữ Phi Hùng

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỌA



Phan Thanh Hải

BÁO CÁO
DANH SÁCH ĐẠI BIỂU THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Giờ in báo cáo: 11 giờ 30 phút, ngày 15 tháng 3 năm 2022

STT	Mã Đại biểu	Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu	Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền	Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện	Tỉ lệ
1	SCI.002690	200	-	200	0.0008%
2	SCI.000044	43,155	-	43,155	0.1698%
3	SCI.000185	13,500	-	13,500	0.0531%
4	SCI.000025	63,800	-	63,800	0.2511%
5	SCI.002941	100	-	100	0.0004%
6	SCI.000033	55,500	-	55,500	0.2184%
7	SCI.000285	9,000	-	9,000	0.0354%
8	SCI.000022	68,300	-	68,300	0.2688%
9	SCI.000004	182,900	-	182,900	0.7198%
10	SCI.000001	12,958,991	-	12,958,991	50.9999%
11	SCI.001448	14,550	-	14,550	0.0573%
12	SCI.001183	1,500	-	1,500	0.0059%
13	SCI.000210	11,500	-	11,500	0.0453%
14	SCI.002937	100	-	100	0.0004%
15	SCI.001353	1,300	-	1,300	0.0051%
16	SCI.001292	1,300	-	1,300	0.0051%
17	SCI.000132	18,400	-	18,400	0.0724%
18	SCI.001117	1,800	-	1,800	0.0071%
19	SCI.003172	1,305	-	1,305	0.0051%
20	SCI.001244	1,500	-	1,500	0.0059%
21	SCI.000034	53,900	-	53,900	0.2121%
22	SCI.000967	2,000	-	2,000	0.0079%
23	SCI.000070	30,500	-	30,500	0.1200%
24	SCI.003189	1,301	-	1,301	0.0051%
25	SCI.002798	112	-	112	0.0004%
26	SCI.000852	2,565	-	2,565	0.0101%
27	SCI.000441	5,832	-	5,832	0.0230%
28	SCI.001331	1,300	-	1,300	0.0051%
29	SCI.001335	1,300	-	1,300	0.0051%
30	SCI.001313	1,300	-	1,300	0.0051%
31	SCI.001303	1,300	-	1,300	0.0051%
32	SCI.001304	1,300	-	1,300	0.0051%
33	SCI.001350	1,300	-	1,300	0.0051%
34	SCI.001284	1,384	-	1,384	0.0054%
35	SCI.001291	1,300	-	1,300	0.0051%
36	SCI.001341	1,300	-	1,300	0.0051%
37	SCI.000103	24,000	-	24,000	0.0945%
38	SCI.000708	3,400	-	3,400	0.0134%
39	SCI.002388	300	-	300	0.0012%
40	SCI.001352	1,300	-	1,300	0.0051%
41	SCI.001332	1,300	-	1,300	0.0051%
42	SCI.001328	1,300	-	1,300	0.0051%

43	SCI.000214	11,500	-	11,500	0.0453%
44	SCI.000271	9,200	-	9,200	0.0362%
45	SCI.000041	45,906	-	45,906	0.1807%
46	SCI.001626	1,000	-	1,000	0.0039%
47	SCI.000336	7,600	-	7,600	0.0299%
48	SCI.001636	1,000	-	1,000	0.0039%
49	SCI.000109	21,621	-	21,621	0.0851%
50	SCI.000110	21,501	-	21,501	0.0846%
51	SCI.000116	20,200	-	20,200	0.0795%
52	SCI.000117	20,200	-	20,200	0.0795%
53	SCI.000920	2,300	-	2,300	0.0091%
54	SCI.000087	26,100	-	26,100	0.1027%
55	SCI.000486	5,000	-	5,000	0.0197%
56	SCI.003099	21,547	64,313	85,860	0.3379%
57	SCI.001286	1,323	-	1,323	0.0052%
58	SCI.001365	1,300	-	1,300	0.0051%
59	SCI.000669	3,800	-	3,800	0.0150%
60	SCI.000020	69,500	-	69,500	0.2735%
61	SCI.003000	100	-	100	0.0004%
62	SCI.000002	312,300	-	312,300	1.2291%
63	SCI.001503	1,000	-	1,000	0.0039%
64	SCI.000023	67,000	-	67,000	0.2637%
65	SCI.000442	5,800	-	5,800	0.0228%
66	SCI.001248	1,500	-	1,500	0.0059%
67	SCI.000335	7,600	-	7,600	0.0299%
68	SCI.001157	1,700	-	1,700	0.0067%
69	SCI.000375	6,900	-	6,900	0.0272%
70	SCI.002272	400	-	400	0.0016%
71	SCI.002447	300	-	300	0.0012%
72	SCI.000182	13,510	-	13,510	0.0532%
73	SCI.002983	100	-	100	0.0004%
74	SCI.000148	16,300	-	16,300	0.0641%
TỔNG CỘNG		14,313,403	64,313	14,377,716	56.5832%

BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

Cao Lữ Phi Hùng



CÔNG TY CỔ PHẦN SCI E&C

Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Tel: 024 3386 8243

Mail: enc@scigroup.vn

Website: www.scigroup.vn

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

TT	Thời gian	Nội dung	Thực hiện
I Thủ tục tiên hành đại hội			
1	07h45' - 09h00'	Hướng dẫn cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử;	Ban tổ chức
II Nội dung chính của đại hội			
1	09h00' - 09h30'	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách đại biểu, Khai mạc Đại hội; - Thông qua quy chế tổ chức và làm việc Đại hội, Đoàn Chủ tịch, Ban kiểm phiếu. - Thông qua nội dung chương trình của Đại hội. - Chủ tọa Đại hội chỉ định Ban Thư ký 	Ban Tổ chức
2	09h30' - 9h45'	Báo cáo kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022	Giám đốc
3		Báo cáo hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của HĐQT	HĐQT
4		Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 của Ủy ban kiểm toán	UBKT
5	09h45' - 10h30'	<p>ND 1: Tờ trình thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022</p> <p>ND 2: Tờ trình thông qua báo cáo hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của HĐQT</p> <p>ND 3: Tờ trình thông qua báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 của Ủy ban kiểm toán</p> <p>ND 4: Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán</p> <p>ND 5: Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021</p> <p>ND 6: Tờ trình thông qua thù lao HĐQT năm 2021 và dự toán thù lao HĐQT năm 2022</p> <p>ND 7: Tờ trình Thông qua báo cáo kết quả sử dụng vốn từ đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ năm 2021</p> <p>ND 8: Tờ trình thông qua điều chỉnh phương án phát hành cổ phiếu cho cán bộ chủ chốt năm 2021</p> <p>ND 9: Tờ trình thông qua sửa đổi bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ</p> <p>ND 10: Tờ trình tăng vốn điều lệ</p> <p>ND 11: Tờ trình ủy quyền cho HĐQT phê duyệt một số nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ.</p> <p>ND12: Tờ trình cập nhật bổ sung ngành, nghề kinh doanh</p> <p>ND13: Tờ trình bổ sung số lượng Người đại diện theo pháp luật</p>	Đoàn chủ tịch
6	10h30' - 11h00'	<p>Ý kiến phát biểu, thảo luận và giải đáp các ý kiến đóng góp của cổ đông</p> <p>Biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội</p> <p>Nghị giải lao</p>	
8	11h00' - 11h10'	Báo cáo kết quả kiểm phiếu các nội dung biểu quyết	Ban kiểm phiếu
III Tổng kết đại hội			
1	11h10' - 11h30'	Trình bày biên bản và nghị quyết Đại hội	Ban thư ký
2		Biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội	
3		Tuyên bố bế mạc Đại hội	Đoàn chủ tịch

SCI

QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

MỤC LỤC

PHẦN I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	2
ĐIỀU 1. Phạm vi áp dụng	2
ĐIỀU 2. Giải thích từ ngữ	2
PHẦN II: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI	2
ĐIỀU 3. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông	2
ĐIỀU 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban Tổ chức	4
ĐIỀU 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ toạ và Thư ký.....	4
ĐIỀU 6. Ban kiểm tra tư cách đại biểu	5
ĐIỀU 7. Ban kiểm phiếu	5
PHẦN III: TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI	5
ĐIỀU 8. Điều kiện tiến hành Đại hội	5
ĐIỀU 9. Cách thức tiến hành Đại hội	6
ĐIỀU 10. Biểu quyết, kiểm phiếu:.....	6
PHẦN IV: KẾT THÚC ĐẠI HỘI	8
ĐIỀU 11. Thông qua quyết định của cuộc họp Đại hội cổ đông	8
ĐIỀU 12. Biên bản họp Đại hội:	9
PHẦN V: ĐIỀU KHOẢN KHÁC	9
ĐIỀU 13. Trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông không thành.....	9
ĐIỀU 14. Các sự kiện bất khả kháng	9

PHẦN I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

ĐIỀU 1. Phạm vi áp dụng

- 1.1. Quy chế này sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (gọi tắt là Đại hội) của Công ty cổ phần SCI E&C (gọi tắt là Công ty).
- 1.2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
- 1.3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

ĐIỀU 2. Giải thích từ ngữ

- 2.1. “**Đại biểu**” là cổ đông và đại diện được ủy quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần SCI E&C
- 2.2. “**Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**”/ “**Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp với trực tuyến**” là các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức dưới hình thức mà các Đại biểu có thể lựa chọn tham gia thông qua đại hội trực tuyến để thực hiện các quyền biểu quyết của mình.
- 2.3. “**Bỏ phiếu điện tử**” là việc Đại biểu kết nối Internet và thực hiện biểu quyết/bầu cử thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử do Công ty quy định và thông báo.
- 2.4. “**Hệ thống bỏ phiếu điện tử**” là hệ thống cung cấp cho đại biểu các công cụ để thực hiện các quyền liên quan khi tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến.
- 2.5. “**Yếu tố định danh**” là những thông tin cần thiết để xác định chính xác một đối tượng trong một hoàn cảnh.
- 2.6. “**Xác thực**” là để kiểm tra, xác minh các thông tin của đối tượng có đúng là những thông tin mà đối tượng cung cấp, hoặc khai báo.
- 2.7. “**Sự kiện bất khả kháng**” là những sự kiện xảy ra ngoài ý chí của người triệu tập đại hội không thể lường trước và khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết, khả năng cho phép.

PHẦN II: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

ĐIỀU 3. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông

- 3.1. Điều kiện tham dự
 - Cổ đông là đại diện pháp nhân hoặc thể nhân là chủ sở hữu ít nhất 01 (một) cổ phần vào ngày chốt danh sách cổ đông tham gia Đại hội.
- 3.2. Quyền của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội
 - Tham dự và biểu quyết tại cuộc họp theo các hình thức sau:
 - + Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp (trường hợp Công ty tổ chức cuộc họp trực tiếp kết hợp với trực tuyến);
 - + Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - + Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.

- Ban tổ chức sẽ thông báo công khai nội dung chương trình Đại hội. Các cổ đông trực tiếp tham gia ý kiến bổ sung hoặc thông qua đại diện uỷ quyền của mình về chương trình đó. Tất cả các ý kiến tham gia đều được thảo luận tại Đại hội.
 - Trong Đại hội, các cổ đông, đại diện uỷ quyền, cùng thảo luận và tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung đã nêu trong chương trình đại hội;
 - Cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay sau đó và tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ toạ không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.
 - Cổ đông tham dự cuộc họp được biểu quyết, bầu cử tất cả các nội dung thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.
- 3.3. Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội.
- Tham gia hoặc uỷ quyền tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty.
 - Cổ đông phải có trách nhiệm bảo mật các thông tin truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử để đảm bảo rằng chỉ có cổ đông mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Kết quả bỏ phiếu của cổ đông trên hệ thống bỏ phiếu điện tử được coi là quyết định cuối cùng của cổ đông. Cổ đông chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật, trước Công ty về kết quả bỏ phiếu điện tử đã được thực hiện trên hệ thống bỏ phiếu điện tử.
 - Cổ đông phải thông báo ngay cho Công ty để kịp thời xử lý khi phát hiện tên đăng nhập, mật khẩu và/hoặc các yếu tố định danh khác bị mất, đánh cắp, bị lộ, hoặc nghi bị lộ bằng cách liên hệ với Công ty để thực hiện khóa tên truy cập. Cổ đông phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại, tổn thất và rủi ro khác xảy ra trước thời điểm Công ty nhận được thông báo của cổ đông nếu như nguyên nhân là do cổ đông.
 - Tuân thủ các quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty.
- 3.4. Cách thức tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử
- Mỗi cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty được cung cấp một và chỉ một tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tương ứng để tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử. Cổ đông khi nhận được thư mời họp có thông tin liên quan đến việc đăng nhập vào hệ thống và các yếu tố định danh khác phải chịu trách nhiệm bảo mật thông tin của mình để đảm bảo chỉ có cổ đông mới có quyền tham dự và bỏ phiếu trên hệ thống. Công ty sẽ hỗ trợ tối đa trong việc đảm bảo cho cổ đông được tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nhưng không chịu trách nhiệm đối với những vấn đề phát sinh do cổ đông làm mất thông tin đăng nhập.
 - Cổ đông có nghĩa vụ cung cấp thông tin cá nhân và địa chỉ cho Công ty theo quy định tại Điều lệ công ty. Đồng thời để bảo mật thông tin cá nhân cho cổ đông, Công ty có thể yêu cầu cổ đông cung cấp lại thông tin cá nhân, tối thiểu bao gồm: Số CMND/CCCD/Hộ chiếu, Số điện thoại di động, hòm thư điện tử (địa chỉ email), địa chỉ thường trú hoặc tạm trú (địa chỉ liên lạc). Công ty có thể gửi thông tin tên đăng nhập và mật khẩu để cổ đông tham dự và biểu quyết như đã đề cập tại Khoản 3 Điều này cho cổ đông thông qua hòm thư điện tử hoặc hình thức khác theo thông tin đăng ký của cổ đông.
 - Cổ đông không tham dự trực tiếp hoặc thông qua hình thức trực tuyến và bỏ phiếu điện tử có thể uỷ quyền cho người khác tham dự theo quy định tại Điều lệ công ty. Theo đó, với đại diện

được ủy quyền, nếu bên nhận ủy quyền không phải cổ đông của công ty, sau khi nhận được ủy quyền bằng văn bản của bên ủy quyền và bên nhận ủy quyền có xác nhận hợp lệ, công ty sẽ cung cấp tên đăng nhập và mật khẩu truy cập cho bên nhận ủy quyền để đại diện theo ủy quyền tiến hành thực hiện quyền và nghĩa vụ theo nội dung được ủy quyền. Công ty cung cấp thông tin đăng nhập cho đại diện được ủy quyền theo thông tin ủy quyền do cổ đông cung cấp và được thực hiện như hình thức gửi thông báo mời họp cho các cổ đông (thông qua thư mời/ hòm thư điện tử/ số điện thoại). Cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm với thông tin ủy quyền đã gửi về công ty.

ĐIỀU 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban Tổ chức

- Ban Tổ chức có trách nhiệm cung cấp thông tin về hình thức và hướng dẫn cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- Thông tin đường dẫn truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) sẽ được cung cấp trong Thông báo mời họp (hoặc hình thức thông báo thông tin đăng nhập do công ty quy định). Đại biểu phải có trách nhiệm bảo mật tên đăng nhập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác được cấp để đảm bảo rằng chỉ có Đại biểu mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.
- Khi Đại biểu có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, Ban tổ chức Đại hội có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp hoặc email/điện thoại.
- Công ty khuyến nghị Đại biểu khi nhận được thông tin đăng nhập tối thiểu bao gồm tên đăng nhập và mật khẩu, nên truy cập vào hệ thống để tiến hành đổi mật khẩu đăng nhập để đảm bảo bảo mật thông tin

ĐIỀU 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký

- 5.1. Chủ tọa là người chủ trì điều hành trong suốt quá trình diễn ra Đại hội. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường-Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
- 5.2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao.
- 5.3. Chủ tọa tiến hành các công việc mà họ thấy là cần thiết để điều hành Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự;
- 5.4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Điều lệ) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng

cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp hoặc sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

5.5. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa Đại hội.

ĐIỀU 6. Ban kiểm tra tư cách đại biểu

6.1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội do HĐQT quyết định, gồm những người am hiểu về công tác tổ chức cán bộ và quy trình Đại hội đồng cổ đông.

6.2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.

- Căn cứ tiêu chuẩn cổ đông dự Đại hội để tổng hợp phân tích tình hình cổ đông để trình Đại hội.
- Xem xét, kiểm tra các đơn thư, khiếu nại của cổ đông gửi đến trước ngày khai mạc Đại hội.
- Báo cáo với Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và những trường hợp phải xem xét tư cách cổ đông để Đại hội quyết định.
- Trình phương án giải quyết lên Đoàn chủ tịch nếu không đủ số cổ đông dự họp đại diện cho **trên 50%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

ĐIỀU 7. Ban kiểm phiếu

7.1. Ban kiểm phiếu gồm những người không có tên trong danh sách ứng cử, đề cử vào HĐQT, do Đoàn chủ tịch giới thiệu, được Đại hội thông qua và quyết định về số lượng và danh sách cụ thể.

7.2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu

- Hướng dẫn cách thức bỏ phiếu, phát phiếu, thu phiếu, kiểm phiếu biểu quyết/bầu cử (nếu có).
- Xem xét, kết luận các phiếu không hợp lệ và tổng hợp những ý kiến khiếu nại về biểu quyết, bầu cử (nếu có).
- Lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử, kết quả biểu quyết.
- Sau khi có kết quả kiểm phiếu, báo cáo với Đoàn chủ tịch, công bố kết quả kiểm phiếu và ký vào biên bản kiểm phiếu.

7.3. Ngoài những người làm nhiệm vụ kiểm phiếu không ai được tự động đến nơi đang tiến hành kiểm phiếu.

PHẦN III : TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

ĐIỀU 8. Điều kiện tiến hành Đại hội

- Đại hội tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện **trên 50%** số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt vào ngày chốt danh sách cổ đông tham gia Đại hội.
- Đại biểu được tính là dự họp tại thời điểm Ban Kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo kết quả công khai tại Đại hội là:
 - + Đại biểu tham gia trực tiếp tại địa điểm họp trên thông báo mời họp (Trường hợp công ty tổ chức ĐHCĐ theo hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến);
 - + Đại biểu đã xác nhận tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức trực tuyến;

ĐIỀU 9. Cách thức tiến hành Đại hội

- Đại hội sẽ được tổ chức làm một buổi. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung được nêu trong Chương trình đại hội.
- Việc bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử (nếu có) tuân theo quy định tại Điều 11 Quy chế này.
- Nguyên tắc thảo luận tại Đại hội:
 - + Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;
 - + Đối với đại biểu tham dự trực tiếp tại Đại hội, nếu có ý kiến cần thảo luận thì đăng ký nội dung vào Phiếu thảo luận và chuyển cho Ban Thư ký;
 - + Đại biểu tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử (nếu có) gửi câu hỏi thảo luận theo kênh trực tuyến mà công ty lựa chọn. Ban Thư ký có nhiệm vụ tổng hợp các câu hỏi thảo luận của các đại biểu này thành Phiếu thảo luận.
 - + Ban Thư ký sẽ sắp xếp các Phiếu thảo luận của Đại biểu theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tịch;
 - + Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn Chủ tịch nhất trí mới được phát biểu. Mỗi Đại biểu phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.
 - + Đối với đại biểu tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, cổ đông và các đại diện được ủy quyền có thể đặt câu hỏi trực tiếp hoặc gửi câu hỏi về doanh nghiệp thông qua kênh trực tuyến mà Công ty lựa chọn để tổ chức hội nghị hoặc hình thức khác được công ty hướng dẫn trong Thông báo mời họp. Ban Thư ký Đại hội có trách nhiệm lưu lại tên đại biểu, mã đại biểu (nếu có) và nội dung câu hỏi.
 - + Tùy vào thời điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Ban Tổ chức Đại hội có thể lựa chọn kênh trực tuyến phù hợp để đại biểu tham dự đại hội có thể phát biểu, nêu ý kiến và nhận được giải đáp từ phía Công ty.
- Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:
 - + Trên cơ sở Phiếu thảo luận của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu;
 - + Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty Cổ phần SCI E&C trả lời trực tiếp bằng văn bản.

ĐIỀU 10. Biểu quyết, kiểm phiếu:**10.1. Nguyên tắc bỏ phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận công khai và tiến hành biểu quyết công khai bằng thẻ biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín bằng phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử.
- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết đối với đại biểu tham dự trực tiếp tại Đại hội được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHCĐ). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết trong đó có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông khi đại biểu tham dự trực tiếp như sau:

- + Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT; Thành phần Ban kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
- + Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các nội dung tờ trình Đại hội, được xác định và ghi rõ trong từng phiếu biểu quyết gửi cho mỗi cổ đông.
- Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử tuân thủ theo quy định sau:
 - + Kể từ thời điểm nhận được tên đăng nhập và mật khẩu vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, đại biểu có quyền truy cập và biểu quyết/bầu cử các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
 - + Kết thúc thời gian bỏ phiếu quy định trên thông báo của hệ thống bỏ phiếu điện tử, hệ thống sẽ không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ các đại biểu.

10.2. Cách thức biểu quyết:

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết đề Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Khoản 1 Điều này.
- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết trong hơn một lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì ý kiến của đại biểu được ghi nhận theo kết quả tại lần biểu quyết cuối cùng tại nội dung đó. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến.
- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Phiếu biểu quyết phải có đầy đủ chữ ký và ghi rõ họ tên của Đại biểu. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.
- Khi biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử, đại biểu bỏ phiếu biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình họp được chia theo từng lần biểu quyết. Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” trên Phiếu biểu quyết đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau khi hoàn thành biểu quyết tất cả nội dung cần biểu quyết tại một lần biểu quyết, đại biểu nhấn “Biểu quyết” để lưu và gửi kết quả biểu quyết về hệ thống.
- Trường hợp chương trình họp được bổ sung nội dung do cổ đông/nhóm cổ đông kiến nghị đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đại biểu có thể tiến hành biểu quyết, bầu cử bổ sung.

Nếu các đại biểu không tiến hành biểu quyết, bầu cử bổ sung thì được coi là không biểu quyết với những nội dung này.

- Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử nhiều lần trên hệ thống bỏ phiếu điện tử nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết/ bầu cử. Hệ thống bỏ phiếu điện tử chỉ ghi nhận kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc thời gian bỏ phiếu từng lần theo quy định.

10.3. Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

- Phiếu không phải do Ban tổ chức phát ra
- Phiếu không có đầy đủ chữ ký và ghi rõ họ tên của Đại biểu;
- Phiếu biểu quyết bị gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm nội dung biểu quyết;
- Các vấn đề biểu quyết không được lựa chọn hoặc lựa chọn nhiều hơn một phương án cho một Tờ trình Đại hội thì nội dung đó được coi là không hợp lệ.
- Đối với đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, hệ thống trực tuyến sẽ tự động cảnh báo nếu Phiếu biểu quyết của đại biểu không hợp lệ. Đại biểu có trách nhiệm điều chỉnh kết quả biểu quyết cho hợp lệ. Phiếu không hợp lệ không được hệ thống ghi nhận và đại biểu được coi như là không bỏ phiếu biểu quyết đối với vấn đề đó.

PHẦN IV : KẾT THÚC ĐẠI HỘI

ĐIỀU 11. Thông qua quyết định của cuộc họp Đại hội cổ đông

- 11.1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh:
- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
 - Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- 11.2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
- 11.3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

ĐIỀU 12. Biên bản họp Đại hội:

- 12.1. Tất cả các nội dung tại cuộc họp được Thư ký Đại hội ghi vào biên bản.
- 12.2. Biên bản cuộc họp được đọc thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ vào số biên bản của Công ty.

PHẦN V : ĐIỀU KHOẢN KHÁC

ĐIỀU 13. Trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông không thành

- 13.1. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- 13.2. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

ĐIỀU 14. Các sự kiện bất khả kháng

- 14.1. Trong thời gian tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, có thể xảy ra những sự kiện bất khả kháng, ngoài tầm kiểm soát của công ty như thiên tai, hỏa hoạn, mất điện, mất kết nối đường truyền Internet hoặc các sự cố kỹ thuật khác, các yêu cầu hay chỉ thị của Chính phủ và các cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền khác... Công ty huy động tối đa mọi nguồn lực để khắc phục các sự cố và đại hội có thể tiếp tục diễn ra, nhưng không quá 60 phút kể từ thời điểm gặp sự cố.
- 14.2. Trường hợp các sự kiện bất khả kháng không thể khắc phục để Đại hội có thể diễn ra tiếp tục trong thời gian 60 phút, Chủ tọa sẽ tuyên bố tạm dừng Đại hội, tất cả các vấn đề đã được biểu quyết thông qua trước khi tạm dừng (nếu có) sẽ bị hủy bỏ. Các vấn đề này sẽ được tiến hành biểu quyết lại trong Đại hội cổ đông được triệu tập gần nhất.

Trên đây là Quy chế làm việc của Đại hội, đề nghị cổ đông cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phan Thanh Hải

SCTI

**BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2021
KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022**

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SXKD NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022)

PHẦN 1: KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

I. CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ, TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	6.120	7.132,8	117%
2	Đầu tư thiết bị thi công	Tỷ đồng	120	100,2	84%
3	Doanh số	Tỷ đồng	5.908	6.857,2	116%
4	Tiền về tài khoản	Tỷ đồng	5.000	7.798,6	156%
5	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	Tỷ đồng	125	168,4	134,7%
6	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	50	172,6	345%
7	Thu nhập bình quân NLD	Triệu đồng	14,1	14,3	101%
8	Nhân lực	Người	730	815	112%
9	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	254,1	254,1	100%
10	Trả cổ tức	%	20%	20%	

Ghi chú: Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2021 là 20% bằng cổ phiếu, sẽ được trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội năm 2022.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU SXKD NĂM 2021

1. Thực hiện mục tiêu tiến độ công trình

- Dự án Nhà máy thủy điện Nậm Lùm 1:

- ✓ Cụm đầu mối:
 - + Hoàn thành đào hố móng đập, gia cố mái, dẫn dòng thi công;
 - + Thi công bê tông đập 8336 m³, lũy kế 10729m³ (53%);
 - + Khoan phun chống thấm 611.68m, lũy kế 1034.68m (40%)
- ✓ Hầm lấy nước Chiron:
 - + Thi công đào và gia cố tạm 545m hầm, lũy kế đạt 630.00m (55%)
- ✓ Hầm dẫn nước
 - + Hầm gương 1: Đào và gia cố tạm 359.9m hầm, lũy kế đạt 363.30m (35%);
 - + Hầm gương 2: Đào và gia cố tạm 285.8m hầm, lũy kế đạt 290.90m (27%);
- ✓ Nhà máy:

- + Hoàn thành đào hố móng;
- + Thi công bê tông Nhà máy dưới cao trình 824 đạt 2540.50 m³, lũy kế đạt 2540 m³ (80%);
- ✓ Kênh xả:
 - + Đổ bê tông kênh xả 197.00 m³, lũy kế đạt 51%.
- ✓ Đường ống áp lực:
 - + Hoàn thành ĐOAL đoạn trục 3
- ✓ Cơ khí thủy công:
 - + Cụm đầu mối: hoàn thành lắp đặt khe van công xả cát, cửa nhận nước;
 - + Nhà máy: hoàn thành lắp đặt khe van hạ lưu.

Dự án Nhà máy thủy điện Nậm Lùm 2:

- ✓ Công trình phụ trợ:
 - + Trạm TBA-3/35kV-400KVA: Đấu nối xong 01 điểm trạm
- ✓ Cụm đầu mối:
 - + Thi công bê tông Đập chính 3622m³, lũy kế đạt 14808m³ (99%);
 - + Khoan phun chống thấm được 174.71 m, lũy kế đạt 67%;
- ✓ Đập phụ chiron:
 - + Thi công bê tông Đập phụ Chiron 133.10m³, lũy kế đạt 341.00m³ (95%).
- ✓ Hàm phụ số 2:
 - + Hoàn thành đào và gia cố cửa hàm đạt 100%;
 - + Đào hàm và gia cố tạm 31m, lũy kế đạt 19%.
- ✓ Hàm dẫn nước:
 - + Gương hàm số 1: Đào và gia cố tạm 401.10m hàm, lũy kế 917.40m (62%)
 - + Gương hàm số 2: Đào và gia cố tạm 108.70m hàm, lũy kế 630.00m (49%)
 - + Gương hàm số 3: Đào và gia cố tạm 110.30m hàm, lũy kế 565.00m (63%)
 - + Gương hàm số 4: Bê tông nền hàm 321.50m đạt 91%; Bê tông vòm hàm 164.00m đạt 47%.
- ✓ Đường ống áp lực:
 - + Hoàn thành gia công đường ống;
- ✓ Cơ khí thủy công:
 - + Cụm đầu mối: Lắp đặt lưới chắn rác đập chính 3.15 tấn, lũy kế đạt 57%;
- ✓ Đường dây 110KV và trạm OPY:
 - + DZ110KV: Thi công bê tông 07 móng, lũy kế đạt 17 móng (74%);
 - + Trạm OPY: Thi công 100 m² nền trạm đạt 100%, lắp đặt 35% thiết bị trạm.
- ✓ Nhà máy và kênh xả:
 - + Hoàn thành công tác nhập khẩu, vận chuyển và bảo quản thiết bị nhà máy tại công trường. Công tác lắp đặt thiết bị đạt 90% (Hiện còn lại phần kéo rải, đấu nối cáp và thí nghiệm, chạy thử);

- + Hoàn thành thi công nhà kho, thi công gia cố mái đắp quanh nhà vận hành, thi công hệ thống cống ngầm thoát nước khu nhà máy đạt 50%;
- + Kênh xả: Bê tông 628.84 m³, lũy kế đạt 100%; hoàn thiện gia cố kênh xả.

- **Dự án Nhà máy thủy điện Nậm Xe:**

✓ Phụ trợ:

- + Hoàn thành DZ35KV;
- + Hoàn thành lán trại thi công;
- + Hoàn thành lắp đặt trạm trộn khu cụm đầu mối;
- + Hoàn thành lắp đặt trạm nghiền;
- + Hoàn thành xây dựng kho mìn 3 tấn.

✓ Cụm đầu mối:

- + Hoàn thành đào hố móng;
- + Bê tông tường chắn đất 1318.47 m³, lũy kế đạt 100%;
- + Bê tông cống xả cát 487.19 m³, lũy kế đạt 24.5%;
- + Bê tông đập tràn 922.72 m³, lũy kế đạt 21.6%;
- + Khoan phun chống thấm 771.9md, lũy kế đạt 16.43%;

✓ Hàm dẫn nước:

- + Hàm G1: Đào gia cố tạm chiều dài 386m, lũy kế 386m đạt 34%.
- + Hàm G2 (từ HP1 đến G1): Đào gia cố tạm chiều dài 402.2m, lũy kế 402.20m đạt 35%.
- + Hàm G3 (từ HP1 đến tháp điều áp): Đào gia cố tạm chiều dài 503.10m, lũy kế 503.10m đạt 31%.
- + Hàm phụ số 1: Đào gia cố tạm chiều dài 360.68m, lũy kế 360.68m đạt 100%.
- + Hàm phụ số 2: Đào gia cố tạm chiều dài 52.4m, lũy kế 52.4m đạt 100%.

✓ Nhà máy:

- + Đào đất đá GD1: Đào đất đá GD1 được 57431.10 m³, lũy kế đạt 88%.

- **Dự án Nhà máy thủy điện Nam Sam 3:**

✓ Đường thi công :

- + Đường VH3 vào nhà máy: hoàn thành;
- + Đường VH2 lên giếng điều áp: đào đắp 46500m³, lũy kế 46500m³ đạt 32%.

✓ Phụ trợ:

- + San nền khu Nhà QLVH 36540.00 m³, lũy kế 36540.00 m³ đạt 79%;
- + Khai thác mỏ đá: Thực hiện được 477458m³, lũy kế 489123m³ đạt 35%.
- + Lắp đặt thêm trạm nghiền 250T/h tại cụm đầu mối.

✓ Đập RCC:

- + Đào hố móng 54523m³, lũy kế 357519.5m³ đạt 100%;

- + Gia cố mái 1297m², lũy kế 3330.40m² đạt 93%;
- + Bê tông đập RCC đến +518.00: thi công 229340.50m³, lũy kế 229340.50m³ đạt 69%;
- + Khoan phun gia cố đập đến +518m: thi công 20421.94md, lũy kế 20421.94md đạt 86%;
- + Khoan phun chống thấm từ K1 đến K9: thi công 300md, lũy kế 300md đạt 4%;
- + Bê tông hành lang đập 645.68 m³, lũy kế 645.68 đạt 42%;
- ✓ Cửa nhận nước:
 - + Bê tông cửa nhận nước CVC: thi công 1022m³, lũy kế 1022m³ đạt 9%;
- ✓ Hàm dẫn nước:
 - + Hàm dẫn nước - gương hàm 1: đào và gia cố tạm 1146m hàm, lũy kế 1225m đạt 49%;
 - + Hàm dẫn nước - gương hàm 2: đào và gia cố tạm 92.4 m hàm, lũy kế 92.4m đạt 7%;
 - + Hàm dẫn nước - gương hàm 3: đào và gia cố tạm 39.10m hàm, lũy kế 39.1m đạt 3%;
 - + Hàm dẫn nước - gương hàm 4: đào và gia cố tạm 1360.90m hàm, lũy kế 1696.00 đạt 71%;
 - + Hàm dẫn nước - gương hàm 5: đào và gia cố tạm 1016m hàm, lũy kế 1265.50m đạt 73%;
 - + Hàm phụ số 2: đào và gia cố tạm 738.05m hàm, lũy kế 1145.25m đạt 100%;
- ✓ Nhà máy & kênh xả :
 - + Đào hồ móng Nhà máy GD1: được 67241.0m³, lũy kế 67241.0 đạt 47%;
 - + San nền sân phân phối đến +379.00 được 30560.00 m³, lũy kế 30560.0m³ đạt 61%;
- **Dự án Điện gió Hướng Phùng 2,3:**
 - ✓ Hoàn thành công tác phát điện thương mại toàn bộ dự án đảm bảo tiến độ hợp đồng đã ký kết với Chủ đầu tư.
- **Dự án Điện gió Gelex 1, 2, 3:**
 - ✓ Hoàn thành công tác phát điện thương mại toàn bộ dự án đảm bảo tiến độ hợp đồng đã ký kết với Chủ đầu tư.
- **Dự án Điện gió Hướng Linh 8:**
 - ✓ Hoàn thành công tác phát điện thương mại toàn bộ dự án đảm bảo tiến độ hợp đồng đã ký kết với Chủ đầu tư.
- **Dự án Điện gió Hướng Linh 7:**

- ✓ Hoàn thành toàn bộ công tác xây dựng, lắp đặt thiết bị và thử nghiệm, hoàn thành phát điện thương mại 3/7 trụ.
- **Dự án điện gió Hương Linh 4**
 - ✓ Thiết kế: đang hoàn thiện TKBVTC;
 - ✓ Thi công đường thi công vận hành: thi công đào đắp nền đường 23722.77m³, lũy kế 23722.77m³ đạt 10% ;
 - ✓ Thi công san nền turbine: thi công đào đắp nền bãi 44303.00m³, lũy kế 44303.00m³ đạt 22% ;
 - ✓ Tuabine: đổ bê tông đạt 3/10 móng tuabine;
 - ✓ Đường dây 110kV:
 - + Thi công hoàn thành 38/41 móng;
 - + Lắp đặt hoàn thành 9/41 cột.
 - ✓ Trạm biến áp 110kv:
 - + Móng thiết bị: hoàn thành thi công móng và lắp đặt cột đỡ thiết bị ;
 - + Bể cứu hỏa và trạm bơm : hoàn thành 100% ;
 - + Bể dầu : hoàn thành 100% ;
 - + Hệ thống tiếp địa : đạt 15% ;
 - + Mương cáp ngoài trời : đạt 100% ;
 - + Nhà điều khiển : hoàn thiện phần thô, đạt 75% ;
 - + Nhà kho : hoàn thiện phần thô, đạt 75% ;
 - + Nhà quản lý vận hành : hoàn thiện 50% phần thô, lũy kế đạt 40%.
- **Dự án điện thủy điện Xekaman 3**
 - ✓ Sửa chữa hầm dẫn nước từ gương 1 đến gương 7 đáp ứng tiến độ thi công, đạt 90% khối lượng;

2.2. Công tác đầu tư

- Trong năm 2021, Công ty đầu tư xe máy thiết bị phục vụ các dự án Nậm Lùm 2, Nam Sam 3, Hương Phùng 2, 3 với giá trị đầu tư 100,2 tỷ đồng.

2.3. Quản lý điều hành

1.1.1 Công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp:

- Sắp xếp, tổ chức phân công nhiệm vụ đối với thành viên HĐQT, Ban Giám đốc.
- Rà soát, tổ chức sắp xếp, điều chuyển nhân sự các phòng ban trong Công ty phù hợp với mô hình tổ chức hoạt động được ĐHCĐ thông qua.
- Áp dụng công nghệ BIM; tăng cường đào tạo nội bộ.
- Tiếp tục xây dựng, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng Công ty.

1.1.2 Công tác Kế hoạch - Kỹ thuật:

- Quản lý chặt chẽ kế hoạch khối lượng, tiến độ thi công, biện pháp thi công các hạng

mục thi công trên các công trường, duy trì và thực hiện nghiêm túc việc giám sát kế hoạch tiến độ thi công, đưa ra các cảnh báo kịp thời;

- Chủ trì, phối hợp tốt với các bộ phận liên quan trong giai đoạn chuẩn bị triển khai thực hiện dự án: lập biện pháp, tiến độ thi công, lập kế hoạch cung ứng...;
- Từng bước chuyên môn hóa bộ phận kỹ thuật công ty để chủ động trong công tác thiết kế BVTC, lập biện pháp thi công, đáp ứng kịp thời tiến độ thi công của các dự án do công ty làm Tổng thầu;
- Kiểm soát chặt chẽ công tác yêu cầu, cung cấp và tiêu hao vật tư, vật liệu tại các dự án;
- Lập đề xuất kỹ thuật của công tác đấu thầu, chào giá;
- Cập nhật báo cáo định kỳ thường xuyên và chính xác để có những chỉ đạo kịp thời trong tác quản lý;
- Triển khai ứng dụng mô hình BIM vào quản lý giao diện, khối lượng và lập bản vẽ thi công;
- Công tác an toàn, vệ sinh, môi trường được quan tâm, chú trọng. Tăng cường phổ biến và giám sát chặt chẽ việc thực hiện các quy định về an toàn, môi trường tại các dự án do Công ty thi công. Trang bị thiết bị bảo hộ kịp thời đầy đủ, đảm bảo chất lượng. Người lao động thường xuyên được tham gia các lớp tập huấn về ATLĐ.

1.1.3 Công tác kinh tế hợp đồng

- Ban hành quy định ký kết hợp đồng kinh tế và mẫu hợp đồng kinh tế: Đảm bảo các điều khoản trong hợp đồng chặt chẽ, đúng pháp lý;
- Bảo vệ trước đơn vị Tư vấn và các Chủ đầu tư, Tổng thầu để phê duyệt dự toán các hạng mục thi công đem lại hiệu quả kinh tế cho Công ty;
- Thực hiện lập hồ sơ đề xuất tài chính, tính toán giá thành cho các gói thầu Công ty tham gia đấu thầu;
- Triển khai lập kế hoạch chi phí và kiểm soát chi phí hàng tháng theo kế hoạch.

1.1.4 Công tác Tài chính - Tín dụng - Kế toán

- Công tác tài chính:
 - ✓ Lập kế hoạch giải ngân hàng tháng để có kế hoạch tài chính phù hợp;
 - ✓ Công tác thu vốn, thanh toán quyết toán được đặc biệt chú trọng, tập trung mọi nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ thu hồi vốn, thu hồi công nợ nhằm giảm áp lực vay vốn đối với Công ty đồng thời duy trì hoạt động SXKD liên tục;
 - ✓ Cân đối vốn đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Công tác kế toán:
 - ✓ Tổ chức hạch toán, ghi chép sổ sách kế toán theo đúng quy định hiện hành;
 - ✓ Quản lý và lưu trữ hóa đơn, chứng từ, sổ sách theo đúng quy định;
 - ✓ Thực hiện tính toán và thanh toán các khoản chi phí lương, phúc lợi hàng tháng cho người lao động theo đúng quy định của Công ty;
 - ✓ Thực hiện công tác thanh toán nội bộ và thanh toán cho các nhà cung cấp kịp thời để đảm bảo hoạt động SXKD diễn ra bình thường;

- ✓ Lập và công bố các báo cáo tài chính theo đúng chuẩn mực, đúng thời gian quy định;

1.1.5 Công tác Marketing, đấu thầu:

- Triển khai thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, thực hiện lập các báo cáo phục vụ công tác điều hành sản xuất của lãnh đạo Công ty;
- Tham gia đấu thầu và được lựa chọn làm nhà thầu thi công xây dựng dự án Nhà máy điện gió Hướng Linh 3, 4; dự án thủy điện Xekaman 3;
- Thực hiện công tác đấu thầu một số dự án tại Việt Nam, Lào;
- Hoàn thiện năng lực pháp lý của Công ty phù hợp với quy định của Nhà nước về quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- Thực hiện đẩy mạnh công tác truyền thông, nghiên cứu xây dựng chiến lược truyền thông nâng cao hiệu quả truyền thông tập trung vào các đối tượng mục tiêu hiệu quả.

1.1.6 Công tác nhân sự:

- Công tác tuyển dụng: Trong năm 2021, Công ty đã :
 - ✓ Tuyển mới 433 lao động, trong đó lao động gián tiếp là 72 người, lao động trực tiếp và phục vụ là 361 người;
 - ✓ Chấm dứt hợp đồng lao động 216 người.
- Công tác đào tạo: triển khai các chương trình đào tạo nội bộ, đào tạo bên ngoài.

1.1.7 Công tác quản lý Vật tư - Cơ giới.

- Quản lý cơ giới:
 - ✓ Đã thực hiện được công tác cung cấp vật tư kịp thời cho công tác bảo dưỡng, dựa trên công tác theo dõi khối lượng làm việc của các thiết bị hàng tháng và kế hoạch bảo dưỡng của các dự án
 - ✓ Trên cơ sở hệ thống định vị GPS, Hàng ngày tập hợp các thông số của xe máy (giờ, km hoạt động, lượng tiêu hao nhiên liệu, tốc độ di chuyển...) đưa ra các biện pháp cảnh báo đến các thiết bị về độ an toàn, hiệu quả làm việc. Cuối tháng so sánh với số liệu trên nhật trình của các thiết bị mà dự án báo cáo, để có các biện pháp chấn chỉnh, cảnh báo, và kế hoạch sử dụng xe máy
 - ✓ Đã thực hiện công tác kiểm tra đánh giá tình trạng kỹ thuật thiết bị định kỳ hàng tháng, từ đó đã đưa ra các phương án sửa chữa và cung cấp vật tư phù hợp nhất, đảm bảo trong công tác sử dụng thiết bị một cách tối ưu
 - ✓ Hàng tháng cập nhật các giấy tờ liên quan đến tính pháp lý của thiết bị, đảm bảo tính pháp lý cho thiết bị khi làm việc
 - ✓ Thường xuyên cập nhật danh sách các thiết bị, cân đối nhu cầu sử dụng của các dự án, đưa ra các phương án điều chuyển và đầu tư thiết bị một cách phù hợp nhất, phát huy tối đa hiệu quả trong sử dụng thiết bị;
 - ✓ Thường xuyên xem xét sự phù hợp của quy trình quản lý, nâng cấp, cải tiến để quy trình phù hợp hơn với thực tế triển khai tại các dự án;
 - ✓ Thường xuyên kiểm tra xe máy thiết bị để kịp thời đưa ra cảnh báo cần thiết đối

với công tác sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành tại các dự án, đặc biệt là các dự án mới triển khai, điều kiện thi công khó khăn chưa ổn định;

- ✓ Thường xuyên kết hợp với các dự án - Giám sát quá trình bảo dưỡng và chất lượng vật tư khi bảo dưỡng thiết bị

1.1.8 Công tác cung ứng và sửa chữa đột xuất

- Công tác cung ứng:

- ✓ Thực hiện đầy đủ, chính xác, kịp thời công tác mua hàng để cung ứng nguồn lực đầu vào cho các dự án trong nước và ngoài nước, đặc biệt là các dự án có yêu cầu tiêu chuẩn chuyên biệt;
- ✓ Tìm hiểu thêm về công nghệ, thiết bị của các dự án mới thực hiện và sẽ thực hiện trong thời gian tới như Điện mặt trời, Điện gió;
- ✓ Mở rộng và trực tiếp nhập khẩu từ gốc các mặt hàng mà nhà sản xuất là các doanh nghiệp ngoài nước;
- ✓ Tích cực khảo sát hàng hoá trên thị trường, tìm hiểu tận nguồn nơi sản xuất hàng hoá nhằm góp phần giảm thiểu chi phí mua hàng;
- ✓ Duy trì và thiết lập mối quan hệ với nhà cung cấp uy tín, đảm bảo tiết kiệm thời gian giao dịch, cấp hàng đúng tiến độ, chất lượng với mức giá ưu đãi hợp lý nhất;
- ✓ Tham vấn cho Ban lãnh đạo về biến động thị trường các loại hàng hoá có giá trị lớn hoặc là nguồn tài nguyên cốt lõi cho công tác sản xuất của Công ty.

- Công tác sửa chữa đột xuất:

- ✓ Thường xuyên cập nhật danh mục xe máy thiết bị hỏng hóc cần sửa chữa; kết hợp với bộ phận sửa chữa của dự án đưa ra các phương án sửa chữa và thay thế vật tư phù hợp nhất, đảm bảo tính hiệu quả và kinh tế trong quá trình sửa chữa;
- ✓ Hạn chế tới mức thấp nhất số lượng các xe máy hỏng hóc đột xuất. Nâng cao khả năng dự báo các đầu mục xe máy hỏng hóc bằng cách thường xuyên kiểm tra và bảo dưỡng theo đúng thời gian của nhà chế tạo đề ra, phát hiện kịp thời các dấu hiệu có khả năng dẫn đến hỏng hóc và đưa ra các phương án xử lý kịp thời;
- ✓ Cập nhật các phương pháp sửa chữa mới và hiệu quả, các đơn vị sửa chữa có khả năng sửa chữa các thiết bị của Công ty. Thường xuyên trao đổi thông tin giữa phòng MMTB, bộ phận sửa chữa các dự án và đối tác nhằm nâng cao hiệu quả, khả năng tay nghề của thợ sửa chữa, tiến tới mục tiêu thợ sửa chữa Công ty làm chủ được công tác sửa chữa các thiết bị của Công ty.

PHẦN 2: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

I. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2022

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	7.132,8	2.618
2	Đầu tư thiết bị thi công	Tỷ đồng	100,2	100
3	Doanh số	Tỷ đồng	6.857,2	2.569,9
4	Tiền về tài khoản	Tỷ đồng	7.798,6	2.188,6
5	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	Tỷ đồng	168,4	50,8
6	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	172,6	50
7	Thu nhập bình quân NLD	Triệu đồng	14,3	14,5
8	Nhân lực	Người	815	815
9	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	254,1	562,83
10	Trả cổ tức	%	20%	10%

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ TẠI CÁC CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM

Trên cơ sở các dự án đang thực hiện, Công ty tiếp tục nỗ lực thực hiện nhằm đáp ứng mục tiêu tiến độ, chất lượng các dự án đang triển khai, cụ thể như sau:

2.1. Công trình Thủy điện Nậm Lùm 1:

❖ **Mục tiêu năm 2022:** Phát điện thương mại vào quý IV, cụ thể:

- ✓ **Cụm đầu mối:**
 - + Đập chính: Hoàn thành vào tháng 4/2022;
 - + Kênh dẫn nước chính: hoàn thành tháng 7/2022;
 - + Đập phụ Chiron: hoàn thành tháng 5/2022.
- ✓ **Hầm dẫn nước**
 - + Hầm gương 1: Hoàn thành gia cố vĩnh cửu tháng 8/2022;
 - + Hầm gương 2: Hoàn thành gia cố vĩnh cửu tháng 8/2022;
 - + Hầm phụ lấy nước Chiron: Hoàn thành gia cố vĩnh cửu tháng 7/2022.
- ✓ **Nhà máy, kênh xả, trạm OPY:**
 - + Xây dựng: hoàn thành tháng 4/2022;
 - + Lắp đặt thiết bị: hoàn thành tháng 5/2022;
 - + Kênh xả: hoàn thành tháng 2/2022
 - + Trạm OPY: Hoàn thành xây dựng và lắp đặt thiết bị tháng 5/2022
- ✓ **Đường ống áp lực:** Hoàn thành tháng 7/2022

- ✓ Cơ khí thủy công:
 - + Cụm đầu mối: hoàn thành tháng 4/2022.
 - + Nhà máy: hoàn thành tháng 4/2022.
- ✓ Chạy thử 2 tổ máy: hoàn thành tháng 9/2022, phát điện thương mại tháng 10/2022.

2.2. Công trình Thủy điện Nậm Lùm 2:

❖ Mục tiêu năm 2022: Phát điện thương mại vào quý IV, cụ thể:

- ✓ Cụm đầu mối:
- ✓ Đập chính: Hoàn thành tháng 2/2022;
- ✓ Kênh dẫn nước: hoàn thành tháng 4/2022;
- ✓ Đập phụ Chiron: hoàn thành tháng 1/2022;
- ✓ Kênh dẫn nước Chiron: hoàn thành tháng 3/2022;
- ✓ Hàm dẫn nước:
- ✓ Hàm gương 1: hoàn thành gia cố vĩnh cửu cửa tháng 10/2022;
- ✓ Hàm gương 2: hoàn thành gia cố vĩnh cửu cửa tháng 10/2022;
- ✓ Hàm gương 3: hoàn thành gia cố vĩnh cửu cửa tháng 10/2022;
- ✓ Hàm gương 4: hoàn thành gia cố vĩnh cửu cửa tháng 3/2022;
- ✓ Hàm phụ 2: hoàn thành tháng 4/2022.
- ✓ Đường ống áp lực: hoàn thành tháng 10/2022
- ✓ Giếng đứng: hoàn thành tháng 7/2022
- ✓ Giếng điều áp: hoàn thành tháng 9/2022
- ✓ Đường dây 110KV:
- ✓ Móng: hoàn thành tháng 3/2022;
- ✓ Cột thép: hoàn thành tháng 4/2022;
- ✓ Kéo rải dây và đóng điện: tháng 6/2022.
- ✓ Nhà máy và kênh xả:
- ✓ Hoàn thành thi công các hạng mục phụ trợ (Sân vườn cảnh quan, hàng rào, thoát nước): tháng 3/2022
- ✓ Cơ khí thủy công:
- ✓ Cụm đầu mối: hoàn thành tháng 4/2022.
- ✓ Nhà máy: hoàn thành tháng 4/2022.
- ✓ Nhà QL VH: hoàn thành tháng 7/2022
- ✓ Chạy thử 2 tổ máy: hoàn thành tháng 11/2022, phát điện thương mại tháng 12/2022.

2.3. Công trình Thủy điện Nậm Xe:

❖ Mục tiêu năm 2022:

- ✓ Đường thi công vận hành:
- ✓ Đường VH2: Hoàn thành công tác đào đắp tháng 3/2022.
- ✓ Phụ trợ:
- ✓ Hoàn thành công tác thi công lắp đặt trạm trộn 90m³/h (lắp đặt khu nhà máy): tháng 3/2022
- ✓ Cụm đầu mối:
- ✓ Bê tông đập: hoàn thành tháng 4/2022;
- ✓ Khoan phun chống thấm: hoàn thành tháng 10/2022;
- ✓ Kênh dẫn nước: thi công 50% chiều dài 318/636m;
- ✓ Đập đất: thi công đắp đập đạt 75% 165.000/220.000m³;
- ✓ Dẫn dòng thi công đắp đập: hoàn thành tháng 10/2022.
- ✓ Hàm dẫn nước:
- ✓ Hàm Gương 1: Hoàn thành gia cố vĩnh cửu tháng 9/2022;
- ✓ Hàm Gương 2: Hoàn thành gia cố vĩnh cửu tháng 9/2022;
- ✓ Hàm G3: Hoàn thành đào và gia cố tạm;
- ✓ Hàm G4: Hoàn thành đào và gia cố tạm.
- ✓ Đường ống áp lực:
- ✓ Hoàn thành lắp đặt đường ống đoạn trục 3: tháng 3/2022
- ✓ Gia công đường ống đoạn trong hầm đạt 50%.
- ✓ Cơ khí thủy công:
- ✓ Cụm đầu mối: hoàn thành tháng 7/2022
- ✓ Nhà máy: hoàn thành tháng 7/2022.
- ✓ Tháp điều áp: Hoàn thành tháng 12/2022.
- ✓ Nhà máy, kênh xả, trạm OPY:
- ✓ Hồ móng nhà máy: Hoàn thành công tác đào và gia cố tháng 3/2022.
- ✓ Thi công bê tông: hoàn thành tháng 8/2022;
- ✓ Lắp đặt thiết bị: hoàn thành tháng 11/2022
- ✓ Kênh xả: hoàn thành tháng 5/2022
- ✓ Trạm OPY: hoàn thành xây dựng và lắp đặt thiết bị tháng 11/2022
- ✓ Đường dây 110KV: hoàn thành đấu nối tháng 11/2022
- ✓ Nhà QLVH: hoàn thành 25%.

2.4. Công trình Thủy điện Nam Sam 3:

❖ Mục tiêu năm 2022:

- ✓ Phụ trợ:
- ✓ Khai thác mỏ đá: Thực hiện hoàn thành 43% khối lượng ;
- ✓ Đường thi công vận hành:

- ✓ Đường VH2: Hoàn thành công tác đào đắp tháng 3/2022.
- ✓ Đập RCC:
- ✓ Thi công đập RCC đến +518.00: hoàn thành tháng 4/2022;
- ✓ Thi công đập RCC đến +564.00: hoàn thành tháng 12/2022, lũy kế đạt 75%;
- ✓ Khoan phun gia cố đến +518.00: hoàn thành tháng 6/2022;
- ✓ Khoan phun chống thấm từ K1 đến K9: hoàn thành tháng 12/2022;
- ✓ Cổng xả sâu: hoàn thành tháng 2/2022;
- ✓ Hành lang đập: hoàn thành tháng 12/2022.
- ✓ Đập tràn:
- ✓ Bê tông CVC: hoàn thành 58% bê tông tường, mặt tràn 26762/45000m³);
- ✓ Cửa nhận nước:
- ✓ Bê tông: hoàn thành tháng 10/2022;
- ✓ Hàm dẫn nước:
- ✓ Hàm gương 1,2: hoàn thành đào và gia cố tạm tháng 12/2022;
- ✓ Hàm gương 3,4: hoàn thành đào và gia cố tạm tháng 8/2022; hoàn thành đổ bê tông vòm hàm tháng 12/2022;
- ✓ Hàm gương 5: hoàn thành đào và gia cố tạm tháng 5/2022; hoàn thành đổ bê tông vòm hàm tháng 12/2022;
- ✓ Hàm gương 6: hoàn thành đào và gia cố tạm tháng 7/2022; hoàn thành đổ bê tông vòm hàm tháng 10/2022;
- ✓ Giếng điều áp:
- ✓ Đào hồ: hoàn thành đào tháng 9/2022;
- ✓ Khoan Robin: thi công 135/190m, đạt 70%.
- ✓ Nhà máy:
- ✓ Hồ móng Nhà máy: hoàn thành tháng 6/2022;
- ✓ Bê tông: thi công đến cao trình +366.0m.
- ✓ Sân phân phối: hoàn thành phần xây dựng tháng 9/2022.
- ✓ Nhà QLVH của CĐT: thi công 50% khối lượng;
- ✓ Kênh xả:
- ✓ Đào hồ móng: hoàn thành tháng 4/2022;
- ✓ Bê tông: thi công 30% khối lượng.
- ✓ Đường ống áp lực:
- ✓ Đoạn vào tuabin: hoàn thành tháng 8/2022;
- ✓ Cơ khí thủy công:
- ✓ Đập RCC: hoàn thành chi tiết đặt sẵn cơ khí cổng xả sâu;
- ✓ Cửa nhận nước: hoàn thành lắp đặt khe van

- ✓ Nhà máy: hoàn thành lắp đặt khe van hạ lưu nhà máy; các chi tiết đặt sẵn ống hút, buồng xoắn.
- ✓ Thiết bị:
- ✓ Nhà máy: hoàn thành sản xuất 50% phần thiết bị;
- ✓ Sân phân phối: hoàn thành sản xuất 50% phần thiết bị;

2.5. Công trình Nhà máy điện gió Hướng Phùng 2, 3:

❖ **Mục tiêu Quý I và năm 2022:**

- ✓ Hoàn thiện hồ sơ, bàn giao công trình.

2.6. Công trình Nhà máy điện gió Gelex 1, 2, 3:

❖ **Mục tiêu Quý I và năm 2022:**

- ✓ Hoàn thiện hồ sơ, bàn giao công trình.

2.7. Công trình Nhà máy điện gió Hướng Linh 7:

❖ **Mục tiêu Quý I và năm 2022:**

- ✓ COD các trụ gió còn lại khi có chủ trương của EVN, Bộ Công Thương;
- ✓ Bàn giao công trình và quyết toán với Chủ đầu tư.

2.8. Dự án điện gió Hướng Linh 3,4

❖ **Mục tiêu năm 2022:**

- ✓ Hoàn thành toàn bộ công việc và bàn giao công trình cho Chủ đầu tư.
- ✓ Thiết kế: xuất bản TKBVTC;
- ✓ Đường thi công vận hành: hoàn thành tháng 5/2022
- ✓ Móng Turbine:
 - + Hoàn thành san nền: tháng 4/2022
 - + Hoàn thành thi công bê tông 10/10 vị trí turbine: tháng 5/2022
- ✓ Đường dây 110kv:
 - + Hoàn thành lắp đặt cột: tháng 3/2022
 - + Hoàn thành kéo rải dây dẫn và đóng điện: tháng 5/2022
- ✓ Đường dây 22kv:
 - + Hoàn thành móng cột: tháng 4/2022
 - + Hoàn thành kéo rải dây dẫn và đóng điện: tháng 5/2022
- ✓ Trạm biến áp 110kv:
 - + Hoàn thành xây dựng : tháng 3/2022
 - + Lắp đặt thiết bị trạm biến áp, đóng điện : tháng 4/2022

2.9 Dự án điện thủy điện Xekaman 3

- ✓ Hoàn thành toàn bộ các công việc và bàn giao cho Chủ đầu tư vào Quý I/2022.

III. BIỆN PHÁP ĐẢM BẢO HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022

1. Quản trị chiến lược

- Hoàn thiện tiếp các phân việc trong hệ thống cơ cấu tổ chức (hệ thống phân quyền, hệ thống báo cáo ...) để các bộ phận chủ động phối hợp và giải quyết công việc được giao theo đúng quyền hạn;
- Tăng cường công tác truyền thông nội bộ, truyền thông thương hiệu;
- Triển khai xây dựng hệ thống báo cáo, phân tích để quản lý doanh nghiệp.

2. Quản trị nhân sự

- Tăng cường quản lý nhân lực nhằm giảm thiểu các tệ nạn xã hội, chia rẽ nội bộ... tạo môi trường làm việc văn minh, trong sạch, đoàn kết vì mục tiêu chung của Công ty.
- Triển khai sắp xếp nhân sự khối dự án theo hướng tinh gọn, hiệu quả.
- Tăng cường công tác đào tạo nội bộ và bên ngoài nhằm nâng cao năng lực cho nhân sự Công ty.
- Xây dựng mạng lưới, cơ chế tuyển dụng nhân sự, công tác tuyển dụng cần khắt khe hơn nhằm đáp ứng nhu cầu nhân sự có chất lượng ngày càng tăng của Công ty. Đặc biệt là các yêu cầu về năng lực chuyên môn và ngoại ngữ.
- Tập trung tuyển dụng đội ngũ nhân sự có năng lực tốt phục vụ thi công giai đoạn thi công đầm lặn cho dự án Nam Sam 3.

1. Về công tác tiếp thị, đấu thầu

Để hoàn thành nhiệm vụ năm 2022 cũng như kế hoạch các năm tiếp theo, các biện pháp tiếp thị, đấu thầu phải được đẩy mạnh, có hiệu quả như:

- Lập danh mục khách hàng/dự án tiềm năng trong khoảng 3 năm, đưa ra phương án tiếp cận khách hàng để tham gia các dự án khách hàng đầu tư;
- Tăng cường công tác tiếp thị, tìm kiếm các dự án, tập trung mở rộng thị trường đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2022 và các năm tiếp theo;
- Nâng cao năng lực đấu thầu, chuẩn bị hồ sơ năng lực, tài liệu của Công ty đảm bảo đáp ứng các yêu cầu của dự án và Chủ đầu tư, xu hướng thị trường;
- Tiếp tục hoàn thiện năng lực pháp lý của Công ty cũng như có sẵn các đối tác Liên danh đủ điều kiện tham gia đấu thầu những gói thầu thuộc các dự án lớn về Thủy điện, Nhiệt điện, các dự án trên sông trên biển khác và hạ tầng kỹ thuật;
- Triển khai chiến lược công tác Marketing, truyền thông nhằm nhấn mạnh, tạo ấn tượng thương hiệu của Công ty để truyền bá rộng rãi, gây sự chú ý của các khách hàng trong lĩnh vực mà mình tham gia.

2. Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công

- Kế hoạch giá trị đầu tư năm 2022 là 100 tỷ đồng.

3. Kỹ thuật - Thi công - An toàn:

- Tiếp tục triển khai công tác đào tạo nội bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ kỹ thuật đủ về số lượng, năng lực đáp ứng về yêu cầu công việc theo nhiệm vụ kinh doanh của Công ty;
- Xây dựng, nâng cao năng lực đội ngũ Kỹ thuật bao gồm các bộ phận:
 - ✓ Bộ phận kế hoạch: Phối hợp với dự án lập kế hoạch khởi tạo, kế hoạch thực hiện cụ thể, chi tiết;
 - ✓ Bộ phận kỹ thuật: Đưa ra những giải pháp kỹ thuật hiệu quả. Xây dựng đội ngũ và ứng dụng mô hình BIM trong giai đoạn thiết kế, lập biện pháp và thi công;
 - ✓ Bộ phận thi công: Triển khai thi công và có kiểm soát, bám sát theo kế hoạch đề ra;
- Tập trung đặc biệt vào công tác nghiệm thu để hoàn thành mục tiêu doanh số cũng như giảm tỷ lệ dở dang tại các công trình là thấp nhất;
- Kiểm soát chất lượng, khối lượng, biện pháp tổ chức thi công và tiến độ thi công chặt chẽ theo Hợp đồng đã ký và phù hợp với giá ngân sách cho từng hạng mục;
- Duy trì và thực hiện nghiêm túc việc giám sát thi công và đảm bảo công tác an toàn lao động trên công trường HSES.
 - ✓ Xây dựng hệ thống HSES ;
 - ✓ Đào tạo huấn luyện tại các dự án.
- Tuân thủ thực hiện và kiểm tra giám sát việc thực hiện công tác HSES tại các công trường.

4. Công tác kinh tế:

- Tập trung kiểm soát tình hình thực hiện hợp đồng ký với Chủ đầu tư nhằm phòng ngừa các rủi ro, đưa ra những cảnh báo, phương án giải quyết các vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng một cách kịp thời;
- Xây dựng giá ngân sách triệt để-hợp lý-chính xác cho tất cả các hạng mục thi công trước khi triển khai công tác thi công. Đồng thời kiểm soát việc thực hiện dùng ngân sách cho từng hạng mục trong suốt quá trình thi công theo các kỳ báo cáo/kiểm soát;
- Tập trung Đặc biệt công tác thu vốn, quyết toán dứt điểm các hạng mục còn lại tại công trình đã và đang thi công;
- Xây dựng hệ thống quy trình, báo cáo làm cơ sở phối hợp giữa các phòng ban, đội để tập hợp số liệu báo cáo kiểm soát giá ngân sách, sản lượng, giá trị thu vốn một cách chính xác, nhanh chóng.

5. Tài chính - Tín dụng - Kế toán

- Lập kế hoạch tài chính, kế hoạch dòng tiền để thực hiện điều chỉnh cơ cấu thu - chi phù hợp, đảm bảo an toàn tài chính cho Công ty. Đảm bảo kế hoạch chi tiêu hợp lý,

hiệu quả, mang lại lợi nhuận cao cho Công ty;

- Tập trung hoàn thiện cơ chế quản lý tài chính. Cần chủ động tiếp cận và tìm kiếm các kênh huy động vốn trên thị trường tài chính và phải coi chi phí sử dụng vốn là một phần của hiệu quả đầu tư và sản xuất kinh doanh;
- Thực hiện phân tích tình hình tài chính và tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty qua các số liệu trên Báo cáo tài chính từ đó để nắm rõ tình hình tài chính của Công ty để đưa ra các chiến lược phù hợp;
- Tập trung thực hiện thu hồi công nợ, đặc biệt là các khoản công nợ quá hạn để đảm bảo nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh cho Công ty;
- Đối với các khoản nợ khó đòi sẽ thực hiện trích lập dự phòng theo đúng quy định và phân công trách nhiệm cụ thể để bám sát thu hồi nợ;
- Tư vấn cho Ban lãnh đạo Công ty về việc xem xét, lựa chọn cơ cấu sử dụng vốn sử dụng sao cho tiết kiệm và đạt hiệu quả nhất;

6. Quản lý máy móc thiết bị

- Với mục đích nâng cao tính an toàn và tính hiệu quả trong việc sử dụng thiết bị của công ty tại các dự án, công tác quản lý thiết bị đã áp dụng nhiều biện pháp (Như thông qua hệ thống định vị GPS, công tác ghi nhật trình, công tác kiểm tra định kỳ và đột suất) để có các thông số và cái nhìn tổng quan về việc sử dụng thiết bị của các dự án, nhằm đưa ra các phương cách quản lý tốt nhất;
- Với mục đích nâng cao tính hiệu quả trong công tác nhập xuất vật tư cũng như phục vụ công tác kiểm soát thiết bị của toàn công ty, công tác quản lý máy móc thiết bị đã thực hiện gắn mã cho từng thiết bị và từng chi tiết vật tư, đảm bảo sự thông suốt giữa dự án và từng phòng ban công ty trong công tác nhập xuất vật tư và quản lý thiết bị;
- Với mục đích nâng cao tay nghề thợ vận hành thiết bị, công tác quản lý đã đưa ra nhiều biện pháp (Như thường xuyên chấn chỉnh công tác vận hành thiết bị, kiểm soát công tác thực hành các quy trình xe máy do nhà sản xuất và công ty đưa ra, mở các lớp học nội bộ về vận hành thiết bị, tạo sự đoàn kết trong anh em thợ vận hành, anh em có kinh nghiệm dạy cho anh em mới vào nghề, đồng thời cương quyết loại khỏi công ty những thợ vận hành có ý thức kém, thường xuyên vi phạm các qui định của công ty, luôn luôn tuyển dụng những anh em thợ có tay nghề tốt, có đề xuất với lãnh đạo công ty có các chế độ đãi ngộ tốt với những anh em có tay nghề và có ý thức tốt, gắn bó lâu dài với công ty);
- Nâng cao chất lượng thợ sửa chữa thông qua đào tạo thực tế và công tác tuyển dụng, tuyển dụng những thợ sửa chữa có tay nghề và đáp ứng được các loại hình công việc mới của công ty(thợ điện, điện công nghiệp, điện thủy lực,);
- Thường xuyên xây dựng và hoàn thiện các định mức nhiên liệu, định mức vật tư cho các thiết bị, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quyết toán nhiên liệu, việc sử dụng vật tư phụ tùng ở các dự án, từ đó đưa ra các phương án và biện pháp quản lý kịp thời đối với các dự án;


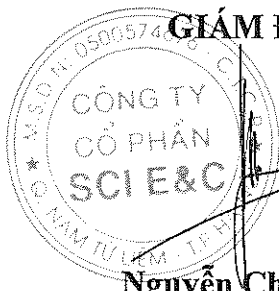
- Thường xuyên kiểm tra tình trạng kỹ thuật thiết bị đột xuất/định kỳ để xây dựng kế hoạch vật tư dự phòng được kịp thời và sát thực tránh tình trạng hỏng hóc đột xuất;
- Xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật linh kiện thay thế và định mức vật tư tồn kho phù hợp với giá thành - thị trường;
- Thực hiện nghiêm túc công tác báo cáo hiệu quả quản lý thiết bị.

7. **Cung ứng**

- Tăng cường công tác nhập khẩu máy móc thiết bị, vật tư từ nước ngoài, đảm bảo hiệu quả kinh tế. Đặc biệt tại công trình thủy điện Nam Sam 3 tìm hiểu thêm nguồn hàng tại Lào và từ Thái Lan, Trung Quốc;
- Xây dựng kế hoạch mua hàng một cách chi tiết, chính xác dựa trên kế hoạch khởi tạo, kế hoạch thi công cho từng Dự án/Hạng mục để quá trình mua hàng được thực hiện dễ dàng, không để tình trạng bị động. Bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm tránh tình trạng ứ đọng hàng hoá, giảm thiểu chi phí bảo quản, chi phí kho bãi, chi phí hao hụt không đáng có. Tránh trường hợp thiếu hàng dẫn tới việc ngừng thi công gây thiệt hại cho Công ty;
- Tăng cường kết nối kho giữa các công trình, đảm bảo luân chuyển hàng hóa hợp lý;
- Đảm bảo quá trình mua hàng diễn ra theo đúng kế hoạch, mục tiêu đã xác định một cách chủ động, nguồn hàng ổn định lâu dài, đáp ứng chủng loại, số lượng, chất lượng sao cho các công trình có đủ hàng hoá theo yêu cầu phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Tiếp tục mở rộng danh sách nhà cung ứng, nâng cao hơn nữa mua bán tận gốc nơi sản xuất hàng hoá nhằm góp phần giảm thiểu chi phí đầu vào;
- Theo dõi sự biến động về lượng và giá của các loại hàng hoá có giá trị lớn và cốt lõi cần cho công tác sản xuất và đề ra kế hoạch cung ứng phù hợp.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và Kế hoạch SXKD năm 2022. Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

GIÁM ĐỐC


Nguyễn Chính Đại

SCTI

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH
HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 CỦA HĐQT

(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022)

Thực hiện Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần SCI E&C và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Hội đồng quản trị xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2021 và kế hoạch 2022 như sau:

A. Kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm 2021:

I. Về tổ chức nhân sự, chấp hành pháp luật và Điều lệ:

Trong quá trình hoạt động, Hội đồng quản trị luôn tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổ chức hoạt động của Công ty về chế độ, nguyên tắc hoạt động. Cụ thể:

+ Trong năm 2021, HĐQT đã thực 4 phiên họp tập trung và 14 cuộc họp theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để ban hành 19 nghị quyết phục vụ công tác chỉ đạo, quản lý các mặt hoạt động của Công ty.

+ Trong các cuộc họp, HĐQT đã thống nhất cao trong việc đánh giá kết quả thực hiện kỳ trước, nghiêm túc phân tích những tồn tại yếu kém trong công tác quản lý, điều hành; Đưa ra những mục tiêu, tiến độ, giá trị các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu, giao cho Giám đốc xây dựng biện pháp thực hiện đảm bảo nhằm hoàn thành nhiệm vụ từng quý theo các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

+ HĐQT với số lượng 06 thành viên, gồm:

- | | | |
|---------------------------|---|-------------------------|
| 1. Ông Phan Thanh Hải | – | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Nguyễn Công Hùng | – | Thành viên HĐQT |
| 3. Ông Nguyễn Chính Đại | – | Thành viên HĐQT |
| 4. Ông Nguyễn Văn Phúc | – | Thành viên HĐQT |
| 5. Ông Nguyễn Tài Sơn | – | Thành viên HĐQT độc lập |
| 6. Ông Nguyễn Quang Thiện | – | Thành viên HĐQT độc lập |

II. Về công tác quản trị:

- Các thành viên Hội đồng quản trị theo nhiệm vụ quyền hạn được phân công phù hợp với Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty quy định đã luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, nêu cao tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có những đóng góp tích cực trong quá trình điều hành.

- Hội đồng quản trị duy trì sinh hoạt định kỳ đảm bảo thời gian và các thủ tục quy định. Ngoài ra để chỉ đạo kịp thời và nhanh chóng giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động của Công ty, HĐQT đã có các cuộc họp đột xuất hoặc xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản. Các thành viên đều tham gia họp đầy đủ, nghiên cứu tài liệu với tinh thần trách nhiệm cao, có những đóng góp tích cực trong việc định hướng và giám sát Công ty.

- HĐQT đã bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biến động của thị trường, kế hoạch đầu tư của đơn vị bạn hàng và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để đưa ra các Nghị quyết sát với thực tế, do đó đã tác động thúc đẩy hoạt động SXKD, tạo đà tăng trưởng cả về doanh thu, lợi nhuận và thu nhập của người lao động nhằm mục tiêu ổn định và phát triển

của Công ty. Trong năm, HĐQT đã ban hành nhiều Nghị quyết, nội dung các Nghị quyết chủ yếu tập trung : đánh giá kết quả hoạt động SXKD tháng, Quý, năm. Kế hoạch và phương hướng hoạt động của tháng, Quý, năm tiếp theo. Phê duyệt thực hiện các gói thầu theo thẩm quyền.

- Phê duyệt các đề án tổ chức, nhân sự theo thẩm quyền quy định của HĐQT. Ban hành quy chế, quy định theo thẩm quyền.

- Phê duyệt các nội dung theo thẩm quyền khi triển khai các dự án, đầu tư MMTB và thanh lý tài sản,...

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện tốt Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua các báo cáo của Ban điều hành, HĐQT cũng như các tờ trình cần thiết liên quan tới hoạt động SXKD trình Đại hội đồng cổ đông quyết định như: Báo cáo tài chính, thù lao HĐQT, phương án phân phối lợi nhuận, lựa chọn đơn vị kiểm toán.

Trong năm 2021, HĐQT đã ban hành 19 Nghị quyết, tính đến hết năm 2021 các nghị quyết này cơ bản đã được thực hiện.

III. Kết quả hoạt động năm 2021:

Đánh giá chung: Trong năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty đã cơ bản hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kinh tế mà Đại hội đồng cổ đông đã giao.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2021:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	6.120	7.132,8	117%
2	Đầu tư thiết bị thi công	Tỷ đồng	120	100,2	84%
3	Doanh số	Tỷ đồng	5.908	6.857,2	116%
4	Tiền về tài khoản	Tỷ đồng	5.000	7.798,6	156%
5	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	Tỷ đồng	125	168,4	134,7%
6	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	50	172,6	345%
7	Thu nhập bình quân NLD	Triệu đồng	14,1	14,3	101%
8	Nhân lực	Người	730	815	112%
9	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	254,1	254,1	100%
10	Trả cổ tức	%	20%	20%	

IV. Thù lao và các khoản lợi ích khác của thành viên HĐQT

Căn cứ vào ngân sách thù lao mà Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 đã phê duyệt, tình hình chi trả thù lao đối với thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2021 như sau:

Báo cáo hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của HĐQT

TT	Chức danh	Người x tháng	Mức thù lao/ tháng	Số tiền
1	Chủ tịch HĐQT	1x12	15.000.000	180.000.000
2	UV HĐQT-chuyên trách	1x12	20.000.000	240.000.000
3	UV HĐQT	3x12	8.000.000	288.000.000
4	UV HĐQT	1x8	8.000.000	64.000.000
	Tổng cộng			772.000.000

V. Báo cáo về hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan:

TT	Nội dung	Bên liên quan	Giá trị (đồng)
1	Hợp đồng số 07/2019/HĐTC-SCI-SCI E&C ngày 15/10/2019 về việc thi công, lắp đặt thiết bị và thi công xây dựng công trình Nậm Sam 3	Công ty cổ phần SCI	3.919.500.368.807
2	Hợp đồng số 08/2019/SCILC/NL1-HĐEPC ngày 10/12/2019 thiết kế bản vẽ thi công, cung cấp, lắp đặt thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình dự án thủy điện Nậm Lùm 1	Công ty cổ phần SCI Lai Châu	240.639.484.600
3	Hợp đồng số 15/2019/SCILC/NL2-HĐEPC ngày 28/02/2019 thiết kế, cung cấp, lắp đặt thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình dự án thủy điện Nậm Lùm 2	Công ty cổ phần SCI Lai Châu	483.834.108.593
4	Hợp đồng số 14/2020/SCILC/NX-HĐEPC ngày 01/04/2020 thiết kế, cung cấp, lắp đặt thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình dự án thủy điện Nậm Xe	Công ty cổ phần SCI Lai Châu	647.451.151.049
5	Hợp đồng số 09/2020/HĐEPC/HL7 ngày 02/12/2020 thiết kế, cung cấp, lắp đặt thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình dự án điện gió Hường Linh 7	Công ty cổ phần điện gió Hường Linh 7	966.683.300.000
6	Hợp đồng số 09/2020/HĐEPC/HL8 ngày 02/12/2020 thiết kế, cung cấp, lắp đặt thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình dự án điện gió Hường Linh 8	Công ty cổ phần điện gió Hường Linh 8	840.779.500.000

Báo cáo hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của HDQT

TT	Nội dung	Bên liên quan	Giá trị (đồng)
7	Hợp đồng số 22/2021/HĐTC-SCI-SCIE&C về việc Thi công khoan phun, khoan thoát nước - Gói thầu SC01: Thi công sửa chữa hầm dẫn nước từ Gương 1 đến Gương 7 - Dự án Thủy điện Xekaman 3 ngày 30/07/2021	Công ty cổ phần SCI	11.936.138.435
8	Hợp đồng 1301/2022/CNCP/SCI-ENC ngày 13/01/2022 chuyển nhượng cổ phần (4.838.709 cp)	Công ty cổ phần SCI	74.999.989.500

Tiến độ thực hiện hợp đồng thi công các dự án đã ký kết ở trên được báo cáo trong Báo cáo kết quả SXKD năm 2021 và Kế hoạch SXKD năm 2022. (Nội dung các hợp đồng trên được đính kèm báo cáo này).

B. Kế hoạch hoạt động trong năm 2022:

Bước sang năm 2022, Công ty có một số thuận lợi và khó khăn như sau:

– **Thuận lợi:**

- + Định hướng của Công ty tiếp tục phát triển ngành nghề thi công đang thực hiện đến năm 2022 và tìm kiếm các công việc mới trong lĩnh vực mà công ty có thế mạnh là năng lượng, hạ tầng trong năm 2022;
- + Kinh nghiệm, năng lực làm tổng thầu EPC của đội ngũ cán bộ, công nhân viên được phát triển qua các công trình làm tổng thầu EPC;
- + Việc làm, thu nhập CBCNV tiếp tục được duy trì và nâng cao;

– **Khó khăn:**

- + Dự án thuộc nhóm dự án cốt lõi theo định hướng ngành nghề của Công ty đang dần bị thu hẹp;
- + Vẫn còn thiếu nhân lực bổ sung đội ngũ cán bộ quản lý cấp cao để chuẩn bị cho một số công trình mới dự kiến triển khai trong năm 2021 và những năm tiếp theo;
- + Dịch Covid-19 nên Công ty gặp không ít khó khăn trong việc luân chuyển con người, máy móc thiết bị, vật tư vật liệu phục vụ thi công các dự án, đặc biệt là các dự án ngoài nước như thủy điện Nam Sam 3 tại Lào;
- + Cơ cấu tổ chức đang có sự thay đổi và áp dụng các quy trình quản lý mới bước đầu cần phải điều chỉnh, cải tiến cho phù hợp.

I. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu trong năm 2022:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	7.132,8	2.618

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022
2	Đầu tư thiết bị thi công	Tỷ đồng	100,2	100
3	Doanh số	Tỷ đồng	6.857,2	2.569,9
4	Tiền về tài khoản	Tỷ đồng	7.798,6	2.188,6
5	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	Tỷ đồng	168,4	50,8
6	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	172,6	50
7	Thu nhập bình quân NLD	Triệu đồng	14,3	14,5
8	Nhân lực	Người	815	815
9	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	254,1	562,83
10	Trả cổ tức	%	20%	10%

II. Mục tiêu:

- Quản lý có hiệu quả các dự án, công trình, từng bước đầu tư mở rộng thi công công trình, dự án thuộc lĩnh vực năng lượng tái tạo, sản xuất sản phẩm công nghiệp, dịch vụ;
- Tiếp tục lấy mục tiêu chính tăng trưởng quy mô, nâng cao năng lực kinh nghiệm, nâng cao chất lượng quản trị các hoạt động trong SXKD của Công ty nhằm đạt hiệu quả cao trong việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế.

III. Nhiệm vụ chính:

1. Công tác quản lý tổ chức:

- Giám sát, hỗ trợ hoạt động của Ban Giám đốc trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức phù hợp với định hướng mở rộng sản xuất;
- Tuyển dụng đội ngũ nhân sự đảm bảo nhu cầu cho hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Tập trung đào tạo, đào tạo lại đội ngũ cán bộ quản lý cấp cao và cấp trung để theo kịp yêu cầu đổi mới, phát triển doanh nghiệp;
- Phê duyệt các quy trình, quy định còn thiếu trong hệ thống quản lý chất lượng, đồng thời sửa đổi bổ sung các quy định đã ban hành.

2. Công tác Tài chính:

- Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí, sử dụng vốn hợp lý;
- Giám sát hiệu quả công tác thu vốn, công nợ các hạng mục công trình đang thi công.

3. Công tác kế hoạch:

- Chỉ đạo công tác lập kế hoạch sát với thực tiễn để chủ động triển khai các nguồn lực phục vụ;
- Tăng cường công tác đấu thầu các dự án, công trình có giá trị lớn, tập trung.

4. Công tác đầu tư:

- Căn cứ trên nhu cầu mở rộng SXKD, thực tế sản xuất, đơn vị sẽ cân đối tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư đã được HĐQT phê duyệt nhằm nâng cao năng lực thiết bị thi công tiên tiến hiện đại.

5. Công tác vật tư, thiết bị:

- Chỉ đạo hoàn thành việc lắp đặt thiết bị định vị nhằm kiểm tra, giám sát việc thực hiện quyết toán nhiên liệu, việc sử dụng vật tư phụ tùng ở các đơn vị, có biện pháp chấn chỉnh kịp thời;
- Yêu cầu Ban Giám đốc thường xuyên thực hiện đánh giá nhà cung cấp vật tư, thiết bị để có những điều chỉnh kịp thời bảo đảm công tác quản lý chất lượng vật tư, thiết bị được ưu tiên số một.

6. Công tác quản trị:

- Thực hiện các ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, nhằm bảo đảm công tác quản trị hoạt động của Công ty đạt hiệu quả tối ưu nhất;
- Hàng quý, họp với Ban Giám đốc để phân tích hoạt động quản lý kinh tế, tài chính;
- Phát huy vai trò của Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT trong việc giám sát, công tác quản trị và kiểm soát của HĐQT đối với hoạt động Công ty, tuân theo đúng quy định của luật pháp, hạn chế các rủi ro;

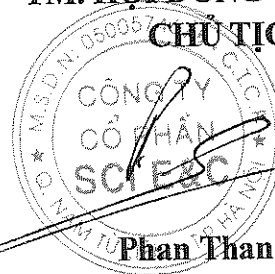
Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2021 và một số nhiệm vụ trong năm 2022 của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị mong tiếp tục nhận được sự tin tưởng, hỗ trợ của các cổ đông để công tác quản trị hoạt động SXKD năm 2022 đạt hiệu quả tốt.

Nơi nhận:

- ĐHDCĐ;
- HĐQT;
- Lưu HCNS/BKTNB/ HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phan Thanh Hải

NỘI DUNG CÁC HỢP ĐỒNG

(Đính kèm Báo cáo hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của HĐQT)

I. Hợp đồng Cung cấp, lắp đặt thiết bị và thi công xây dựng công trình thủy điện Nam Sam 3.

Ký giữa Công ty cổ phần SCI (Bên A) và Công ty cổ phần SCI E&C (Bên B).

Tên Dự án : Thủy điện Nam Sam 3

Địa điểm : Tỉnh Houaphan, CHDC ND Lào

Chủ đầu tư : Công ty TNHH NAM SAM 3 POWER SOLE, là một Công ty được thành lập theo luật pháp nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào và có địa điểm kinh doanh chính tại 88, Xã Nongbeuk-Tay, Huyện Sikhottabong, thủ đô Viêng Chăn.

1. Nội dung và phạm vi công việc

Cung cấp, lắp đặt thiết bị và thi công xây dựng công trình thủy điện Nam Sam 3, Công suất 156 MW, Các hạng mục công trình giao Bên B thực hiện bao gồm nhưng không giới hạn như sau: Các hạng mục công trình phân xây dựng; Thiết bị cơ khí thủy lực, cơ khí thủy công, Scada sân trạm, hệ thống PCCC, và các hạng mục chung có liên quan.

2. Địa điểm và tiến độ thực hiện

- Địa điểm thi công: Tỉnh Houaphan, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.
- Tiến độ, kế hoạch thi công: Mốc tiến độ hoàn thành dự kiến là 30/06/2023. Tiến độ tuân thủ theo đúng tiến độ và kế hoạch thi công được thỏa thuận với Chủ đầu tư.

3. Giá trị Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán**3.1. Giá trị Hợp đồng**

- Giá trị hợp đồng (đã bao gồm các loại thuế, phí) là: 3.864.167.785.605 VNĐ (Bằng chữ: Ba nghìn, tám trăm sáu mươi tư tỷ, một trăm sáu mươi bảy triệu, bảy trăm tám mươi lăm nghìn, sáu trăm lẻ năm đồng). Giá trị Hợp đồng này ứng với mức thuế lợi tức (Thuế thu nhập doanh nghiệp) mà Bên A phải nộp theo thỏa thuận với Chủ đầu tư là 0,4% tính trên doanh thu. Trường hợp thuế lợi tức này có điều chỉnh theo quy định của Chính phủ Lào áp dụng cho Dự án thủy điện Nam Sam 3 thì Giá Hợp đồng sẽ được điều chỉnh tương ứng.
- Hợp đồng cũng được điều chỉnh tương ứng theo các thỏa thuận giữa Bên A và Chủ đầu tư (nếu có) trong quá trình thực hiện Hợp đồng.

3.2. Thanh toán

- Thanh toán theo đợt: Bên A thanh toán cho Bên B 100% giá trị các mốc thanh toán hoàn thành sau khi giảm trừ đi Giá trị tạm giữ và các khoản giảm trừ khác (nếu có), khấu trừ phí bảo lãnh ngân hàng (bảo lãnh thực hiện hợp đồng, tạm ứng, bảo hành,...), phí chuyển tiền của Bên A.
- Bên A sẽ xem xét để quyết định thanh toán cho nhân lực, nhà thầu phụ của Bên B khi có đề nghị của Bên B. Khoản thanh toán này (bao gồm cả chi phí chuyển tiền) sẽ được đối trừ vào giá trị thực hiện của Bên B như một khoản ứng trước không tính lãi để Bên B triển khai Dự án được thuận lợi.

SƠ

- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng
- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản hoặc đối trừ công nợ.
- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 7 ngày kể từ ngày Bên A nhận được khoản thanh toán tương ứng từ Chủ đầu tư

4. Bảo hành công trình

- Bảo hành công trình: 24 tháng kể từ ngày bàn giao đưa vào sử dụng.

5. Thương phạt hợp đồng

- Mức bồi thường thiệt hại chậm trễ là TÁM MƯƠI NGÀN ĐÔ LA MỸ (80,000 ĐÔ LA MỸ) mỗi ngày sẽ được trừ vào Khoản thanh toán lần cuối. Tổng số tiền bồi thường thiệt hại này không quá 3% Giá Hợp đồng.

- Đảm bảo công suất thử nghiệm nghiệm thu

Nhà thầu đảm bảo rằng Công trình sẽ được đảm bảo công suất không thấp hơn 100% Công suất thiết kế (156MW) (dưới đây được gọi là “*Công suất yêu cầu tối thiểu*”) sau khi thực hiện các Thử nghiệm khi hoàn thành.

Trong trường hợp Công trình không đáp ứng được Công suất yêu cầu tối thiểu thì Bên B có thể lựa chọn:

- (i) Thực hiện (hoặc yêu cầu thực hiện) các sửa đổi, cải tiến, thiết kế lại, sửa chữa hoặc tái thiết cần thiết để Công trình đáp ứng được Công suất yêu cầu tối thiểu; hoặc
- (ii) Bồi thường thiệt hại như sau: Tổng giá trị sản lượng điện thấp hơn Công suất yêu cầu tối thiểu *nhân với* Thời gian tô nhượng *nhân với* Giá điện năng tại thời điểm cuối mỗi năm.

II. Hợp đồng thiết kế bản vẽ thi công, cung cấp, lắp đặt thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình dự án thủy điện Nậm Lùm 1

Ký giữa Công ty cổ phần SCI Lai Châu (Bên A) và Công ty cổ phần SCI E&C (Bên B).

Tên Dự án : Thủy điện Nậm Lùm 1
 Địa điểm : huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu
 Chủ đầu tư : Công ty cổ phần SCI Lai Châu

1. Nội dung và phạm vi công việc

Thiết kế; Cung cấp, lắp đặt thiết bị công nghệ và Thi công các hạng mục xây dựng thuộc Dự án Thủy điện Nậm Lùm 1.

2. Địa điểm và tiến độ thực hiện

- Địa điểm thi công: huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.
- Tiến độ, kế hoạch thi công: Mốc tiến độ hoàn thành dự kiến là Quý IV/2022.

3. Giá trị Hợp đồng, thanh toán

3.1. Giá trị Hợp đồng

- Giá trị hợp đồng (đã bao gồm các loại thuế, phí) là: 241.404.305.691 VNĐ (*Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi một tỷ, bốn trăm linh bốn triệu, ba trăm linh năm nghìn, sáu trăm chín mươi một đồng*).
- Giá trị Hợp đồng đã bao gồm dự phòng cho (i): Khối lượng công việc chưa kể hết; (ii): Khối lượng công việc bổ sung, phát sinh không do bất khả kháng và không làm thay đổi quy mô, công suất theo yêu cầu của Dự án; (iii): Trượt giá.

3.2. Thanh toán

- Thanh toán đối với từng công việc như sau:
 - + Phần việc tư vấn lập hồ sơ TKBVTC: Thanh toán đến 100% giá trị Mốc thanh toán theo đợt.
 - + Phần việc Cung cấp, vận chuyển thiết bị cơ khí thủy lực nhà máy và dịch vụ kỹ thuật: Thanh toán theo tiến độ công việc phù hợp với Hợp đồng thầu phụ Cung cấp thiết bị nhập khẩu được Chủ đầu tư chấp thuận.
 - + Các phần việc còn lại: Thanh toán đến 97% giá trị các mốc thanh toán hoàn thành.
- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 90 Ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành hồ sơ thanh toán/ quyết toán được Chủ đầu tư xác nhận.
- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng
- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản hoặc đối trừ công nợ.

4. Bảo hành công trình

- Bảo hành công trình: Thực hiện việc bảo hành công trình trong thời gian là 24 tháng đối với các công trình chính; 12 tháng đối với các công trình tạm, công trình phụ trợ.

5. **Thương phạt hợp đồng**

- Mức phạt vi phạm hợp đồng đối với thời gian hoàn thành công trình như sau:
 - + Chậm hoàn thành, bàn giao công trình: Phạt 0,05% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm cho 1 tuần chậm;
 - + Tổng mức phạt theo mục này không quá 12% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm.

III. Hợp đồng thiết kế bản vẽ thi công, cung cấp, lắp đặt thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình dự án thủy điện Nậm Lùm 2

Ký giữa Công ty cổ phần SCI Lai Châu (Bên A) và Công ty cổ phần SCI E&C (Bên B).

Tên Dự án : Thủy điện Nậm Lùm 2

Địa điểm : huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu

Chủ đầu tư : Công ty cổ phần SCI Lai Châu

1. Nội dung và phạm vi công việc

Thiết kế; Cung cấp, lắp đặt thiết bị công nghệ và Thi công các hạng mục xây dựng thuộc Dự án Thủy điện Nậm Lùm 2.

2. Địa điểm và tiến độ thực hiện

- Địa điểm thi công: huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.
- Tiến độ, kế hoạch thi công: Mốc tiến độ hoàn thành dự kiến là Quý I/2023.

3. Giá trị Hợp đồng, thanh toán

3.1. Giá trị Hợp đồng

- Giá trị hợp đồng (đã bao gồm các loại thuế, phí) là: 483.834.108.593 VNĐ (Bằng chữ: Bốn trăm tám mươi ba tỷ, tám trăm ba mươi tư triệu, một trăm linh tám nghìn, năm trăm chín mươi ba đồng).
- Giá trị Hợp đồng đã bao gồm dự phòng cho (i): Khối lượng công việc chưa kể hết; (ii): Khối lượng công việc bổ sung, phát sinh không do bất khả kháng và không làm thay đổi quy mô, công suất theo yêu cầu của Dự án; (iii): Trượt giá.

3.2. Thanh toán

- Thanh toán đối với từng công việc như sau:
 - + Phần việc tư vấn lập hồ sơ TKBVTC: Thanh toán đến 100% giá trị Mốc thanh toán theo đợt.
 - + Phần việc Cung cấp, vận chuyển thiết bị cơ khí thủy lực nhà máy và dịch vụ kỹ thuật: Thanh toán theo tiến độ công việc phù hợp với Hợp đồng thầu phụ Cung cấp thiết bị nhập khẩu được Chủ đầu tư chấp thuận.
 - + Các phần việc còn lại: Thanh toán đến 97% giá trị các mốc thanh toán hoàn thành.
- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 90 Ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành hồ sơ thanh toán/ quyết toán được Chủ đầu tư xác nhận.
- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng
- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản hoặc đối trừ công nợ.

4. Bảo hành công trình

- Bảo hành công trình: Thực hiện việc bảo hành công trình trong thời gian là 24 tháng đối với các công trình chính; 12 tháng đối với các công trình tạm, công trình phụ trợ.

5. Thương phạt hợp đồng

- Mức phạt vi phạm hợp đồng đối với thời gian hoàn thành công trình như sau:
 - + Chậm hoàn thành, bàn giao công trình: Phạt 0,05% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm cho 1 tuần chậm;
 - + Tổng mức phạt theo mục này không quá 12% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm.

IV. Hợp đồng thiết kế bản vẽ thi công, cung cấp, lắp đặt thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình dự án thủy điện Nậm Xe

Ký giữa Công ty cổ phần SCI Lai Châu (Bên A) và Công ty cổ phần SCI E&C (Bên B).

Tên Dự án : Thủy điện Nậm Xe

Địa điểm : huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu

Chủ đầu tư : Công ty cổ phần SCI Lai Châu

1. Nội dung và phạm vi công việc

Thiết kế; Cung cấp, lắp đặt thiết bị công nghệ và Thi công các hạng mục xây dựng thuộc Dự án Thủy điện Nậm Xe.

2. Địa điểm và tiến độ thực hiện

- Địa điểm thi công: huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.
- Tiến độ, kế hoạch thi công: Mốc tiến độ hoàn thành dự kiến là Quý III/2023.

3. Giá trị Hợp đồng, thanh toán

3.1. Giá trị Hợp đồng

- Giá trị hợp đồng (đã bao gồm các loại thuế, phí) là: 647.451.151.049 VNĐ (*Bằng chữ: Sáu trăm bốn mươi bảy tỷ, bốn trăm năm mươi một triệu, một trăm năm mươi một nghìn, không trăm bốn mươi chín đồng*).
- Giá trị Hợp đồng đã bao gồm dự phòng cho (i): Khối lượng công việc chưa kê hết; (ii): Khối lượng công việc bổ sung, phát sinh không do bất khả kháng và không làm thay đổi quy mô, công suất theo yêu cầu của Dự án; (iii): Trượt giá.

3.2. Thanh toán

- Thanh toán đối với từng công việc như sau:
 - + Phần việc tư vấn lập hồ sơ TKBVTC: Thanh toán đến 100% giá trị Mốc thanh toán theo đợt.
 - + Phần việc Cung cấp, vận chuyển thiết bị cơ khí thủy lực nhà máy và dịch vụ kỹ thuật: Thanh toán theo tiến độ công việc phù hợp với Hợp đồng thầu phụ Cung cấp thiết bị nhập khẩu được Chủ đầu tư chấp thuận.
 - + Các phần việc còn lại: Thanh toán đến 97% giá trị các mốc thanh toán hoàn thành.
- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 90 Ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành hồ sơ thanh toán/ quyết toán được Chủ đầu tư xác nhận.
- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng
- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản hoặc đối trừ công nợ.

4. Bảo hành công trình

- Bảo hành công trình: Thực hiện việc bảo hành công trình trong thời gian là 24 tháng đối với các công trình chính; 12 tháng đối với các công trình tạm, công trình phụ trợ.

5. Thương phạt hợp đồng

- Mức phạt vi phạm hợp đồng đối với thời gian hoàn thành công trình như sau:
 - + Chậm hoàn thành, bàn giao công trình: Phạt 0,05% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm cho 1 tuần chậm;
 - + Tổng mức phạt theo mục này không quá 12% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm.

V. Hợp đồng thiết kế, cung cấp, lắp đặt thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình dự án nhà máy điện gió Hướng Linh 7

Ký giữa Công ty cổ phần điện gió Hướng Linh 7 (Bên A) và Công ty cổ phần SCI E&C (Bên B).

Tên Dự án : Nhà máy điện gió Hướng Linh 7

Địa điểm : huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị

Chủ đầu tư : Công ty cổ phần điện gió Hướng Linh 7

1. Nội dung và phạm vi công việc

Thiết kế; Cung cấp, lắp đặt thiết bị công nghệ và Thi công các hạng mục xây dựng thuộc Dự án Nhà máy điện gió Hướng Linh 7.

2. Địa điểm và tiến độ thực hiện

- Địa điểm thi công: huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.
- Tiến độ, kế hoạch thi công: Mốc tiến độ hoàn thành dự kiến là 25/10/2021.

3. Giá trị Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

3.1. Giá trị Hợp đồng

- Giá trị hợp đồng (đã bao gồm các loại thuế, phí) là: 1.016.941.200.000 VNĐ (Bằng chữ: Một nghìn không trăm mười sáu tỷ, chín trăm bốn mươi một triệu, hai trăm nghìn đồng).
- Giá Hợp đồng trên chưa bao gồm thuế nhập khẩu, đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT) và đã bao gồm mọi khoản thuế, phí, lệ phí có liên quan.

3.2. Thanh toán

- Thanh toán: Thanh toán theo giá trị các mốc thanh toán hoàn thành.
- Thời hạn thanh toán:
 - + Thanh toán tạm: Trong vòng mười (10) ngày làm việc sau khi nhận được hóa đơn và các tài liệu hỗ trợ hợp lệ.
 - + Thanh toán quyết toán: trong vòng hai mươi (20) ngày làm việc sau khi nhận được Đề nghị Quyết toán và biên bản kết thúc Hợp đồng.

- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản hoặc đối trừ công nợ.

4. Bảo hành công trình

- Bảo hành công trình: Thời hạn bảo hành là mười hai (12) tháng đối với các khuyết tật của toàn bộ dự án tính từ ngày dự án được đưa vào sử dụng. Thời hạn bảo hành sẽ không được vượt quá hai mươi bốn (24) tháng kể từ ngày phát hành Chứng chỉ bàn giao.

5. Thưởng phạt hợp đồng

- Mức phạt vi phạm hợp đồng đối với thời gian hoàn thành công trình như sau:
 - + Tiền Phạt chậm tiến độ cho mỗi ngày bị chậm của một Tuabin là 5.000.000 đồng/ngày;

- + Đối với những phần việc trọng yếu không ảnh hưởng đến việc phát điện thương mại thì tổng tiền phạt chậm tiến độ không vượt quá tám phần trăm (8%) giá trị hợp đồng cho phần công việc bị chậm và tiền phạt chậm tiến độ là 2.000.000 đồng cho mỗi ngày bị chậm.

VI. Hợp đồng thiết kế, cung cấp, lắp đặt thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình dự án nhà máy điện gió Hướng Linh 8

Ký giữa Công ty cổ phần điện gió Hướng Linh 8 (Bên A) và Công ty cổ phần SCI E&C (Bên B).

Tên Dự án : Nhà máy điện gió Hướng Linh 8
Địa điểm : huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị
Chủ đầu tư : Công ty cổ phần điện gió Hướng Linh 8

1. Nội dung và phạm vi công việc

Thiết kế; Cung cấp, lắp đặt thiết bị công nghệ và Thi công các hạng mục xây dựng thuộc Dự án Nhà máy điện gió Hướng Linh 8.

2. Địa điểm và tiến độ thực hiện

- Địa điểm thi công: huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.
- Tiến độ, kế hoạch thi công: Mốc tiến độ hoàn thành dự kiến là 25/10/2021.

3. Giá trị Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

3.1. Giá trị Hợp đồng

- Giá trị hợp đồng (đã bao gồm các loại thuế, phí) là: 840.779.500.000 VNĐ (Bằng chữ: Tám trăm tám mươi tỷ, bảy trăm bảy mươi chín triệu, năm trăm nghìn đồng).
- Giá Hợp đồng trên chưa bao gồm thuế nhập khẩu, đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT) và đã bao gồm mọi khoản thuế, phí, lệ phí có liên quan.

3.2. Thanh toán

- Thanh toán: Thanh toán theo giá trị các mốc thanh toán hoàn thành.
- Thời hạn thanh toán:
 - + Thanh toán tạm: Trong vòng mười (10) ngày làm việc sau khi nhận được hóa đơn và các tài liệu hỗ trợ hợp lệ.
 - + Thanh toán quyết toán: trong vòng hai mươi (20) ngày làm việc sau khi nhận được Đề nghị Quyết toán và biên bản kết thúc Hợp đồng.

- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng
- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản hoặc đối trừ công nợ.

4. Bảo hành công trình

- Bảo hành công trình: Thời hạn bảo hành là mười hai (12) tháng đối với các khuyết tật của toàn bộ dự án tính từ ngày dự án được đưa vào sử dụng. Thời hạn bảo hành sẽ không được vượt quá hai mươi bốn (24) tháng kể từ ngày phát hành Chứng chỉ bàn giao..

5. Thương phạt hợp đồng

- Mức phạt vi phạm hợp đồng đối với thời gian hoàn thành công trình như sau:
 - + Tiền Phạt chậm tiến độ cho mỗi ngày bị chậm của một Tuabin là 5.000.000 đồng/ngày;

- + Đối với những phần việc trọng yếu không ảnh hưởng đến việc phát điện thương mại thì tổng tiền phạt chậm tiến độ không vượt quá tám phần trăm (8%) giá trị hợp đồng cho phần công việc bị chậm và tiền phạt chậm tiến độ là 2.000.000 đồng cho mỗi ngày bị chậm.

VII. Hợp đồng thi công khoan phun, khoan thoát nước - Gói thầu SC01: Thi công sửa chữa hầm dẫn nước từ Gương 1 đến Gương 7 - Dự án Thủy điện Xekaman 3

Ký giữa Công ty cổ phần SCI (Bên A) và Công ty cổ phần SCI E&C (Bên B).

Tên Dự án : Thủy điện Xekaman 3

Địa điểm : Tỉnh Sekong, CHDC ND Lào

Chủ đầu tư : Công ty TNHH điện Xekaman 3, là một Công ty được thành lập theo luật pháp nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào và có địa điểm kinh doanh chính tại Tầng 6 - Tòa nhà Vientane Plaza, Đường Sailom- Quận Chanthabouly - Thủ đô Viêng Chăn.

1. Nội dung và phạm vi công việc

Nội dung công việc của Hợp đồng bao gồm: khoan phun, khoan thoát nước sửa chữa hầm từ Gương 1 đến Gương 7 thuộc dự án thủy điện Xekaman 3 và các hạng mục khác có liên quan.

2. Địa điểm và tiến độ thực hiện

- Địa điểm thi công: Tỉnh Sekong, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.
- Tiến độ, kế hoạch thi công: Mốc tiến độ hoàn thành dự kiến là 04/03/2022. Tiến độ tuân thủ theo đúng tiến độ và kế hoạch thi công được thỏa thuận với Chủ đầu tư.

3. Giá trị Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

3.3. Giá trị Hợp đồng

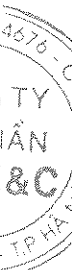
- Giá trị hợp đồng (đã bao gồm các loại thuế, phí) là: 11.936.138.435 VNĐ (Bằng chữ: Mười một tỷ, chín trăm ba mươi sáu triệu, một trăm ba mươi tám nghìn, bốn trăm ba mươi lăm đồng). Bên A (Công ty cổ phần SCI) có trách nhiệm kê khai và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân áp dụng cho Dự án và liên quan tới Hợp đồng này tại CHDCND Lào. Giá Hợp đồng này ứng với mức thuế lợi tức (Thuế thu nhập doanh nghiệp) mà Bên A phải nộp theo thỏa thuận với Chủ đầu tư là 5% tính trên doanh thu. Trường hợp thuế lợi tức này có điều chỉnh thì Giá Hợp đồng sẽ được điều chỉnh tương ứng
- Hợp đồng cũng được điều chỉnh tương ứng theo các thỏa thuận giữa Bên A và Chủ đầu tư (nếu có) trong quá trình thực hiện Hợp đồng.

3.4. Tạm ứng

- Bên A sẽ tạm ứng cho Bên B số tiền tương ứng 15% giá trị hợp đồng này trong vòng 7 ngày kể từ ngày Bên A nhận được tạm ứng của Chủ đầu tư.

3.5. Thanh toán

- Thanh toán theo đợt: Bên A thanh toán cho Bên B 95% giá trị hoàn thành sau khi giảm trừ đi Giá trị tạm giữ và các khoản giảm trừ khác (nếu có).
- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên A nhận được khoản thanh toán tương ứng từ Chủ đầu tư.
- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng
- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản hoặc đối trừ công nợ.



4. Bảo hành công trình

- Bảo hành công trình: 24 tháng kể từ ngày bàn giao đưa vào sử dụng.

5. Thương phạt hợp đồng

Tiến độ hợp đồng được hai bên chốt theo từng Mũi thi công.

- Mức phạt và bồi thường do chậm tiến độ tương ứng với từng mốc theo Mũi thi công. Mức phạt cụ thể được tính toán cụ thể như sau:
 - + 1.0% giá trị của phần hạng mục bị chậm cho mỗi tuần bị chậm trong 4 tuần đầu.
 - + 1.5 % giá trị của phần hạng mục bị chậm cho mỗi tuần bị chậm trong 6 tuần tiếp theo.
 - Mức phạt tối đa cho toàn bộ hợp đồng không quá 8% Tổng giá trị Hợp đồng.

**VIII. Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 1301/2022/CNCP/SCI-ENC ngày 13/01/2022
Ký giữa Công ty cổ phần SCI E&C (Bên bán) với Công ty cổ phần SCI (Bên mua)**

1. Thông tin về cổ phần chuyển nhượng:

Tên cổ phần:	Cổ phần Công ty Cổ phần SCI Nghệ An
Tổ chức phát hành:	Công ty Cổ phần SCI Nghệ An
Số lượng cổ phần chuyển nhượng:	4.838.709 Cổ phần
Mệnh giá cổ phần:	10.000 Đồng/Cổ phần
Loại cổ phần:	Cổ phần phổ thông

2. Giá chuyển nhượng cổ phần: 74.999.989.500 đồng tương ứng 15.500 đồng/cổ phần

3. Thời hạn thanh toán: chậm nhất trước ngày 15/02/2022 bằng chuyển khoản

SCTI

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN



BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022)

I. Về tổ chức nhân sự:

Trong quá trình hoạt động, Ủy ban kiểm toán (UBKT) luôn tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổ chức hoạt động của Công ty về chế độ, nguyên tắc hoạt động. Cụ thể:

+ UBKT với số lượng 2 thành viên, gồm:

1. Ông Nguyễn Quang Thiện – Chủ tịch UBKT, Thành viên HĐQT độc lập
2. Ông Nguyễn Tài Sơn – Thành viên HĐQT độc lập

+ Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của UBKT và từng thành viên UBKT tuân thủ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Công ty, cụ thể:

Họ và tên	Thời gian bổ nhiệm thành viên HĐQT độc lập	Thù lao trong năm
Nguyễn Quang Thiện	Tháng 04/2021	64.000.000 VND
Nguyễn Tài Sơn	Tháng 04/2019	96.000.000 VND

II. Về hoạt động và kiến nghị của UBKT:

Thông qua 2 phiên họp thường kỳ với tỷ lệ tham dự họp 100% và thống nhất ý kiến thành viên về việc triển khai hoạt động giữa 2 kỳ họp (tỷ lệ biểu quyết 100%), UBKT đã đưa ra các kết luận và kiến nghị về những vấn đề cơ bản sau:

- UBKT đã tham mưu thành lập Ban Kiểm toán nội bộ (KTNB), tham vấn cho Ban KTNB về chương trình hành động và các vấn đề chuyên môn khác.
- Giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của công ty.
- Đánh giá về giao dịch nội bộ, hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của công ty.
- Giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của Công ty
- Công ty nên luôn cập nhật và hoàn thiện hệ thống các văn bản quản trị, quản lý và điều hành nội bộ, quy trình hoạt động các phòng / ban của Công ty nhằm chuẩn hóa hoạt động và nâng cao hệ thống kiểm soát nội bộ.
- Công ty tiếp tục phát triển, thực hiện các công trình lớn nên Công ty cần có kế hoạch huy động nguồn vốn phù hợp với qui mô, định hướng chiến lược trong tương lai.
- Ban Điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty tiếp tục hỗ trợ, phối hợp và tương tác với UBKT để UBKT bám sát tình hình kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty, giảm thiểu các rủi ro, nâng cao hiệu suất kiểm soát và hiệu quả hoạt động nhằm đạt được các mục tiêu và nhiệm vụ được giao.

III. Kết quả hoạt động năm 2021:

1. **Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của công ty:**

- Việc ghi chép, lưu trữ chứng từ, hệ thống thông tin kế toán và lập sổ kế toán của Công ty được thực hiện theo các quy định hiện hành và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán và các quy định pháp luật liên quan.
- Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày trung thực, phù hợp với Chuẩn mực kế toán và các quy định hiện hành, không có sai sót trọng yếu có thể làm sai lệch kết quả báo cáo tài chính.
- Công ty kiểm toán được lựa chọn đảm bảo độ tin cậy, trung thực, tuân thủ thời hạn kiểm toán.
- Các khuyến nghị của Kiểm toán độc lập đã được Ban điều hành ghi nhận, xem xét và thực hiện.
- Các nghị quyết, quyết định được ban hành hợp lệ, đúng thẩm quyền và tuân thủ chế độ công bố thông tin đối với công ty niêm yết.
- Tình hình tài chính được duy trì lành mạnh, các chỉ tiêu về khả năng thanh toán, cơ cấu vốn, năng lực hoạt động, khả năng sinh lời giữ ở mức ổn định và cải thiện so với năm trước.

2. Đánh giá về giao dịch nội bộ:

- Các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ trở lên với thành viên HĐQT, Giám đốc, người Điều hành khác của Công ty và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên HĐQT, Giám đốc, người điều hành khác của Công ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch được kiểm tra chặt chẽ và thuyết minh đầy đủ trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.
- Công ty đã tuân thủ qui định có liên quan về thẩm quyền phê duyệt và công bố thông tin đầy đủ theo qui định.

3. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của công ty:

- HĐQT và Ban điều hành Công ty đã thường xuyên bám sát diễn biến thị trường, dự báo và đề ra các phương án kinh doanh phù hợp nhằm hạn chế các rủi ro môi trường, kinh tế, luật pháp, rủi ro đặc thù ngành và các rủi ro khác;
- Ban điều hành Công ty đã thực hiện rà soát, bổ sung và ban hành mới các văn bản, bao gồm qui chế tổ chức và hoạt động các phòng ban chuyên môn, các qui định liên quan tới hoạt động vận hành, nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.

4. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành:

4.1. Đối với Hội đồng quản trị

- Các công việc của HĐQT đã thực hiện trong năm tập trung đúng theo các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty;
- HĐQT đã thực hiện tốt chức năng định hướng phát triển cho Công ty, thông qua việc hoạch định, kiểm soát và điều chỉnh các quyết định chiến lược. Các quyết sách trọng yếu của Ban Giám đốc được phân tích, phản biện và tham vấn từ HĐQT nhằm có các giải pháp phù hợp cho Công ty.

4.2. Đối với ban điều hành

- Ban Giám Đốc đã nghiêm túc triển khai các Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông / HĐQT và thực thi tốt chức năng nhiệm vụ của mình theo qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Mặc dù tình hình kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid, kết quả kinh doanh vẫn đạt được khả quan so với kế hoạch đề ra.

5. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa UBKT với HĐQT, Giám đốc và các cổ đông:

Trong năm 2021, UBKT nhận được sự phối hợp chặt chẽ và được tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ của mình từ phía HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty, thông qua việc được cung cấp đầy đủ các báo cáo, tài liệu liên quan tình hình quản trị, các hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty.

UBKT thực hiện báo cáo với cổ đông trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Trên đây là báo cáo hoạt động của UBKT trong năm 2021. UBKT mong tiếp tục nhận được sự tin tưởng, hỗ trợ của HĐQT, Ban điều hành và các cổ đông để các hoạt động năm 2022 đạt hiệu quả tốt.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT;
- Lưu HCNS/UBKT/HĐQT.

**TM. ỦY BAN KIỂM TOÁN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quang Thiện



CÔNG TY CỔ PHẦN SCI E&C

Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Tel: 024 3386 8243 | Email: enc@scigroup.vn | Website: www.scigroup.vn

Số: 01/2022/TTr-SCI EC-HĐQT

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH

(Thông qua các chỉ tiêu chủ yếu kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch năm 2022)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần SCI E&C

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần SCI E&C;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần SCI E&C kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các chỉ tiêu chủ yếu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 (Có báo cáo kèm theo).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

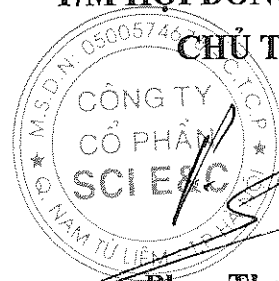
Trân trọng cảm ơn./.

Đính kèm:

- Báo cáo kết quả SXKD năm 2021,
kế hoạch SXKD năm 2022

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phan Thanh Hải



CÔNG TY CỔ PHẦN SCI E&C

Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Tel: 024 3386 8243 | Email: enc@scigroup.vn | Website: www.scigroup.vn

Số: 02/2022/TTr-SCIEC-HĐQT

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH

(Thông qua báo cáo hoạt động năm 2021 và kế hoạch năm 2022 của HĐQT)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần SCI E&C

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần SCI E&C;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần SCI E&C kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch năm 2022 của HĐQT (Có báo cáo kèm theo).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

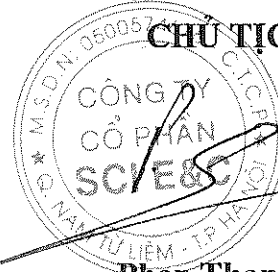
Trân trọng cảm ơn./.

Đính kèm:

- Báo cáo hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của HĐQT

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phan Thanh Hải



CÔNG TY CỔ PHẦN SCI E&C

Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Tel: 024 3386 8243 | Email: enc@scigroup.vn | Website: www.scigroup.vn

Số: 03/2022/TTr-SCIEC-HĐQT

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH

(Thông qua Báo cáo hoạt động 2021 của Ủy ban kiểm toán)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần SCI E&C

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần SCI E&C;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần SCI E&C kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Báo cáo hoạt động năm 2021 của Ủy ban kiểm toán (Có báo cáo kèm theo).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

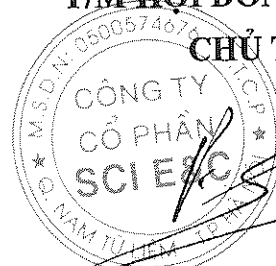
Trân trọng cảm ơn./.

Đính kèm:

- Báo cáo hoạt động năm 2021 của Ủy ban kiểm toán

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phan Thanh Hải



CÔNG TY CỔ PHẦN SCI E&C

Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Tel: 04 3386 8243 | Fax: 04 3371 9676 | Website: www.scigroup.vn

Số: 04/2022/TTr-SCIEC-HĐQT

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH

(Thông qua báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2021; Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021; Thông qua thù lao HĐQT năm 2021 và dự toán thù lao HĐQT năm 2022)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần SCI E&C

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần SCI E&C được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SCI E&C kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung, cụ thể như sau:

I. Thông qua báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2021

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SCI E&C kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 đã được Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ tin học TP. Hồ Chí Minh kiểm toán bao gồm các báo cáo:

STT	Nội dung	Ngày lập báo cáo	
		BCTC riêng	BCTC hợp nhất
1	Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021	21/02/2022	21/02/2022
2	Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2021	21/02/2022	21/02/2022
3	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2021	21/02/2022	21/02/2022
4	Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2021	21/02/2022	21/02/2022

(Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán được Công ty công bố thông tin theo quy định của pháp luật và đính kèm tài liệu đại hội)

II. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

TT	Nội dung	Tỷ lệ	Giá trị
1	Lợi nhuận trước thuế		168.366.751.361
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		31.332.612.589
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		1.812.405.554
4	Lợi nhuận sau thuế (4)=(1)-(2)-(3)		135.221.733.218
5	Các khoản giảm trừ vào LN sau thuế		(144.727.869)
6	Lợi nhuận phân phối (6)=(4)-(5)		135.077.005.349
7	Trích lập các quỹ doanh nghiệp		
	- Quỹ đầu tư phát triển	0%	

TT	Nội dung	Tỷ lệ	Giá trị
	- Quỹ phúc lợi	2%	2.701.540.107
	- Quỹ khen thưởng	2%	2.701.540.107
8	Lợi nhuận năm 2021 sau khi trích lập các quỹ: (8)=(6)-(7)		129.673.925.135
9	Lợi nhuận còn lại chưa chia của các năm trước		57.930.638.026
10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu (20%)	20%	50.819.690.000
11	Thù lao HĐQT không chuyên trách năm 2021		284.000.000
12	Tổng lợi nhuận còn lại chuyển năm sau: (12)=(8)+(9)+(10)-(11)		136.500.873.161

III. Thông qua thù lao HĐQT năm 2021 và dự toán thù lao HĐQT năm 2022

1. Thực hiện chi trả thù lao HĐQT năm 2021

TT	Chức danh	Người x tháng	Mức thù lao/ tháng	Số tiền
1	Chủ tịch HĐQT	1x12	15.000.000	180.000.000
2	UV HĐQT- Chuyên trách	1x12	20.000.000	240.000.000
3	UV HĐQT	3x12	8.000.000	288.000.000
4	UV HDQT	1x8	8.000.000	64.000.000
	Tổng cộng			772.000.000

2. Dự toán chi trả thù lao HĐQT năm 2022

TT	Chức danh	Người x tháng	Mức thù lao/ tháng	Số tiền
1	Chủ tịch HĐQT	1x12	15.000.000	180.000.000
2	UV HĐQT-chuyên trách	1x12	20.000.000	240.000.000
3	UV HĐQT	4x12	8.000.000	384.000.000
	Tổng cộng			804.000.000

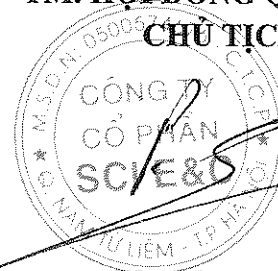
Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT, HCNS.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phan Thanh Hải

**CÔNG TY CỔ PHẦN SCI E&C**

Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Tel: 04 3386 8243

Email: enc@scigroup.vn

Website: www.scigroup.vn

Số: 05/2022/TTr-SCIEC-HĐQT

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH

(Thông qua báo cáo kết quả sử dụng vốn từ đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ năm 2021)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần SCI E&C

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần SCI E&C được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SCI E&C kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông kết quả sử dụng vốn từ đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ năm 2021, cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Số tiền
1	Đầu tư xe máy thiết bị phục vụ các hợp đồng đã ký kết	4.974.400.000
2	Bổ sung thêm nguồn vốn lưu động cho các dự án Công ty đang triển khai thi công với vai trò là tổng thầu EPC	122.075.260.000
	Tổng cộng	127.049.660.000

Chi tiết đầu tư xe máy thiết bị phục vụ các hợp đồng đã ký kết:

TT	Tên thiết bị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Vốn đối ứng
1	Máy xúc lật bánh lốp XCMG model LW330FV mới 100%	01	935.000.000	935.000.000	233.750.000
2	Máy xúc lật bánh lốp SEM model SEM655D mới 100%; gầu đồ thẳng	01	1.210.000.000	1.210.000.000	302.500.000
3	Máy đào bánh lốp DOOSAN model DX190WA mới 100%	01	2.955.000.000	2.955.000.000	591.000.000
4	Máy xúc lật bánh lốp SEM model SEM636D mới 100%	01	800.000.000	800.000.000	200.000.000
5	Xe xúc lật SEM model SEM655D mới 100%; gầu đồ nghiêng	01	1.332.000.000	1.332.000.000	333.000.000



TT	Tên thiết bị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Vốn đối ứng
6	Ô tô bơm bê tông SITRAK (hệ thống bơm SANY) đã qua sử dụng	01	2.550.000.000	2.550.000.000	765.000.000
7	Máy đào bánh xích Kobelco Model SK130-8	01	2.095.119.950	2.095.119.950	1.011.650.000
8	Ô tô trộn bê tông	02	550.000.000	1.100.000.000	1.100.000.000
9	Máy san XCMG model GR165 mới 100%	01	1.750.000.000	1.750.000.000	437.500.000
	Tổng cộng			14.727.119.950	4.974.400.000

Chi tiết bổ sung vốn lưu động cho các dự án:

TT	Tên hợp đồng	Giá trị hợp đồng (tỷ đồng)	Bổ sung vốn lưu động (đồng)
1	Cung cấp, lắp đặt thiết bị và thi công xây dựng công trình Dự án thủy điện Nam Sam 3 (tại tỉnh Houaphan, Lào)	3.919,5	24.498.336.276
2	Thiết kế, cung cấp, lắp đặt thiết bị và thi công xây dựng công trình Dự án nhà máy điện gió Gelex 1,2,3 công suất 3x30MW	3.224	21.125.539.734
3	Thiết kế, cung cấp, lắp đặt thiết bị và thi công xây dựng công trình Dự án nhà máy điện gió Hướng Phùng 2 công suất 20MW và Hướng Phùng 3 công suất 30MW	1.832	21.408.643.025
4	Thiết kế, cung cấp, lắp đặt thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình Dự án thủy điện Nậm Lụm 1	240,6	8.796.867.826
5	Thiết kế, cung cấp, lắp đặt thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình Dự án thủy điện Nậm Lụm 2	518,7	16.766.808.597
6	Thiết kế, cung cấp, lắp đặt thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình Dự án thủy điện Nậm Xe	647,5	536.594.825
7	Thiết kế, cung cấp, lắp đặt thiết bị và thi công xây dựng công trình Dự án nhà máy điện gió Hướng Linh 7 (công suất 30 MW)	1.016,9	4.581.512.406
8	Thiết kế, cung cấp, lắp đặt thiết bị và thi công xây dựng công trình Dự án		24.360.957.311

TT	Tên hợp đồng	Giá trị hợp đồng (tỷ đồng)	Bổ sung vốn lưu động (đồng)
	nhà máy điện gió Hướng Linh 8 (công suất 25,2 MW)	834,3	
	Tổng cộng	12.233,5	122.075.260.000

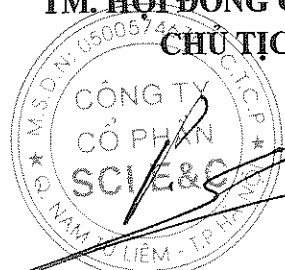
Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HDQT, HCNS.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phan Thanh Hải



Số: 06/2022/TTr-SCI EC-HĐQT

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH

(Về việc Thông qua điều chỉnh phương án phát hành cổ phiếu cho cán bộ chủ chốt năm 2021)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần SCI E&C

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần SCI E&C;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng số 01/2021/NQ-SCI EC-ĐHĐCĐ ngày 12/04/2021 và Tờ trình số 07/2021/TTr-SCI EC-HĐQT về việc thông qua phương án phát hành cho cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

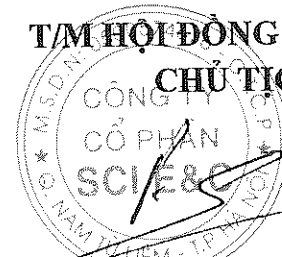
Căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, Lợi nhuận trước thuế trên báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2021 là 168,4 tỷ đạt 134.7% so với kế hoạch. Đồng thời xét đến ảnh hưởng của đại dịch covid đến Công ty. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần SCI E&C kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua điều chỉnh Phương án phát hành cổ phiếu cho cán bộ chủ chốt của Công ty như sau:

1. Phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP): tương ứng 1,5%/số lượng cổ phiếu đang lưu hành. (theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2021/NQ-SCI EC-ĐHĐCĐ ngày 12/04/2021 là 3%/số lượng cổ phiếu đang lưu hành)
2. Thời gian thực hiện dự kiến: Quý II – Quý III/2022
3. Phương án phát hành được đính kèm theo Tờ trình số 08/2022/TTr-SCI EC-HĐQT ngày 15/03/2022 về việc thông qua phương án huy động vốn để tăng vốn điều lệ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Trân trọng cảm ơn./.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phan Thanh Hải



CÔNG TY CỔ PHẦN SCI E&C

Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Tel: 024 3386 8243

Email: enc@scigroup.vn

Website: www.scigroup.vn

Số: 07/2022/TTr-SCIEC-HĐQT

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH

(Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần SCI E&C

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần SCI E&C;

Hội đồng Quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc sửa đổi và bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty như sau:

Trên cơ sở quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và thực tiễn hoạt động quản trị của Công ty, Hội đồng quản trị nhận thấy một số điều khoản tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, quy chế nội bộ về quản trị công ty và quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị cần được xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thông lệ quản trị quốc tế đã được luật pháp cho phép, đồng thời đảm bảo hoạt động quản trị doanh nghiệp được xuyên suốt và lợi ích cao nhất cho cổ đông.

Nội dung chi tiết các điểm sửa chữa, bổ sung được trình bày tại Phụ lục đính kèm Tờ trình này. Các quy định của Điều lệ và Quy chế được sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Trân trọng cảm ơn./.

Đính kèm:

- Bảng tổng hợp và dự thảo sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty
- Bảng tổng hợp và dự thảo sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty
- Bảng tổng hợp và dự thảo sửa đổi bổ sung quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



PHAN THANH HẢI

BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG DỰ THẢO ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN SCI E&C

(Đính kèm tờ trình số Số: 07/2022/TTr-SCIEC-HĐQT ngày 15/03/2022)

STT	Điều	Nội dung hiện tại	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý
	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	<p>2. Công ty có người đại diện theo pháp luật duy nhất là Giám đốc điều hành.</p> <p>3. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật:</p> <p>a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;</p> <p>d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;</p> <p>đ. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> <p>e. Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong Công ty kể cả người quản</p>	<p><u>2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách là nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và có các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</u></p> <p><u>3. Công ty có người 02 (hai) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc. Tùy theo yêu cầu từ thực tiễn hoạt động trong từng thời kỳ, Công ty có thể có thêm số lượng Người đại diện theo pháp luật. Số lượng cụ thể Người đại diện theo pháp luật sẽ do Đại hội đồng Cổ đông quyết định.</u></p> <p><u>4. Quyền và nghĩa vụ của từng người đại diện theo pháp luật như sau:</u></p> <p><u>a) Người đại diện theo pháp luật thứ nhất là Chủ tịch Hội đồng quản trị: Quyết định ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận và các văn bản thuộc thẩm quyền hoặc sau khi có sự phê chuẩn của Đại hội Đồng Cổ đông theo quy định tại Điều 15 hoặc của Hội đồng</u></p>	- Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với khoản 2 Điều 12 Luật Doanh nghiệp 2020.



		<p>lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;</p> <p>g. Tuyển dụng lao động;</p> <p>h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</p> <p>i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị.</p>	<p><u>Quản trị theo quy định tại Điều 27 Điều lệ này trong các lĩnh vực tài chính, đầu tư.</u></p> <p><u>b) Người đại diện theo pháp luật thứ hai là Giám đốc: Quyết định ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận và các văn bản thuộc thẩm quyền hoặc sau khi có sự phê chuẩn của Đại hội Đồng Cổ đông theo quy định tại Điều 15 hoặc của Hội đồng Quản trị theo quy định tại Điều 27 Điều lệ này và đại diện cho Công ty trước Cơ quan Nhà nước, các tổ chức và cá nhân khác về tất cả các vấn đề liên quan đến các hoạt động của Công ty trong các lĩnh vực kỹ thuật, quản lý Dự án.</u></p> <p><u>5. Tuỳ theo hoạt động thực tế của Công ty, Đại hội Đồng Cổ đông quyết định hoặc uỷ quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định thẩm quyền, nhiệm vụ chi tiết của từng Người đại diện theo pháp luật theo khoản 4 Điều này.</u></p> <p><u>6. Từng người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân trước Công ty, Đại hội Đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về những vấn đề thuộc phạm vi quyền hạn theo quy định tại Điều 13 Luật Doanh nghiệp 2020; Điều lệ này và các Quyết định của Đại hội Đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị tại khoản 5 Điều này.</u></p> <p><u>7. Tất cả người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm liên đới đối với thiệt hại gây</u></p>	
--	--	--	---	--

			<p><u>ra cho Công ty theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan, trừ trường hợp Điều lệ và quy định pháp luật có quy định khác về việc người đại diện theo pháp luật của Công ty chỉ phải chịu trách nhiệm riêng rẽ đối với vi phạm của mình và các thiệt hại cho Công ty và các cá nhân, tổ chức có liên quan khác.</u></p> <p><u>8. Hội đồng quản trị Công ty phải đảm bảo luôn có ít nhất một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam. Trường hợp một trong hai Người đại diện theo pháp luật theo quy định tại Khoản 3 Điều 3 này vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì người đại diện theo pháp luật vắng mặt đó được ủy quyền lại bằng văn bản cho Người đại diện theo pháp luật còn lại hoặc người quản lý doanh nghiệp khác thực hiện các quyền, nghĩa vụ, nhiệm vụ của mình trong phạm vi văn bản giao nhiệm vụ của Hội đồng quản trị Công ty nêu tại khoản 5 Điều này tương ứng với thời gian vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ. Văn bản ủy quyền phải bao gồm họ, tên, số, ngày cấp, nơi cấp căn cước công dân hoặc hộ chiếu của Người đại diện theo pháp luật ủy quyền; họ, tên, số, ngày cấp, nơi cấp căn cước công dân hoặc hộ chiếu của người nhận ủy quyền, nội dung ủy quyền, thời gian bắt đầu và kết thúc</u></p>	
--	--	--	--	--

13/03/2014

			<p><u>ủy quyền, chữ ký của Người đại diện theo pháp luật ủy quyền, chữ ký của người nhân ủy quyền. Trong trường hợp này, Người đại diện theo pháp luật vắng mặt đó vẫn phải chịu trách nhiệm trước Đại hội Đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về những vấn đề thuộc phạm vi quyền hạn theo luật định và Điều lệ này.</u></p> <p><u>Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này mà Người đại diện theo pháp luật ủy quyền vẫn vắng mặt thì người được ủy quyền tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật: (i) Cho đến khi Người đại diện theo pháp luật của công ty trở lại làm việc tại công ty hoặc (ii) Cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp. Văn bản quyết định của Hội đồng quản trị trong trường hợp này có giá trị pháp lý cao nhất để xác định thẩm quyền, trách nhiệm của những người đại diện theo pháp luật.</u></p> <p><u>9. Trường hợp tất cả người đại diện theo pháp luật theo quy định tại khoản 3 Điều 3 này cùng vắng mặt tại Việt Nam quá 30 (ba mươi) ngày mà không báo cáo Hội đồng quản trị để ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu</u></p>	<p>- Vận dụng quy định tại khoản 5 Điều 12 Luật Doanh nghiệp 2020</p>
--	--	--	---	---

			<p><u>trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhân thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.</u></p>																			
	<p>Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty</p>	<p>2. Đầu tư, quản lý vốn đầu tư và trực tiếp sản xuất, kinh doanh trong các lĩnh vực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng; - Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: Các nhà máy lọc dầu, các xưởng hóa chất, Xây dựng công trình cửa như: Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... Đập và đê, xây dựng đường hầm; các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời; - Xây dựng công trình đường bộ; Xây dựng công trình công ích; - Xây dựng đường dây và trạm biến áp 220KV; - Hoạt động xây dựng chuyên dụng; 	<p>2. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:</p> <table border="1" data-bbox="1003 671 1630 1305"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Mã ngành</th> <th>Tên ngành, nghề</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>0710</td> <td>Khai thác quặng sắt <i>(chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép)</i></td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>0810</td> <td>Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>2392</td> <td>Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>2395</td> <td>Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>2592</td> <td>Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại</td> </tr> </tbody> </table>	STT	Mã ngành	Tên ngành, nghề	1	0710	Khai thác quặng sắt <i>(chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép)</i>	2	0810	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	3	2392	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	4	2395	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	5	2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	<ul style="list-style-type: none"> - Cập nhật các ngành, nghề kinh doanh Công ty hiện tại phù hợp với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/07/2018 của Thủ tướng Chính phủ; - Chi tiết việc bổ sung, cập nhật ngành, nghề kinh doanh theo tờ trình số: 10/2022/TTr-SCIEC-HĐQT.
STT	Mã ngành	Tên ngành, nghề																				
1	0710	Khai thác quặng sắt <i>(chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép)</i>																				
2	0810	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét																				
3	2392	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét																				
4	2395	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao																				
5	2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại																				

<ul style="list-style-type: none"> - Phá dỡ. Chuẩn bị mặt bằng: Làm sạch mặt bằng xây dựng; vận chuyển đất: đào, lấp, san mặt bằng và ủi tại các mặt bằng xây dựng, tiêu nước, vận chuyển đá, nô mìn. Chuẩn bị mặt bằng để khai thác như: Chuyển vật công kênh và các hoạt động chuẩn bị, phát triển khác đối với mặt bằng và tài sản khoáng sản, ngoại trừ ở những vùng dầu và khí; Khoan thăm dò, khoan lỗ kiểm tra, lấy mẫu thử để kiểm tra về địa chất, địa vật lý hoặc các mục đích tương tự; hệ thống cấp thoát nước tại mặt bằng xây dựng; hệ thống cấp thoát nước nông nghiệp và lâm nghiệp; - Lắp đặt hệ thống xây dựng khác; - Lắp đặt hệ thống điện; - Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; - Hoàn thiện công trình xây dựng; - Xây dựng nền móng của tòa nhà, gồm đóng cọc; - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; - Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét; - Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao; - Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; 	6	2599	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại.</i> <i>(Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ hoạt động sản xuất kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)</i>
	7	3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị
	8	3320	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
	9	<u>3511</u>	Sản xuất điện <i>(trừ xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)</i>
	10	<u>3512</u>	Truyền tải và phân phối điện <i>Chi tiết: Truyền tải và phân phối điện; Mua bán điện (trừ Truyền tải và điều độ hệ thống điện quốc gia)</i>
	11	<u>4101</u>	Xây dựng nhà để ở
	12	<u>4102</u>	Xây dựng nhà không để ở

<ul style="list-style-type: none"> - Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan; - Bán lẻ xăng dầu và các sản phẩm liên quan; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu: Bán buôn phương tiện vận tải, các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu, thiết bị dụng cụ đo lường; - Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị; - Khai thác quặng kim loại (Chỉ được kinh doanh theo quy định của pháp luật); - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; - Bán, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác; - Sản xuất, truyền tải và phân phối điện; Mua bán điện; - Cho thuê ô tô; Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp; - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; 	13	<u>4211</u>	<u>Xây dựng công trình đường bộ</u>
	14	<u>4212</u>	<u>Xây dựng công trình đường sắt</u>
	15	<u>4221</u> (chính)	<u>Xây dựng công trình điện</u> <i>Chi tiết:</i> <u>- Xây dựng đường dây; trạm biến áp đến 220KV;</u> <u>- Xây dựng nhà máy điện.</u>
	16	<u>4222</u>	<u>Xây dựng công trình cấp, thoát nước</u>
	17	<u>4223</u>	<u>Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc</u>
	18	<u>4229</u>	<u>Xây dựng công trình công ích khác</u>
	19	<u>4291</u>	<u>Xây dựng công trình thủy</u> <i>Chi tiết: Xây dựng công trình thủy như:</i> <u>+ Đường thủy, cảng và các công trình trên sông, cảng du lịch (bến tàu), cửa cống...</u> <u>+ Đập và đê.</u>
	20	<u>4292</u>	<u>Xây dựng công trình khai khoáng</u>

02/01/2010
 CÔNG TY CỔ PHẦN SCI E&C
 02/01/2010

		<ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại; các dịch vụ xử lý, gia công kim loại; - Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp; - - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh. 			<p><u>Chi tiết:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>Xây dựng công trình công nghiệp khai khoáng không phải nhà như:</u> + <u>Nhà máy lọc dầu.</u> + <u>Công trình khai thác than, quặng...</u> 	
	21	<u>4293</u>	<p><u>Xây dựng công trình chế biến, chế tạo</u></p> <p><u>Chi tiết:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>Xây dựng công trình công nghiệp chế biến, chế tạo không phải nhà như:</u> + <u>Nhà máy sản xuất hoá chất cơ bản, hóa dược, dược liệu và hóa chất khác.</u> + <u>Nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng.</u> + <u>Nhà máy chế biến thực phẩm....</u> 			
	22	<u>4299</u>	<p><u>Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác</u></p> <p><u>Chi tiết: Xây dựng công trình khác không phải nhà như:</u></p> <p><u>công trình thể thao ngoài trời.</u></p>			

			23	4311	Phá dỡ
			24	4312	<p>Chuẩn bị mặt bằng</p> <p>Chi tiết: chuẩn bị mặt bằng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm sạch mặt bằng xây dựng; - Vận chuyển đất: đào, lấp, san mặt bằng và ủi tại các mặt bằng xây dựng, tiêu nước, vận chuyển đá, nổ mìn... - Chuẩn bị mặt bằng để khai thác như: Chuyển vật công kênh và các hoạt động chuẩn bị, phát triển khác đối với mặt bằng và tài sản khoáng sản, ngoại trừ ở những vùng dầu và khí; - Khoan thăm dò, khoan lỗ kiểm tra, lấy mẫu thử để kiểm tra về địa chất, địa vật lý hoặc các mục đích tương tự; - Hệ thống cấp thoát nước tại mặt bằng xây dựng; - Hệ thống cấp thoát nước nông nghiệp và lâm nghiệp.
			25	4321	Lắp đặt hệ thống điện
			26	<u>4322</u>	<u>Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống tưới và điều</u>

					hoà không khí
			27	4329	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
			28	4330	Hoàn thiện công trình xây dựng
			29	4390	<p>Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác</p> <p><i>Chi tiết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, Thử độ ẩm và các công việc thử nước, Chống ẩm các toà nhà, Chôn chân trụ, Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, Uốn thép, Xây gạch và đặt đá, Lợp mái bao phủ toà nhà; - Dụng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao; - Các công việc dưới bề mặt;

					<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bể ngoài toà nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.
			30	4511	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác
			31	4512	<u>Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)</u>
			32	4520	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác
			33	4541	Bán mô tô, xe máy
			34	4542	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy
			35	4659	<p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác</p> <p><i>Chi tiết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch

12/1/2014
 A 20/11/14
 10/1/2014

				<p>điện như máy biến thế, role, cầu dao, cầu chì,...);</p> <p>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi);</p> <p>- Bán buôn máy móc, thiết bị phụ tùng máy công nghiệp.</p>	
		36	4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	
		37	4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	
		38	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	
		39	7710	Cho thuê xe có động cơ <i>Chi tiết: Cho thuê ô tô.</i>	
		40	7730	<u>Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển</u> <u>Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển</u>	
		41	8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt</i>	

			hàng công ty kinh doanh (trừ mặt hàng Nhà nước cấm)	
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần	3. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.	3. Công ty có thể điều chỉnh tăng, giảm vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với Điều lệ này và các quy định của pháp luật.		- Bổ sung để phù hợp với Điều 112 Luật Doanh nghiệp 2020 và bên cạnh việc tuân theo quy định pháp luật thì còn phải tuân theo Điều lệ này
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	2. Chuyển nhượng Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.	2. Chuyển nhượng Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.		- Bổ sung để đầy đủ theo Điều 9 Phụ lục I (Ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).
Điều 10. Thu hồi cổ phần, mua lại cổ phần và điều kiện thanh toán xử lý cổ phần được mua lại	2. Mua lại cổ phần b) Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty Công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây: - Hội đồng quản trị có quyền quyết định giá mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của	2. Mua lại cổ phần b) Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty Công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây: - Hội đồng quản trị có quyền quyết định giá mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mỗi mười hai (12) tháng.		- Sửa đổi cho phù hợp với khoản 1 Điều 133 Luật

	<p>từng loại đã được chào bán trong mỗi mười hai (12) tháng. Trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;</p> <p>3. Điều kiện thanh toán và xử lý số cổ phần được mua lại</p> <p>a) Cổ phần được mua lại theo quy định tại khoản 2 Điều này được coi là cổ phần thu về và thuộc số cổ phần được quyền chào bán.</p>	<p>Trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;</p> <p>3. Điều kiện thanh toán và xử lý số cổ phần được mua lại.</p> <p>a) Cổ phần được mua lại theo quy định tại khoản 2 Điều này được coi là cổ phần thu về và thuộc số cổ phần được quyền chào bán. <u>Công ty phải đăng ký giảm Vốn điều lệ tương ứng tổng giá trị mệnh giá các cổ phần được Công ty mua lại trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.</u></p>	<p>Doanh nghiệp 2020.</p> <p>- Bổ sung để làm rõ và phù hợp với khoản 2 Điều 134 Luật Doanh nghiệp 2020</p>
<p>Điều 11. Cơ cấu tổ chức quản trị</p>	<p>Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị của Công ty bao gồm:</p> <p>[...]</p> <p>c) Giám đốc điều hành.</p>	<p>c) Giám đốc điều hành.</p>	
<p>Điều 12. Quyền của cổ đông</p>	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ ít nhất từ (05%) tổng số cổ phần phổ thông có các quyền sau:</p>	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ ít nhất từ (05%) tổng số cổ phần phổ thông có các quyền sau:</p> <p><u>d) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này</u></p>	<p>- Bổ sung để đầy đủ theo khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>

<p>Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>a) Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;</p> <p>b) Báo cáo của Hội đồng quản trị;</p> <p>c) Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty;</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>a) Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;</p> <p>b) Báo cáo của Hội đồng quản trị;</p> <p>c) Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty;</p> <p><u>d) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;</u></p> <p><u>e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</u></p> <p><u>g) Vấn đề khác thuộc thẩm quyền.</u></p>	<p>- Bổ sung cho đầy đủ theo khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>
<p>Điều 20. Thê thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp</p>	<p>3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không thay đổi.</p> <p>7. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy</p>	<p>3. Cổ đông, <u>người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông</u> đến dự Đại hội đồng cổ đông sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không thay đổi.</p> <p>7. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 7 6 điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu</p>	<p>- Bổ sung để phù hợp với khoản 1 Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>

		<p>định tại khoản 7 điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.</p>	<p>một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.</p> <p>13. Công ty được áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông. Các nội dung liên quan được quy định tại quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Trường hợp này, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại điều 144 Luật doanh nghiệp và khoản 3 điều 273 Nghị định số 155/ND-CP ngày 31/12/2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán</p>	
<p>Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được</p>	<p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp <u>và biểu quyết tại cuộc họp</u> tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ</p>	<p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp <u>và biểu quyết tại cuộc họp</u> tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ</p>	<p>- Bổ sung để phù hợp với khoản 5 Điều 7 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đầu tư công, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật đầu tư, luật nhà ở, luật đấu thầu, luật điện lực, luật doanh nghiệp, luật thuế tiêu thụ đặc biệt và luật thi hành án dân sự ("Luật số 03/2022/QH15").</p> <p>Bổ sung để phù hợp với khoản 5 Điều 7 Luật số</p>

		<p>số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>đồng sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp <u>và biểu quyết tại cuộc họp</u> tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>...</p> <p><u>4. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 24 Điều lệ này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng Cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</u></p>	<p>03/2022/QH15.</p> <p>- Bổ sung để phù hợp với khoản 3 Điều 152 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>
<p>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p>	<p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>a) Quyết định chiến lược phát triển, kế hoạch phát triển trung và dài hạn của Công</p>	<p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>a) Quyết định chiến lược phát triển, kế hoạch phát triển trung hạn và dài hạn của Công ty; kế hoạch</p>	<p>- Sửa đổi để phù hợp với</p>	<p>- Sửa đổi để phù hợp với</p>

HỌ TÊN: ... QUÂN QUANG
 CHỨC VỤ: ...
 CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ: ...

	<p>ty; kế hoạch phát triển SXKD hàng năm; [...]</p> <p>k) Đề xuất mức cổ tức hàng năm, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;</p> <p>l) Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;</p>	<p>phát triển SXKD hàng năm; [...]</p> <p>k) Đề xuất mức cổ tức hàng năm, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức <u>hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</u></p> <p>l) Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty, <u>yêu cầu phá sản Công ty;</u></p>	<p>Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020.</p> <p>- Bổ sung để đầy đủ theo điểm o khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020.</p> <p>- Bổ sung để đầy đủ theo điểm p khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>
<p>Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p>	<p>15. Biên bản họp Hội đồng quản trị: Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.</p>	<p>15. Biên bản họp Hội đồng quản trị: Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.</p> <p><u>Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính</u></p>	<p>- Bổ sung để phù hợp với khoản 6 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15.</p>

			<u>chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiết hai xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan</u>	
		CHƯƠNG VIII: GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	CHƯƠNG VIII: GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	Sửa đổi cho đồng nhất chức danh giám đốc
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc	Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc điều hành: 1. Chức năng: Giám đốc điều hành là người đại diện theo pháp luật, điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty theo mục tiêu, kế hoạch và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, phù hợp với Điều lệ này; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. 2. Bổ nhiệm. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc điều hành phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty. 3. Nhiệm kỳ:	Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc điều hành: 1. Chức năng: Giám đốc điều hành là người đại diện theo pháp luật, điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty theo mục tiêu, kế hoạch và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, phù hợp với Điều lệ này; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. 2. Bổ nhiệm. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc điều hành phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty. 3. Nhiệm kỳ: Nhiệm kỳ của Giám đốc điều hành không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc	Sửa đổi cho đồng nhất chức danh giám đốc.	

	<p>Nhiệm kỳ của Giám đốc điều hành không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> <p>4. Giám đốc điều hành có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;</p> <p>...</p> <p>e. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;</p> <p>...</p>	<p>bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> <p>4. Giám đốc điều hành có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>b. Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức <u>phù hợp với khoản 4 và khoản 5 Điều 3 Điều lệ này</u> và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;</p> <p>e. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;</p> <p>...</p> <p>k. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Giám đốc điều hành và pháp luật;</p>	
--	--	--	--

		<p>k. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Giám đốc điều hành và pháp luật;</p> <p>5. Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.</p> <p>...</p> <p>7. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc điều hành khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm một Giám đốc điều hành mới thay thế.</p>	<p>5. Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.</p> <p>...</p> <p>7. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc điều hành khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm một Giám đốc điều hành mới thay thế.</p>	
	<p>Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p>	<p>...</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác</p>	<p>...</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và người điều hành khác có nghĩa vụ: thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác</p> <p><u>a) Thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.</u></p> <p><u>b) Thông báo cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, các doanh</u></p>	<p>- Bổ sung để phù hợp với</p>



		<p>...</p> <p>4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p>	<p><u>ngành do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định pháp luật.</u></p> <p><u>c) Thông báo cho Hội đồng quản trị về tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người nêu trên có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó.</u></p> <p><u>d) Thông báo cho Hội đồng quản trị về tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của những người nêu trên cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ mà có phát sinh giao dịch với Công ty.</u></p> <p><u>4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công Ty với một trong các đối tượng sau đây: Thành viên HĐQT, Giám đốc, Người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này; Cổ đông sở hữu từ năm mươi một phần trăm (51%) và người có liên quan của cổ đông đó; Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng vốn cổ phần phổ thông của Công Ty và những người có liên quan của họ; Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại</u></p>	<p>khoản 3 Điều 291 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</p> <p>- Bổ sung để phù hợp với khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp 2020.</p> <p>Để phù hợp với điểm c khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP; điểm a khoản 1 điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020; điểm b khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP; Điểm c khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020, điểm b khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</p>
--	--	---	--	--

	<p>a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này, cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết vấn đề đó và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;</p> <p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Giám, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có</p>	<p><u>Khoản 2 Điều 164 của Luật Doanh nghiệp chỉ có hiệu lực nếu được các cơ quan thông qua tương ứng như sau:</u></p> <p><u>a) ĐHĐCĐ thông qua hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Công Ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</u></p> <p><u>b) ĐHĐCĐ thông qua các giao dịch có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên BCTC của Công Ty;</u></p> <p><u>c) HĐQT chấp thuận các giao dịch có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản ghi trên BCTC của Công Ty.</u></p>	<p>- Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với điểm b, khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020, điểm c khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với điểm a khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020, điểm b khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với khoản 2 Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>
--	---	---	--

		<p>liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>		
--	--	---	--	--

SCTI

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

MỤC LỤC

CHƯƠNG I : ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	5
ĐIỀU 1. Định nghĩa	5
CHƯƠNG II : TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	5
ĐIỀU 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	5
ĐIỀU 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	6
CHƯƠNG III : MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	8
ĐIỀU 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	8
ĐIỀU 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	8
CHƯƠNG IV : VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	11
ĐIỀU 6. Vốn điều lệ, cổ phần	11
ĐIỀU 7. Chứng nhận cổ phiếu	12
ĐIỀU 8. Chứng nhận chứng khoán khác	13
ĐIỀU 9. Chuyển nhượng cổ phần	13
ĐIỀU 10. Thu hồi cổ phần, mua lại cổ phần và điều kiện thanh toán xử lý cổ phần được mua lại	13
CHƯƠNG V : CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ.....	15
ĐIỀU 11. Cơ cấu tổ chức quản trị.....	15
CHƯƠNG VI : CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	15
ĐIỀU 12. Quyền của cổ đông	15
ĐIỀU 13. Nghĩa vụ của cổ đông	16
ĐIỀU 14. Đại hội đồng cổ đông.....	17
ĐIỀU 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	18
ĐIỀU 16. Đại diện theo ủy quyền	19
ĐIỀU 17. Thay đổi các quyền.....	19
ĐIỀU 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	20
ĐIỀU 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	21
ĐIỀU 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	21
ĐIỀU 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	23
ĐIỀU 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	23
ĐIỀU 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	25
ĐIỀU 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	26
CHƯƠNG VII : HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	26

ĐIỀU 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	26
ĐIỀU 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	27
ĐIỀU 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	28
ĐIỀU 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	30
ĐIỀU 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	30
ĐIỀU 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	30
ĐIỀU 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	33
ĐIỀU 32. Người phụ trách quản trị Công ty	33
CHƯƠNG VIII : GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	34
ĐIỀU 33. Tổ chức bộ máy quản lý	34
ĐIỀU 34. Người điều hành doanh nghiệp.....	34
ĐIỀU 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc điều hành	34
CHƯƠNG IX : ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	35
ĐIỀU 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán	35
ĐIỀU 37. Thành phần Ủy ban Kiểm toán.....	35
ĐIỀU 38. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán.....	36
ĐIỀU 39. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.....	36
ĐIỀU 40. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên	36
CHƯƠNG X : TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	37
ĐIỀU 41. Trách nhiệm cẩn trọng	37
ĐIỀU 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	37
ĐIỀU 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	38
CHƯƠNG XI : QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	38
ĐIỀU 44. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	38
CHƯƠNG XII : CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	39
ĐIỀU 45. Công nhân viên và công đoàn.....	39
CHƯƠNG XIII : PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	39
ĐIỀU 46. Phân phối lợi nhuận.....	39
CHƯƠNG XIV : TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	40
ĐIỀU 47. Tài khoản ngân hàng.....	40
ĐIỀU 48. Năm tài chính.....	40
ĐIỀU 49. Chế độ kế toán	40
CHƯƠNG XV : BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	40

ĐIỀU 50. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý.....	40
ĐIỀU 51. Báo cáo thường niên.....	41
CHƯƠNG XVI : KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	41
ĐIỀU 52. Kiểm toán.....	41
CHƯƠNG XVII : CON DẤU.....	41
ĐIỀU 53. Con dấu.....	41
CHƯƠNG XVIII : CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ.....	41
ĐIỀU 54. Chấm dứt hoạt động.....	41
ĐIỀU 55. Gia hạn hoạt động.....	42
ĐIỀU 56. Thanh lý.....	42
ĐIỀU 57. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông.....	42
CHƯƠNG XIX : GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	42
ĐIỀU 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	42
CHƯƠNG XX : BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	43
ĐIỀU 59. Điều lệ Công ty.....	43
CHƯƠNG XXI : NGÀY HIỆU LỰC.....	43
ĐIỀU 60. Ngày hiệu lực.....	43

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này là cơ sở pháp lý, chi phối toàn bộ hoạt động của Công ty Cổ phần SCI E&C (dưới đây gọi là “Công ty”). Điều lệ này được Hội đồng quản trị thừa ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 15 tháng 03 năm 2022 thực hiện sửa đổi và có hiệu lực từ ngày 15 tháng 03 năm 2022.

CHƯƠNG I : ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

ĐIỀU 1. Định nghĩa

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:
 - a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - e) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - f) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó tổng giám đốc), Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
 - h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh công ty ký kết giao dịch của công ty;
 - i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - j) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
 - k) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
 - l) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - m) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
 - n) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

CHƯƠNG II : TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐIỀU 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty:
 - a) Tên tiếng Việt:
Công ty Cổ phần SCI E&C
 - b) Tên tiếng Anh:
SCI E&C Joint Stock Company

c) Tên viết tắt:

SCI-E&C

2. Biểu tượng Công ty:



3. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

4. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

a) Địa chỉ: Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

b) Điện thoại: (84-24) 3 3868 243 Fax: (84-24) 3 3868 243

c) Website: www.scigroup.vn; Email: enc@scigroup.vn

5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 59 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 60 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

7. Hình thức pháp lý và tư cách pháp nhân của Công ty

a) Công ty được thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ Công ty TNHH một thành viên Cơ khí và Sửa chữa Sông Đà 9 thành Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9, sau đó đổi tên thành Công ty Cổ phần SCI E&C từ ngày 28/4/2017. Công ty hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, các văn bản liên quan và Điều lệ.

b) Công ty có tư cách pháp nhân, con dấu; được mở tài khoản tiền Việt Nam và ngoại tệ tại Kho bạc Nhà Nước, các ngân hàng trong nước, nước ngoài theo quy định của pháp luật.

c) Công ty có vốn và tài sản riêng, chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ bằng toàn bộ tài sản của mình.

d) Công ty có quyền chiếm hữu, sử dụng và định đoạt đối với vốn, tài sản, tên gọi, biểu tượng, thương hiệu của Công ty theo quy định của pháp luật.

e) Công ty giữ vai trò trung tâm chi phối và liên kết các hoạt động của toàn bộ Công ty nhằm đạt hiệu quả sản xuất kinh doanh cao nhất.

f) Công ty trực tiếp quản lý các phần vốn của Công ty trong các doanh nghiệp liên doanh, liên kết với các đối tác trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật hiện hành.

g) Công ty chịu sự quản lý Nhà nước của cơ quan Nhà nước các cấp theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty được quản lý bởi Hội đồng quản trị và được điều hành bởi Giám đốc.

2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách là nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và có các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Công ty có người 02 (hai) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám

độc. Tùy theo yêu cầu từ thực tiễn hoạt động trong từng thời kỳ, Công ty có thể có thêm số lượng Người đại diện theo pháp luật. Số lượng cụ thể Người đại diện theo pháp luật sẽ do Đại hội đồng Cổ đông quyết định.

4. Quyền và nghĩa vụ của từng người đại diện theo pháp luật như sau:
 - a) Người đại diện theo pháp luật thứ nhất là Chủ tịch Hội đồng quản trị: Quyết định ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận và các văn bản thuộc thẩm quyền hoặc sau khi có sự phê chuẩn của Đại hội Đồng Cổ đông theo quy định tại Điều 15 hoặc của Hội đồng Quản trị theo quy định tại Điều 27 Điều lệ này trong các lĩnh vực tài chính, đầu tư.
 - b) Người đại diện theo pháp luật thứ hai là Giám đốc: Quyết định ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận và các văn bản thuộc thẩm quyền hoặc sau khi có sự phê chuẩn của Đại hội Đồng Cổ đông theo quy định tại Điều 15 hoặc của Hội đồng Quản trị theo quy định tại Điều 27 Điều lệ này và đại diện cho Công ty trước Cơ quan Nhà nước, các tổ chức và cá nhân khác về tất cả các vấn đề liên quan đến các hoạt động của Công ty trong các lĩnh vực kỹ thuật, quản lý Dự án.
5. Tùy theo hoạt động thực tế của Công ty, Đại hội Đồng Cổ đông quyết định hoặc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định thẩm quyền, nhiệm vụ chi tiết của từng Người đại diện theo pháp luật theo khoản 4 Điều này.
6. Từng người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân trước Công ty, Đại hội Đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về những vấn đề thuộc phạm vi quyền hạn theo quy định tại Điều 13 Luật Doanh nghiệp 2020; Điều lệ này và các Quyết định của Đại hội Đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị tại khoản 5 Điều này.
7. Tất cả người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm liên đới đối với thiệt hại gây ra cho Công ty theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan, trừ trường hợp Điều lệ và quy định pháp luật có quy định khác về việc người đại diện theo pháp luật của Công ty chỉ phải chịu trách nhiệm riêng rẽ đối với vi phạm của mình và các thiệt hại cho Công ty và các cá nhân, tổ chức có liên quan khác.
8. Hội đồng quản trị Công ty phải đảm bảo luôn có ít nhất một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam. Trường hợp một trong hai Người đại diện theo pháp luật theo quy định tại Khoản 3 Điều 3 này vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì người đại diện theo pháp luật vắng mặt đó được ủy quyền lại bằng văn bản cho Người đại diện theo pháp luật còn lại hoặc người quản lý doanh nghiệp khác thực hiện các quyền, nghĩa vụ, nhiệm vụ của mình trong phạm vi văn bản giao nhiệm vụ của Hội đồng quản trị Công ty nêu tại khoản 5 Điều này tương ứng với thời gian vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ. Văn bản ủy quyền phải bao gồm họ, tên, số, ngày cấp, nơi cấp căn cước công dân hoặc hộ chiếu của Người đại diện theo pháp luật ủy quyền; họ, tên, số, ngày cấp, nơi cấp căn cước công dân hoặc hộ chiếu của người nhận ủy quyền, nội dung ủy quyền, thời gian bắt đầu và kết thúc ủy quyền, chữ ký của Người đại diện theo pháp luật ủy quyền, chữ ký của người nhận ủy quyền. Trong trường hợp này, Người đại diện theo pháp luật vắng mặt đó vẫn phải chịu trách nhiệm trước Đại hội Đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về những vấn đề thuộc phạm vi quyền hạn theo luật định và Điều lệ này.

Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này mà Người đại diện theo pháp luật ủy quyền vẫn vắng mặt thì người được ủy quyền tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật: (i) Cho đến khi Người đại diện theo pháp luật của công ty trở lại làm việc tại công ty hoặc (ii) Cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp. Văn bản quyết định của Hội đồng quản trị trong trường hợp này có giá trị pháp lý cao nhất để xác định thẩm quyền, trách nhiệm của những người đại diện theo pháp luật.
9. Trường hợp tất cả người đại diện theo pháp luật theo quy định tại Khoản 3 Điều 3 này cùng vắng mặt tại Việt Nam quá 30 (ba mươi) ngày mà không báo cáo Hội đồng quản trị để ủy quyền cho

người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.

CHƯƠNG III : MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐIỀU 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Xây dựng và phát triển Công ty trở thành một doanh nghiệp mạnh, có khả năng thi công trọn gói các công trình ở trong nước và quốc tế; lấy hiệu quả kinh tế làm thước đo chủ yếu cho sự phát triển bền vững của Công ty; thực hiện đa dạng hóa ngành nghề, đa dạng hóa sản phẩm trong xây lắp; phát huy mọi nguồn lực để không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao đời sống của người lao động, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển của Công ty.
2. Kinh doanh có lãi, bảo đảm an toàn và phát triển vốn đầu tư tại Công ty và các doanh nghiệp khác; tối đa hóa lợi nhuận, phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh, đem lại lợi ích tối đa cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách Nhà nước thông qua các loại thuế từ kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh.

ĐIỀU 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Phạm vi kinh doanh và hoạt động:

Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh được ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác mà pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Mã ngành	Tên ngành, nghề
1	0710	Khai thác quặng sắt <i>(chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép)</i>
2	0810	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét
3	2392	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét
4	2395	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao
5	2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại
6	2599	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại.</i> <i>(Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ hoạt động sản xuất kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)</i>
7	3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị

8	3320	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
9	3511	Sản xuất điện <i>(trừ xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)</i>
10	3512	Truyền tải và phân phối điện <i>Chi tiết: Truyền tải và phân phối điện; Mua bán điện (trừ Truyền tải và điều độ hệ thống điện quốc gia)</i>
11	4101	Xây dựng nhà để ở
12	4102	Xây dựng nhà không để ở
13	4211	Xây dựng công trình đường bộ
14	4212	Xây dựng công trình đường sắt
15	4221 (chính)	Xây dựng công trình điện <i>Chi tiết:</i> <i>- Xây dựng đường dây; trạm biến áp đến 220KV;</i> <i>- Xây dựng nhà máy điện.</i>
16	4222	Xây dựng công trình cấp, thoát nước
17	4223	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc
18	4229	Xây dựng công trình công ích khác
19	4291	Xây dựng công trình thủy <i>Chi tiết: Xây dựng công trình thủy như:</i> <i>+ Đường thủy, cảng và các công trình trên sông, cảng du lịch (bến tàu), cửa cống...</i> <i>+ Đập và đê.</i>
20	4292	Xây dựng công trình khai khoáng <i>Chi tiết:</i> <i>- Xây dựng công trình công nghiệp khai khoáng không phải nhà như:</i> <i>+ Nhà máy lọc dầu.</i> <i>+ Công trình khai thác than, quặng...</i>
21	4293	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo <i>Chi tiết:</i> <i>- Xây dựng công trình công nghiệp chế biến, chế tạo không phải nhà như;</i> <i>+ Nhà máy sản xuất hoá chất cơ bản, hóa dược, dược liệu và hóa chất khác.</i> <i>+ Nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng.</i> <i>+ Nhà máy chế biến thực phẩm,...</i>
22	4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác

		<i>Chi tiết: Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời.</i>
23	4311	Phá dỡ
24	4312	Chuẩn bị mặt bằng <i>Chi tiết: chuẩn bị mặt bằng:</i> - Làm sạch mặt bằng xây dựng; - Vận chuyển đất: đào, lấp, san mặt bằng và ủi tại các mặt bằng xây dựng, tiêu nước, vận chuyển đá, nổ mìn... - Chuẩn bị mặt bằng để khai thác như: Chuyển vật công kênh và các hoạt động chuẩn bị, phát triển khác đối với mặt bằng và tài sản khoáng sản, ngoại trừ ở những vùng dầu và khí; - Khoan thăm dò, khoan lỗ kiểm tra, lấy mẫu thử để kiểm tra về địa chất, địa vật lý hoặc các mục đích tương tự; - Hệ thống cấp thoát nước tại mặt bằng xây dựng; - Hệ thống cấp thoát nước nông nghiệp và lâm nghiệp.
25	4321	Lắp đặt hệ thống điện
26	4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí
27	4329	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
28	4330	Hoàn thiện công trình xây dựng
29	4390	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác <i>Chi tiết:</i> - Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, Thử độ ẩm và các công việc thử nước, Chống ẩm các toà nhà, Chôn chân trụ, Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, Uốn thép, Xây gạch và đặt đá, Lợp mái bao phủ toà nhà; - Dụng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao; - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.
30	4511	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác
31	4512	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)
32	4520	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác
33	4541	Bán mô tô, xe máy
34	4542	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy

35	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>Chi tiết:</i> - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện như máy biến thế, role, cầu dao, cầu chì,...); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị phụ tùng máy công nghiệp.
36	4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan
37	4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
38	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
39	7710	Cho thuê xe có động cơ <i>Chi tiết: Cho thuê ô tô.</i>
40	7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển <i>Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển</i>
41	8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ mặt hàng Nhà nước cấm)</i>

3. Đầu tư tài chính vào các công ty con, công ty liên kết:

Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác mà pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

CHƯƠNG IV : VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

ĐIỀU 6. Vốn điều lệ, cổ phần

- Vốn điều lệ của Công ty hiện tại là 254.098.470.000 đồng (Hai trăm năm mươi bốn tỷ, không trăm chín mươi tám triệu, bốn trăm bảy mươi nghìn đồng./.)
- Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 25.409.847 (Hai mươi lăm triệu, bốn trăm linh chín nghìn, tám trăm bốn mươi bảy) cổ phần với mệnh giá là 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần.
- Công ty có thể điều chỉnh tăng, giảm vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với Điều lệ này và các quy định của pháp luật.
- Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có).
- Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
- Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp tại thời điểm thông qua Điều lệ này sẽ được nêu tại Phụ lục 07 (Phụ lục này là một phần không tách rời của Điều lệ này).

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.
8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật.
9. Vốn điều lệ được sử dụng cho các hoạt động kinh doanh sau:
 - a) Mua sắm tài sản cố định, máy móc trang thiết bị mở rộng quy mô hoạt động của công ty;
 - b) Phát triển kỹ thuật nghiệp vụ;
 - c) Mua cổ phiếu, trái phiếu, góp vốn liên doanh;
 - d) Các dự trữ cần thiết về động sản, bất động sản;
 - e) Kinh doanh theo ngành nghề kinh doanh đã đăng ký trong Giấy phép kinh doanh;
 - f) Công ty không sử dụng vốn điều lệ để chia cho các cổ đông dưới bất kỳ hình thức nào (trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác phù hợp với các quy định của pháp luật).

ĐIỀU 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu ứng với số cổ phần và loại cổ phiếu sở hữu.
2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty (hoặc thời hạn lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty đồng thời phải có cam đoan về các nội dung sau:
 - a) Cổ phiếu thực sự đã bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì cam đoan thêm rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả công ty để tiêu hủy;
 - b) Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới;
 - c) Đối với cổ phiếu có giá trị danh nghĩa trên mười (10) triệu đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của Công ty có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác và sau mười lăm (15) ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị công ty cấp cổ phiếu mới.

ĐIỀU 8. Chứng nhận chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

ĐIỀU 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Chào bán

Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá chào bán cổ phần trong sổ cổ phần được quyền chào bán. Giá chào bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ trường hợp sau đây:

- a) Cổ phần chào bán lần đầu tiên cho những người không phải là cổ đông sáng lập;
- b) Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở Công ty;
- c) Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trong trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.

Sau khi cổ phần được bán, Công ty phát hành giấy chứng nhận cổ phiếu cho người mua. Các thông tin về cổ đông được ghi đầy đủ trong giấy chứng nhận cổ phiếu và tại sổ đăng ký cổ đông của Công ty là cơ sở để chứng thực quyền sở hữu cổ phần của cổ đông đó trong Công ty.

2. Chuyển nhượng

Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng Khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng Khoán. Bên chuyển nhượng chứng khoán vẫn có quyền, nghĩa vụ của cổ đông tại Công ty đến khi người nhận chuyển nhượng được ghi tên vào sổ đăng ký cổ đông của Công ty. Các điều kiện, phương thức và thủ tục chào bán cổ phần ra công chúng cũng được thực hiện theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

3. Thừa kế

- a) Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của công ty.
- b) Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.

ĐIỀU 10. Thu hồi cổ phần, mua lại cổ phần và điều kiện thanh toán xử lý cổ phần được mua lại

1. Thu hồi cổ phần.

- a) Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định.
- b) Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
- c) Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, trước khi thanh toán đầy

đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại các điểm d,e,f và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.

- d) Cổ phần bị thu hồi được coi là cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
- e) Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá 15% một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
- f) Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

2. Mua lại cổ phần.

a) Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông.

- Cổ đông biểu quyết phản đối quyết định về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề quy định tại khoản này.
- Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì cổ đông đó có thể bán cổ phần cho người khác hoặc các bên có thể yêu cầu một tổ chức định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất ba tổ chức định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

b) Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty.

Công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây:

- Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mỗi mười hai (12) tháng. Trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;
- Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại. Đối với cổ phần loại khác và cổ đông có liên quan không có thỏa thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường;
- Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong Công ty. Trong trường hợp này, quyết định mua lại cổ phần của Công ty phải được thông báo bằng phương thức đảm bảo đến được tất cả cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho Công ty;
- Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi chào bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được Công ty trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày thông báo. Chào bán phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký

kinh doanh của cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần chào bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc đại diện theo pháp luật của cổ đông. Công ty chỉ mua lại cổ phần được chào bán trong thời hạn nói trên.

3. Điều kiện thanh toán và xử lý số cổ phần được mua lại.

Công ty chỉ được quyền thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều này nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.

- a) Cổ phần được mua lại theo quy định tại khoản 2 Điều này được coi là cổ phần thu về và thuộc số cổ phần được quyền chào bán. Công ty phải đăng ký giảm Vốn điều lệ tương ứng tổng giá trị mệnh giá các cổ phần được Công ty mua lại trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.
- b) Cổ phiếu xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại phải được tiêu hủy ngay sau khi cổ phần tương ứng đã được thanh toán đủ. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu hủy hoặc chậm tiêu hủy cổ phiếu gây ra đối với Công ty.
- c) Sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty giảm hơn 10% thì Công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần mua lại.

CHƯƠNG V : CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ

ĐIỀU 11. Cơ cấu tổ chức quản trị

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị của Công ty bao gồm:

- a) Đại hội đồng cổ đông;
- b) Hội đồng quản trị;
- c) Giám đốc.

CHƯƠNG VI : CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

ĐIỀU 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:
 - a) Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền; hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa; hoặc gửi qua email ghi trên thông báo mời họp;
 - b) Được nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
 - d) Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
 - e) Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
 - f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
 - g) Trường hợp công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ

- sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với Nhà nước, thuế, phí) và các cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật;
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
 - i) Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ ít nhất từ (05%) tổng số cổ phần phổ thông có các quyền sau:
- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
 - c) Yêu cầu Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - d) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

ĐIỀU 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - e) Gửi phiếu biểu quyết bằng [phương tiện khác] theo quy định trong Điều lệ công ty.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các

hành vi sau đây:

- a) Vi phạm pháp luật;
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

ĐIỀU 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - d) Theo yêu cầu của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị;
 - e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.
 - a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn [30] ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;
 - b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - c) Trường hợp Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm

c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

[Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.]

- d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

ĐIỀU 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
 - a) Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
 - b) Báo cáo của Hội đồng quản trị;
 - c) Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty;
 - d) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
 - e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - f) Vấn đề khác thuộc thẩm quyền.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:
 - a) Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
 - b) Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
 - d) Lựa chọn công ty kiểm toán;
 - e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị;
 - f) Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị trong năm tài chính và Dự toán tiền thù lao của Hội đồng quản trị trong năm kế hoạch;
 - g) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - h) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ Ngày thành lập;
 - i) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - j) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - k) Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm toán nội bộ gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
 - l) Quyết định giao dịch đầu tư/bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
 - m) Công ty mua lại hơn 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
 - n) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong

báo cáo tài chính gần nhất;

- o) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
 - a) Các hợp đồng quy định tại điểm n khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - b) Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

ĐIỀU 16. Đại diện theo ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:
 - a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

ĐIỀU 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ)

và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

ĐIỀU 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:
 - a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá [10 ngày] trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - g) Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
 - a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị;
 - c) Phiếu biểu quyết;

- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; Tên, mã số doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị liên quan đến Khoản 4 của Điều này trong các trường hợp sau:
- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ [5%] cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

ĐIỀU 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
4. Theo đề nghị của Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 của Điều lệ này.

ĐIỀU 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không thay đổi.
4. Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, thành viên độc lập Hội đồng quản trị điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.
5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp
6. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:
 - a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
7. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6 điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên ra khỏi Đại hội.
9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:
 - a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp.
 - c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội;
 - d) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
10. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, người triệu tập họp

Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm Đại hội có thể:

- a) Thông báo rằng Đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa Đại hội sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của Đại hội”);
 - b) Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc Đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của Đại hội có thể đồng thời tham dự Đại hội;
 - c) Thông báo về việc tổ chức Đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.
11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia Đại hội ở Địa điểm chính của Đại hội.
 12. Hàng năm Công ty phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
 13. Công ty được áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông. Các nội dung liên quan được quy định tại quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Trường hợp này, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại điều 144 Luật doanh nghiệp và khoản 3 điều 273 Nghị định số 155/ND-CP ngày 31/12/2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

ĐIỀU 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông Đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
 - a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
 - e) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
4. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 24 Điều lệ này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng Cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

ĐIỀU 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
3. Lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Mục đích lấy ý kiến;
 - c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
 - a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
 - c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành hoặc có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

ĐIỀU 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính

của Công ty.

ĐIỀU 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

CHƯƠNG VII : HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐIỀU 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:
 - a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ học vấn;
 - c) Trình độ chuyên môn;
 - d) Quá trình công tác;
 - e) Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
 - f) Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty; trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
 - g) Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
 - h) Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
 - i) Các thông tin khác (nếu có).
2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại

hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

ĐIỀU 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là sáu (06) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
2. Cơ cấu thành phần Hội đồng quản trị có số thành viên HĐQT độc lập phải đảm bảo quy định có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.
3. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
 - a) Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
 - b) Có đơn xin từ chức;
 - c) Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
 - d) Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - e) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - f) Bị tòa án kết án bằng bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật;
 - g) Không trung thực trong thực thi nhiệm vụ, quyền hạn hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc người khác;
 - h) Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách ứng viên Hội đồng quản trị.
4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:
 - a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam;
 - b) Có đủ năng lực hành vi dân sự, có trình độ chuyên môn, năng lực quản lý, kinh nghiệm trong lĩnh vực hoạt động chính của Công ty;
 - c) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật;
 - d) Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.
 - e) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật.
5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn

được coi là có hiệu lực.

6. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
7. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.
8. Tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:
 - a) Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.
 - b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
 - d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
 - e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.
 - f) Không phải là cổ đông lớn hoặc người đại diện của cổ đông lớn hoặc người có liên quan của cổ đông lớn của công ty;
 - g) Không làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho công ty trong hai (02) năm gần nhất;
 - h) Không phải là đối tác hoặc người liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với công ty chiếm từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hoá, dịch vụ mua vào của công ty trong hai (02) năm gần nhất.
9. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 10 Điều 25 và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị đó trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

ĐIỀU 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:
 - a) Quyết định chiến lược phát triển, kế hoạch phát triển trung hạn của Công ty; kế hoạch phát triển SXKD hàng năm;
 - b) Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - c) Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;

- d) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người điều hành khác;
 - e) Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập Công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - f) Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;
 - g) Đề xuất các loại cổ phần có thể phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;
 - h) Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển và trái phiếu kèm chứng quyền;
 - i) Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
 - j) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc điều hành hay người điều hành khác của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
 - k) Đề xuất mức cổ tức hàng năm, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - l) Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty, yêu cầu phá sản Công ty;
 - m) Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành.
 - n) Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông;
 - o) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
 - p) Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông.
3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a) Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
 - b) Thành lập các công ty con của Công ty;
 - c) Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 153 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 138 và khoản 1 phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty
 - d) Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
 - e) Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
 - f) Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch;
 - g) Việc mua hoặc bán cổ phần của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
 - h) Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - i) Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
 - j) Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;

- k) Quyết định mức giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc điều hành và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.
 5. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

ĐIỀU 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.
2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

ĐIỀU 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra Chủ tịch.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

ĐIỀU 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao

nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất ba (03) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.
3. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:
 - a) Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
 - b) Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
 - c) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị.
4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch hội đồng quản trị không chấp thuận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.
5. Trường hợp có yêu cầu của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
6. Địa điểm họp, các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.
7. Thông báo và chương trình họp: Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp và các phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị và các thành phần sự họp được đăng ký tại Công ty.
8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
 - a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
 - b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc trao đổi giữa các thành

viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp, nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.
11. Biểu quyết
 - a) Trừ quy định tại Điểm b Khoản 11 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;
 - b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
 - c) Theo quy định tại Điểm d Khoản 11 Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;
 - d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b Khoản 4 Điều 37 của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.
12. Công khai lợi ích: Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên này phải công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.
13. Biểu quyết đa số: Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định trên cơ sở tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.
14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.
15. Biên bản họp Hội đồng quản trị: Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được

tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.

ĐIỀU 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.
2. Các hành động thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty.

ĐIỀU 32. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.
2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
 - a) Có hiểu biết về pháp luật;
 - b) Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
 - c) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.
4. Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;
 - c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d) Tham dự các cuộc họp;
 - e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

- f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty.
- h) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- i) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

CHƯƠNG VIII : GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

ĐIỀU 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Công ty có một hệ thống quản lý mà theo đó đảm bảo bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị trong việc sản xuất kinh doanh của Công ty. Công ty có một (01) Giám đốc điều hành, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc bãi miễn các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng một nghị quyết Hội đồng quản trị.

ĐIỀU 34. Người điều hành doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm khẩn cấp để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc điều hành sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc điều hành.

ĐIỀU 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

1. Chức năng:

Giám đốc là người đại diện theo pháp luật điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty theo mục tiêu, kế hoạch và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, phù hợp với Điều lệ này; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

2. Bổ nhiệm:

Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.

3. Nhiệm kỳ:

Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Giám đốc có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- b) Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính

- và thương mại, tổ chức phù hợp với khoản 4 và khoản 5 Điều 3 Điều lệ này và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- c) Kiến nghị số lượng và người điều hành khác mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị mức lương, thù lao và lợi ích khác đối với người điều hành khác để Hội đồng quản trị quyết định;
 - d) Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
 - e) Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
 - f) Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;
 - g) Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
 - h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - i) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty;
 - j) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
 - k) Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Giám đốc và pháp luật;
5. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.
 6. Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này, hợp đồng lao động ký và quyết định của Hội đồng quản trị. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.
 7. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm một Giám đốc điều hành mới thay thế

CHƯƠNG IX : ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐIỀU 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán

1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty.
2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

ĐIỀU 37. Thành phần Ủy ban Kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.
2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp

luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh, trừ trường hợp.

ĐIỀU 38. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.
3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.
4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.
5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.

ĐIỀU 39. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.
2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do [Điều lệ công ty hoặc Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán] quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp [Điều lệ công ty hoặc Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán] có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

ĐIỀU 40. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:
 - a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và [Điều lệ công ty];
 - b) Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;
 - c) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;
 - d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền

kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

- e) Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;
- f) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác của doanh nghiệp;
- g) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và các cổ đông.

CHƯƠNG X : TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

ĐIỀU 41. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của Công ty.

ĐIỀU 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành, người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân, đồng thời không được sử dụng những thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và người điều hành khác có nghĩa vụ:
 - a) Thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.
 - b) Thông báo cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, các doanh nghiệp do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định pháp luật.
 - c) Thông báo cho Hội đồng quản trị về tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người nêu trên có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó.
 - d) Thông báo cho Hội đồng quản trị về tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của những người nêu trên cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ mà có phát sinh giao dịch với Công ty.
3. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp Công ty và tổ chức liên quan tới thành viên này là các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.
4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một trong các đối tượng sau đây: Thành viên HĐQT, Giám đốc, Người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này; Cổ đông sở hữu từ năm mươi một phần trăm (51%) và người có liên quan của cổ đông đó; Cổ đông, người đại diện

theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ; Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 164 của Luật Doanh nghiệp chỉ có hiệu lực nếu được các cơ quan thông qua tương ứng như sau:

- a) ĐHCĐ thông qua hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- b) ĐHCĐ thông qua các giao dịch có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên BCTC của Công ty;
- c) HĐQT chấp thuận các giao dịch có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản ghi trên BCTC của Công ty.

ĐIỀU 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Trách nhiệm về thiệt hại. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm toán nội bộ, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự miễn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Bồi thường. Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty (hay công ty con của Công ty) uỷ quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty (hay công ty con của Công ty) với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện được uỷ quyền của một Công ty, với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.
3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:
 - a) Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
 - b) Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư-), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI : QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

ĐIỀU 44. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong khoản 2 Điều 25 của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được uỷ quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một

bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm toán nội bộ, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
4. Điều lệ này phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

CHƯƠNG XII : CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

ĐIỀU 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII : PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

ĐIỀU 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận giữ lại của Công ty.
2. Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty
3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/dăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm ưu ký Chứng khoán Việt Nam.
6. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.

7. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết quy định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo và các tài liệu khác.
8. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV : TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

ĐIỀU 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty sẽ mở tài khoản tại một ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

ĐIỀU 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một (01) hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

ĐIỀU 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia phù hợp với quy định của pháp luật. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

CHƯƠNG XV : BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

ĐIỀU 50. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty lập và nộp báo cáo tài chính phải tuân theo các quy định trong từng thời kỳ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, cơ quan thuế có thẩm quyền, Sở giao dịch chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.
3. Trường hợp Công ty là một công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm còn phải bao gồm bản cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty và các công ty con vào cuối mỗi năm tài chính.
4. Công ty phải lập, công bố các báo sáu (06) tháng, báo cáo quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan, cơ quan

đăng ký kinh doanh theo các quy định của pháp luật.

5. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý của Công ty phải được công bố trên website của Công ty.
6. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu (06) tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một khoản phí hợp lý cho việc sao chụp.
7. Báo cáo và tài liệu do Hội đồng quản trị chuẩn bị; và báo cáo kiểm toán phải có ở trụ sở chính của công ty chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông.

ĐIỀU 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XVI : KIỂM TOÁN CÔNG TY

ĐIỀU 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.
Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo tài chính năm của Công ty.
4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại Đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG XVII : CON DẤU

ĐIỀU 53. Con dấu

1. Hội đồng quản trị sẽ quyết định thông qua số lượng và hình thức con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ Công ty.
2. Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII : CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

ĐIỀU 54. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a) Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
 - b) Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hoặc được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

ĐIỀU 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

ĐIỀU 56. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:
- a) Các chi phí thanh lý;
 - b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c) Nợ thuế;
 - d) Các khoản nợ khác của Công ty;
 - e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

ĐIỀU 57. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông

Trừ khi Điều lệ này có quy định khác, các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đệ đơn khiếu nại tới tòa để yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau:

1. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động.
2. Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị.
3. Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.

CHƯƠNG XIX : GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

ĐIỀU 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ Công ty, các quy định giữa:
 - a) Cổ đông với Công ty;
 - b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành hay người điều hành khác;Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.
2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.
3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Tòa án sẽ do Tòa phán quyết bên nào phải chịu.

CHƯƠNG XX : BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

ĐIỀU 59. Điều lệ Công ty

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXI : NGÀY HIỆU LỰC

ĐIỀU 60. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm XXI chương, 60 Điều và 08 phụ lục. Được thông qua tại Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ này được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:
 - a) Một (01) bản nộp tại phòng công chứng Nhà nước của địa phương;

- b) Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của UBND thành phố Hà Nội;
- c) Bốn (04) bản lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Chủ tịch HĐQT



Phan Thanh Hải

PHỤ LỤC SỐ 01: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP CÔNG TY*(Tại thời điểm thông qua Điều lệ ngày 10/5/2013)*

Stt	Tên cổ đông sáng lập	Nơi đăng ký thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số cổ phần
1	Công ty Cổ phần Sông Đà 9	Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, Xã Mỹ Đình, Huyện Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội	2.550.000
2	Ông Nguyễn Đăng Lanh	Số 22, ngõ 102/27 Khuất Duy Tiến, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	40.000
3	Ông Nguyễn Công Hùng	Phường I, Thị xã Quảng Trị, Tỉnh Quảng Trị	50.000

PHỤ LỤC SỐ 02: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP CÔNG TY*(Tại thời điểm thông qua Điều lệ ngày 15/7/2015)*

Stt	Tên cổ đông sáng lập	Nơi đăng ký thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số cổ phần
1	Công ty Cổ phần Sông Đà 9	Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, Xã Mỹ Đình, Huyện Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội	0
2	Ông Nguyễn Đăng Lanh	Số 22, ngõ 102/27 Khuất Duy Tiến, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	31.100
3	Ông Nguyễn Công Hùng	Nhà 1 dãy 12 khu đô thị Parkcity, đường Lê Trọng Tấn, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	137.100

PHỤ LỤC SỐ 03: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP CÔNG TY*(Tại thời điểm thông qua Điều lệ ngày 28/4/2016)*

Stt	Tên cổ đông sáng lập	Nơi đăng ký thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số cổ phần
1	Công ty Cổ phần Sông Đà 9	Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, Xã Mỹ Đình, Huyện Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội	0
2	Ông Nguyễn Đăng Lanh	Số 22, ngõ 102/27 Khuất Duy Tiên, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	10.220
3	Ông Nguyễn Công Hùng	Nhà 1 dãy 12 khu đô thị Parkcity, đường Lê Trọng Tấn, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	268.845

PHỤ LỤC SỐ 04: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP CÔNG TY*(Tại thời điểm thông qua Điều lệ ngày 28/4/2017)*

Stt	Tên cổ đông sáng lập	Nơi đăng ký thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số cổ phần
1	Công ty Cổ phần Sông Đà 9	Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, Xã Mỹ Đình, Huyện Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội	0
2	Ông Nguyễn Đăng Lanh	Số 22, ngõ 102/27 Khuất Duy Tiến, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	10.220
3	Ông Nguyễn Công Hùng	Nhà 1 dãy 12 khu đô thị Parkcity, đường Lê Trọng Tấn, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	268.845

PHỤ LỤC SỐ 05: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP CÔNG TY*(Tại thời điểm thông qua Điều lệ ngày 01/8/2018)*

Stt	Tên cổ đông sáng lập	Nơi đăng ký thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số cổ phần
1	Công ty Cổ phần Sông Đà 9	Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, Xã Mỹ Đình, Huyện Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội	0
2	Ông Nguyễn Đăng Lanh	Số 22, ngõ 102/27 Khuất Duy Tiến, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	11.242
3	Ông Nguyễn Công Hùng	Phòng 1012 – CT3B- Khu đô thị Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	295.729

PHỤ LỤC SỐ 06: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP CÔNG TY*(Tại thời điểm thông qua Điều lệ ngày 01/8/2019)*

Stt	Tên cổ đông sáng lập	Nơi đăng ký thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số cổ phần
1	Công ty Cổ phần Sông Đà 9	Tòa nhà Sông Đà 9, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội	0
2	Ông Nguyễn Đăng Lanh	Số 22, ngõ 102/27 Khuất Duy Tiến, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	46
3	Ông Nguyễn Công Hùng	Nhà 1/12 Khu đô thị Park City, Lê Trọng Tấn, Hà Đông, Hà Nội	325.301

PHỤ LỤC SỐ 07: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP CÔNG TY*(Tại thời điểm thông qua Điều lệ ngày 12/04/2021)*

Stt	Tên cổ đông sáng lập	Nơi đăng ký thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số cổ phần
1	Công ty Cổ phần Sông Đà 9	Tòa nhà Sông Đà 9, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội	0
2	Ông Nguyễn Đăng Lanh	Số 22, ngõ 102/27 Khuất Duy Tiến, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	446
3	Ông Nguyễn Công Hùng	Nhà 1/12 Khu đô thị Park City, Lê Trọng Tấn, Hà Đông, Hà Nội	1

PHỤ LỤC SỐ 08: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP CÔNG TY*(Tại thời điểm thông qua Điều lệ ngày 14/02/2022)*

Stt	Tên cổ đông sáng lập	Nơi đăng ký thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số cổ phần
1	Công ty Cổ phần Sông Đà 9	Tòa nhà Sông Đà 9, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội	0
2	Ông Nguyễn Đăng Lanh	Số 22, ngõ 102/27 Khuất Duy Tiến, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	194
3	Ông Nguyễn Công Hùng	Nhà 1/12 Khu đô thị Park City, Lê Trọng Tấn, Hà Đông, Hà Nội	21.501



BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG DỰ THẢO QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ CÔNG TY CỔ PHẦN SCI E&C

(Đính kèm tờ trình số Số: 07/2022/TTr-SCIEC-HĐQT ngày 15/03/2022)

STT	Điều	Nội dung hiện tại	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý
1	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.	Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.	- Thống nhất điều chỉnh chức danh Giám đốc
2	Điều 4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội	<p>1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ.</p> <p>3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>7. Điều kiện tiến hành: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu</p>	<p>3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông <u>được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật.</u></p> <p>7. Điều kiện tiến hành: a) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên</p>	<p>theo khoản 4 Điều 14 Dự thảo Điều lệ.</p> <p>- Bổ sung thêm cho rõ nghĩa.</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung cho rõ nghĩa và phù hợp với đề</p>



	<p>đồng cổ đồng</p>	<p>biểu quyết. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.</p>	<p>50% tổng số phiếu biểu quyết. b) Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này, <u>Đại hội đồng phải được triệu tập họp lần thứ hai</u>, thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên. c) Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này, <u>Đại hội đồng phải được triệu tập họp lần thứ ba</u>, thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;</p>	<p>mục của Quy chế</p>
<p>3</p>	<p>Điều 5. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</p>	<p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 của luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;</p>	<p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 của luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14</p> <p><u>Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, Đại hội đồng cổ đông có thể thông qua tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình bằng cách lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo hình thức Công ty trực tiếp thực hiện và/hoặc sử dụng dịch vụ bỏ phiếu điện</u></p>	

	<p>bao gồm các nội dung chính sau đây</p>		<p><u>từ hoặc hình thức điện tử khác phù hợp với quy định về việc cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (“VSD”). Trình tự, thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo hình thức sử dụng dịch vụ bỏ phiếu điện tử của VSD sẽ được thực hiện theo đúng quy định của VSD</u></p>	
<p>4</p>	<p>Điều 6. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p>	<p>2. Quyền và nghĩa vụ</p> <p>đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 của Luật này;</p> <p>e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p> <p>[...]</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật này;</p>	<p>2. Quyền và nghĩa vụ</p> <p>đ) e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 của Luật này <u>Doanh nghiệp;</u></p> <p>e) đ) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p> <p>[...]</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật này <u>Doanh nghiệp;</u></p> <p>[...]</p>	<p>Chỉnh sửa cho phù hợp với Điều lệ.</p>

		q) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.	q) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này pháp luật và Điều lệ công ty.	
5	Điều 7. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	<p>2. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>d) Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật này và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 của Luật này thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bỏ Phiên bản: 01 Trang 9 / 17 nhiệm người quản lý công ty mẹ.</p> <p>6.4 Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật này;</p>	<p>2. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>d) Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật này và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 của Luật này thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bỏ Phiên bản: 01 Trang 9 / 17 nhiệm người quản lý công ty mẹ.</p> <p>6.4 Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Điều lệ và điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật này <u>Doanh nghiệp số 59/2020/QH14</u>;</p>	<p>Quý Công ty lưu ý bỏ nội dung này để phù hợp với thực tiễn tại SCI E&C không phải là Doanh nghiệp nhà nước hay công ty con doanh nghiệp nhà nước</p> <p>Chỉnh sửa cho phù hợp với Điều lệ.</p>
6	Điều 9. Trình tự và thủ tục tổ	<p>5. Cách thức biểu quyết</p> <p>a) Trừ quy định tại Điểm b Khoản 11 Điều lệ, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người</p>		

<p>chức họp Hội đồng quản trị</p>	<p>được uỷ quyền theo quy định tại khoản 8 Điều lệ trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;</p> <p>[...]</p> <p>c) Theo quy định tại Điểm d Khoản 11 Điều lệ, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ</p> <p>8.3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.</p>	<p>8.3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. <u>Trưởng họp chủ tọa, người ghi biên bản họp từ chối ký biên bản họp thì những người ký bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối</u></p>	<p>- Bổ sung để phù hợp với khoản 6 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15.</p>
-----------------------------------	---	---	--

TỶ AN & C
 TẬP H

			<u>Ký biên bản họp theo quy định Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.</u>	
7	Điều 13. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Giám đốc	<p>2. Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;</p> <p>[...]</p> <p>e. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Giám đốc (Tổng giám đốc) phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;</p>	<p>2. Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, <u>trong phạm vi được phân công, ủy quyền</u> tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;</p> <p>[...]</p> <p>e. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Giám đốc (Tổng giám đốc) phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;</p>	Sửa đổi để phù hợp với nhu cầu phân quyền tại Điều lệ Công ty và các văn bản phân quyền.
8	Điều 15. Các hoạt động khác	<p>1. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT và Giám đốc (Tổng Giám đốc), gồm các nội dung chính sau đây:</p> <p>a) Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT và Giám đốc (Tổng Giám đốc);</p>		

	<p>b) Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT;</p> <p>c) Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Giám đốc (Tổng Giám đốc);</p> <p>d) Các trường hợp Giám đốc (Tổng Giám đốc) và Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị;</p> <p>đ) Báo cáo của Giám đốc (Tổng Giám đốc) với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao;</p> <p>e) Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc (Tổng Giám đốc);</p> <p>g) Các vấn đề Giám đốc (Tổng Giám đốc) phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT;</p> <p>h) Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT và Giám đốc (Tổng Giám đốc) theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên.</p>		
--	---	--	--



9	Phụ lục 1		Quy chế hướng dẫn tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử	
---	-----------	--	---	--

SCTI

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

74
G
H
E

MỤC LỤC

Quy định chung	2
ĐIỀU 1. Phạm vi điều chỉnh	2
ĐIỀU 2. Đối tượng áp dụng	2
Đại hội đồng cổ đông	2
ĐIỀU 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	2
ĐIỀU 4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	3
ĐIỀU 5. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản bao gồm các nội dung chính sau đây	5
Hội đồng quản trị	7
ĐIỀU 6. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	7
ĐIỀU 7. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	8
ĐIỀU 8. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	11
ĐIỀU 9. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị	11
Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị	13
ĐIỀU 10. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán, trách nhiệm của thành viên Ủy ban kiểm toán	13
ĐIỀU 11. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán	14
ĐIỀU 12. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có).....	14
Giám đốc (Tổng Giám đốc)	15
ĐIỀU 13. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Giám đốc.....	15
ĐIỀU 14. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc.....	16
ĐIỀU 15. Các hoạt động khác.....	16
ĐIỀU 16. Hiệu lực thi hành.....	17
PHỤ LỤC I: QUY CHẾ HƯỚNG DẪN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TRỰC TUYẾN VÀ BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ	18

Quy định chung

ĐIỀU 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

ĐIỀU 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và những người liên quan.

Đại hội đồng cổ đông

ĐIỀU 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
 - a) Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
 - b) Báo cáo của Hội đồng quản trị;
 - c) Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:
 - a) Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
 - b) Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
 - d) Lựa chọn công ty kiểm toán;
 - e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị;
 - f) Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị trong năm tài chính và Dự toán tiền thù lao của Hội đồng quản trị trong năm kế hoạch;
 - g) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - h) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ Ngày thành lập;
 - i) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - j) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - k) Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm toán nội bộ gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
 - l) Quyết định giao dịch đầu tư/bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

- m) Công ty mua lại hơn 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
- n) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- o) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ;
2. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật;
4. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty;
5. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông: Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện;
6. Cách thức bỏ phiếu và kiểm phiếu: Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị

của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

7. Điều kiện tiến hành:

- a) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
- b) Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành, Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập họp lần thứ hai, thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- c) Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành, Đại hội đồng Cổ đông được triệu tập họp lần thứ ba, thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

8. Điều kiện thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông: Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- e) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- f) Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

9. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

10. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:

10.1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
- f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký

cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

- 10.2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.
- 10.3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
- 10.4. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
- 10.5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kèm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.
- 10.6. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.
- 11. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông: Biên bản họp (hoặc biên bản kiểm phiếu) và Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp. Đồng thời Công ty phải công bố thông tin 24 giờ tới cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 5. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản bao gồm các nội dung chính sau đây

- 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 của luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, Đại hội đồng cổ đông có thể thông qua tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình bằng cách lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo hình thức Công ty trực tiếp thực hiện và/hoặc sử dụng dịch vụ bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác phù hợp với quy định về việc cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (“VSD”). Trình tự, thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo hình thức sử dụng dịch vụ bỏ phiếu điện tử của VSD sẽ được thực hiện theo đúng quy định của VSD:.
- 2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất là 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến, nếu Điều lệ công ty không quy

định thời hạn khác dài hơn. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 141 của luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 143 của luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

3. Phiếu lấy ý kiến phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Mục đích lấy ý kiến;
 - c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;
 - e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - f) Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
 - a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
 - c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT hoặc của cổ đông nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty;
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty;
8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị

ĐIỀU 6. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ
 - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
 - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;
 - e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 của Luật Doanh nghiệp;
 - f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp;
 - i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - j) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành

công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;

- k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- m) Trình báo cáo tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
- n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể công ty; yêu cầu phá sản công ty;
- p) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

ĐIỀU 7. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

- a) Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- b) Hội đồng quản trị có từ 03 đến 11 thành viên. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị

2. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;...
- c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
- d) Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật này và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 của Luật này thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

3. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên độc lập Hội đồng quản trị

Trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác, thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công

- ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
 - d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
 - e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

4. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

- a) Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
- b) Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật

5. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

- 5.1. Việc bầu thành viên Hội đồng Quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc phân bố đồng đều.
- 5.2. Phiếu bầu do Ban tổ chức in sẵn, có danh sách các ứng viên, sắp xếp theo thứ tự theo bảng chữ cái tiếng Việt, có ghi giá trị hoặc số cổ phiếu, có đóng dấu Công ty.
- 5.3. Cổ đông có quyền bầu cho chính mình nếu họ có tên trong danh sách ứng cử viên ghi trong phiếu bầu cử.
- 5.4. Phiếu bầu được phát tại buổi họp Đại hội đồng cổ đông. Trên mỗi phiếu bầu có ghi tên những người ứng cử vào Hội đồng Quản trị, thông tin về cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ đại diện. Cổ đông phải kiểm tra số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.
- 5.5. Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau:
 - a) Phiếu không phải của Ban kiểm phiếu phát hành;
 - b) Phiếu bầu cho nhiều người hơn số lượng đã được quy định;

- c) Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung;
 - d) Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi bầu cử;
 - e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- 5.6. Những người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.
- 5.7. Trường hợp bầu lần thứ nhất không đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định thì phải tiến hành bầu tiếp lần hai trong số những người đó được đề cử của lần thứ nhất còn lại. Trường hợp khi bầu lần thứ hai vẫn chưa đủ số lượng quy định thì Đại hội đồng cổ đông quyết định có bầu tiếp hay không, nếu Đại hội đồng cổ đông không quyết định được thì chủ tọa Đại hội quyết định.
6. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị
- 6.1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật này;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
- 6.2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
- 6.3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
- 6.4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
- a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
 - b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Điều lệ và điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
 - c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.
7. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trên trang điện tử của Công ty và cho các cơ quan quản lý nhà nước theo trình tự và quy định của pháp luật.

8. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị
 - a) Sau khi có kết quả bầu cử Thành viên Hội đồng Quản trị của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra một (01) Chủ tịch.
 - b) Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.
 - c) Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc điều hành của Công ty.

ĐIỀU 8. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.
2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

ĐIỀU 9. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường;
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Có đề nghị của Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

3. Thông báo họp Hội đồng quản trị:
 - a) Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp nếu Điều lệ công ty không có quy định khác. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
 - b) Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.
4. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị: Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định thời hạn khác ngắn hơn. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp
5. Cách thức biểu quyết
 - a) Trừ quy định tại Điểm b Khoản 11 Điều 30 Điều lệ, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền theo quy định tại khoản 8 Điều 30 Điều lệ trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;
 - b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
 - c) Theo quy định tại Điểm d Khoản 11 Điều 30 Điều lệ, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;
6. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị
 - a) Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định trên cơ sở tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định
 - b) Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.
7. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
8. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị
- 8.1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Thời gian, địa điểm họp;
 - c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - e) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
- 8.2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
- 8.3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản họp từ chối ký biên bản họp thì những người ký bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.
- 8.4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
- 8.5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
9. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị
- Sau khi ban hành nghị quyết/quyết định HĐQT, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty và cho các cơ quan quản lý nhà nước theo trình tự và quy định điện hành.

Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị

ĐIỀU 10. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán, trách nhiệm của thành viên Ủy ban kiểm toán

1. Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của công ty;
2. Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;
3. Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
4. Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty;
5. Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;
6. Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;
7. Giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của công ty.

ĐIỀU 11. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.
2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.
4. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.
5. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán
 - a) Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.
 - b) Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

ĐIỀU 12. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng

quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Các hành động thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty.

Giám đốc (Tổng Giám đốc)

ĐIỀU 13. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Giám đốc

1. Chức năng

Giám đốc (Tổng giám đốc) là người đại diện theo pháp luật, điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty theo mục tiêu, kế hoạch và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, phù hợp với Điều lệ này; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

2. Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- b) Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng trong phạm vi được phân công, ủy quyền tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- c) Kiến nghị số lượng và người điều hành khác mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị mức lương, thù lao và lợi ích khác đối với người điều hành khác để Hội đồng quản trị quyết định;
- d) Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
- e) Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
- f) Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;
- g) Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty;
- j) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt

động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình đề Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

- k) Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Giám đốc (Tổng giám đốc) và pháp luật;
- l) Giám đốc (Tổng giám đốc) chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.
- m) Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này, hợp đồng lao động ký và quyết định của Hội đồng quản trị. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

ĐIỀU 14. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc

1. Bổ nhiệm.

Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Giám đốc (Tổng giám đốc); ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc điều hành phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ:

Nhiệm kỳ của Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc (Tổng giám đốc) không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- 3. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc) khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm một Giám đốc (Tổng giám đốc) mới thay thế.

ĐIỀU 15. Các hoạt động khác

- 1. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT và Giám đốc (Tổng Giám đốc), gồm các nội dung chính sau đây:
 - a) Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT và Giám đốc (Tổng Giám đốc);
 - b) Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT;
 - c) Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Giám đốc (Tổng Giám đốc);
 - d) Các trường hợp Giám đốc (Tổng Giám đốc) và Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị;
 - e) Báo cáo của Giám đốc (Tổng Giám đốc) với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao;

- f) Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc (Tổng Giám đốc);
 - g) Các vấn đề Giám đốc (Tổng Giám đốc) phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT;
 - h) Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT và Giám đốc (Tổng Giám đốc) theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên.
2. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và các người điều hành doanh nghiệp khác;
 3. Các vấn đề khác (nếu có).

ĐIỀU 16. Hiệu lực thi hành

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần SCI E&C bao gồm V chương, 16 điều, 1 phụ lục và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 03 năm 2022.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phan Thanh Hải

PHỤ LỤC I: QUY CHẾ HƯỚNG DẪN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TRỰC TUYẾN VÀ BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ

(Ban hành kèm theo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Công ty cổ phần SCI E&C)

ĐIỀU 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về việc tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử của đại biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên/Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty Cổ phần SCI E&C (sau đây gọi là Công ty).

ĐIỀU 2. Giải thích từ ngữ

1. **“Đại biểu”** là cổ đông và đại diện được ủy quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm ... của Công ty cổ phần...
2. **“Đại hội đồng cổ đông trực tuyến”** là các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức dưới hình thức các Đại biểu có thể lựa chọn tham gia trực tiếp hoặc thông qua đại hội trực tuyến để thực hiện các quyền biểu quyết/bầu cử của mình.
3. **“Bỏ phiếu điện tử”** là việc Đại biểu kết nối Internet và thực hiện biểu quyết/bầu cử thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử do Công ty quy định và thông báo.
4. **“Hệ thống bỏ phiếu điện tử”** là hệ thống cung cấp cho đại biểu các công cụ để thực hiện các quyền liên quan khi tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến.
5. **“Yếu tố định danh”** là những thông tin cần thiết để xác định chính xác một đối tượng trong một hoàn cảnh.
6. **“Xác thực”** là để kiểm tra, xác minh các thông tin của đối tượng có đúng là những thông tin mà đối tượng cung cấp, hoặc khai báo.
7. **“Bầu dồn đều”** là cách thực hiện của phương thức Bầu dồn phiếu mà đại biểu dồn số phiếu cho 01 ứng cử viên hoặc chia đều số phiếu bầu cho nhiều ứng cử viên tương ứng. Sau khi chia đều, số Phiếu bầu tương ứng cho từng ứng cử viên được làm tròn xuống tính đến hàng đơn vị. Phiếu bầu lẻ còn lại (nếu có) sẽ bỏ.
8. **“Bầu ghi số”** là cách thực hiện của phương thức Bầu dồn phiếu mà Đại biểu sẽ ghi cụ thể số phiếu bầu cho từng ứng cử viên sao cho tổng số phiếu bầu của các ứng cử viên được bầu bằng tổng số phiếu bầu của Đại biểu đại diện.
9. **“Sự kiện bất khả kháng”** là những sự kiện xảy ra ngoài ý chí của người triệu tập đại hội không thể lường trước và khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết, khả năng cho phép.

ĐIỀU 3. Điều kiện, cách thức tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử

1. Điều kiện tham dự:

- Có tên trong danh sách cổ đông (DSCĐ) có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty hoặc được ủy quyền hợp lệ tham dự cuộc họp;
- Đại biểu có thiết bị điện tử có kết nối được mạng Internet bao gồm nhưng không giới hạn: máy tính, điện thoại di động, các thiết bị điện tử khác có kết nối được Internet.

2. Cách thức tham dự:

- Mỗi cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty được cung cấp một và chỉ một tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tương ứng để tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử. Cổ đông khi nhận được thư mời họp có thông tin liên quan đến việc đăng nhập vào hệ thống và các yếu tố định danh khác phải chịu trách nhiệm bảo mật thông tin của mình để đảm bảo chỉ có cổ đông mới có quyền tham dự và bỏ phiếu trên hệ thống. Công ty sẽ hỗ trợ tối đa trong việc đảm bảo cho cổ đông được tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nhưng không chịu trách nhiệm đối với những vấn đề phát sinh do cổ đông làm mất thông tin đăng nhập.
- Cổ đông không tham dự trực tiếp hoặc thông qua hình thức trực tuyến và bỏ phiếu điện tử có thể ủy quyền cho người khác tham dự theo quy định tại Điều lệ công ty. Theo đó, với đại diện được ủy quyền, nếu bên nhận ủy quyền không phải cổ đông của công ty, sau khi nhận được ủy quyền bằng văn bản của bên ủy quyền và bên nhận ủy quyền có xác nhận hợp lệ, công ty sẽ cung cấp tên đăng nhập và mật khẩu truy cập cho bên nhận ủy quyền để đại diện theo ủy quyền tiến hành thực hiện quyền và nghĩa vụ theo nội dung được ủy quyền. Công ty cung cấp thông tin đăng nhập cho đại diện được ủy quyền theo thông tin ủy quyền do cổ đông cung cấp và được thực hiện như hình thức gửi thông báo mời họp cho các cổ đông (thông qua thư mời/ hòm thư điện tử). Cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm với thông tin ủy quyền đã gửi về công ty.

ĐIỀU 4. Cung cấp thông tin đăng nhập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử

1. Thông tin đường dẫn truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) nhằm tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sẽ được cung cấp trong Thông báo mời họp (hoặc hình thức thông báo thông tin đăng nhập do công ty quy định). Đại biểu phải có trách nhiệm bảo mật tên đăng nhập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác được cấp để đảm bảo rằng chỉ có Đại biểu mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.
2. Khi Đại biểu có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, Ban tổ chức Đại hội có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp hoặc email/điện thoại. Cổ đông có nghĩa vụ cung cấp lại thông tin cá nhân để định danh, công ty có thể yêu cầu cổ đông cung cấp lại các thông tin này, tối thiểu bao gồm: Số CMND/CCCD/Hộ chiếu, Số điện thoại di động, hòm thư điện tử (địa chỉ email), địa chỉ thường trú hoặc tạm trú (địa chỉ liên lạc).

3. Công ty khuyến nghị Đại biểu khi nhận được thông tin đăng nhập bao gồm tên đăng nhập và mật khẩu, nên truy cập vào hệ thống để tiến hành đổi mật khẩu đăng nhập để đảm bảo bảo mật thông tin.

ĐIỀU 5. Quyền và nghĩa vụ của Đại biểu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

1. Đại biểu tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được biểu quyết, bầu cử tất cả các nội dung thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty theo hình thức bỏ phiếu điện tử.
2. Đại biểu phải có trách nhiệm bảo mật các thông tin truy cập để đảm bảo rằng chỉ có Đại biểu mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Kết quả bỏ phiếu của Đại biểu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử được coi là quyết định cuối cùng của Đại biểu. Đại biểu chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật, trước Công ty về kết quả bỏ phiếu điện tử đã được thực hiện của Đại biểu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử.
3. Đại biểu phải thông báo ngay cho Công ty để kịp thời xử lý khi phát hiện tên đăng nhập, mật khẩu và/hoặc các yếu tố định danh khác bị mất, đánh cắp, bị lộ, hoặc nghi bị lộ bằng cách liên hệ với Công ty để thực hiện khóa tên truy cập, thiết bị bảo mật. Đại biểu phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại, tổn thất và rủi ro khác xảy ra trước thời điểm Công ty nhận được thông báo của Đại biểu nếu như nguyên nhân là do Đại biểu.

ĐIỀU 6. Cách thức ghi nhận Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Đại biểu được tính là dự họp Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức tham dự trực tuyến tại thời điểm Ban Kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo kết quả công khai tại Đại hội là Cổ đông và đại diện được ủy quyền đã xác nhận tham dự Đại hội thành công trên hệ thống.

ĐIỀU 7. Thực hiện Ủy quyền trực tuyến

1. Cổ đông ủy quyền toàn bộ hoặc một phần số cổ phần sở hữu cho duy nhất một cá nhân khác thay mặt tham dự và bỏ phiếu tại đại hội.
2. Cổ đông là tổ chức có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông ủy quyền toàn bộ hoặc một phần số cổ phần sở hữu tối đa cho 03 người đại diện thay mặt tham dự và bỏ phiếu đại hội.
3. Việc ủy quyền chỉ có hiệu lực pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện sau:
 - Khi cổ đông điền đầy đủ các thông tin theo mẫu ủy quyền trực tuyến và hoàn thành thực hiện ủy quyền trực tuyến.
 - Giấy ủy quyền được in ra theo mẫu ủy quyền trực tuyến có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và cả bên nhận ủy quyền.
 - Công ty nhận được Giấy ủy quyền bản chính gửi về trước lúc đại hội khai mạc chính thức.
4. Hủy bỏ ủy quyền đối với cổ đông đã được phê duyệt ủy quyền trực tuyến: cổ đông gửi văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến cho công ty trước lúc đại hội khai mạc chính thức. Lưu ý thời gian ghi nhận việc hủy ủy quyền có hiệu lực được tính theo thời gian Công ty nhận được văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến.
5. Hủy bỏ ủy quyền không có hiệu lực nếu đại diện ủy quyền đã tiến hành bỏ phiếu biểu quyết/bầu cử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung trong Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông.

ĐIỀU 8. Thảo luận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

1. Việc thảo luận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến do Chủ tọa hoặc người đại diện Ban Tổ chức Đại hội điều phối, đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định tại Điều lệ công ty.
2. Đối với đại biểu tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, cổ đông và các đại diện được ủy quyền có thể đặt câu hỏi trực tiếp hoặc gửi câu hỏi về doanh nghiệp thông qua hệ thống tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến hoặc hình thức khác được công ty hướng dẫn trong Thông báo mời họp. Ban Thư ký Đại hội có trách nhiệm lưu lại tên đại biểu, mã đại biểu (nếu có) và nội dung câu hỏi.
3. Tùy vào thời điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Ban Tổ chức Đại hội có thể lựa chọn kênh trực tuyến phù hợp để đại biểu tham dự đại hội có thể phát biểu, nêu ý kiến và nhận được giải đáp từ phía Công ty.

ĐIỀU 9. Nguyên tắc và cách thức thực hiện bỏ phiếu điện tử

1. Kể từ thời điểm nhận được tên đăng nhập và mật khẩu vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, đại biểu có quyền truy cập và biểu quyết/bầu cử các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Kết thúc thời gian bỏ phiếu quy định trên thông báo của hệ thống bỏ phiếu điện tử, hệ thống sẽ không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ các đại biểu.
2. Đại biểu bỏ phiếu biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình họp. Khi biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử, đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” trên Phiếu biểu quyết đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau khi hoàn thành biểu quyết tất cả nội dung cần biểu quyết tại một lần biểu quyết, đại biểu nhấn “**Biểu quyết**” để lưu và gửi kết quả biểu quyết về hệ thống.
3. Đại biểu bỏ phiếu bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Điều 10. Theo đó, Đại biểu thực hiện bầu cử bằng cách đánh dấu vào ô trống tại cột “Bầu dồn đều phiếu” hoặc ghi rõ số phiếu bầu vào ô trống tại cột “Số phiếu bầu” tương ứng với tên ứng viên được bầu cử. Sau khi hoàn tất nội dung bầu cử, đại biểu nhấn “**Bầu cử**” để lưu và gửi kết quả bầu cử về hệ thống.
4. Trường hợp chương trình họp được bổ sung nội dung do cổ đông/nhóm cổ đông kiến nghị đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đại biểu có thể tiến hành biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu các đại biểu không tiến hành biểu quyết, bầu cử bổ sung thì được coi là không biểu quyết với những nội dung này.
5. Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử nhiều lần nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết/ bầu cử. Hệ thống bỏ phiếu điện tử chỉ ghi nhận kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc thời gian bỏ phiếu từng lần theo quy định.

ĐIỀU 10. Thực hiện bầu cử thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử

1. Đại biểu tiến hành bầu cử thông qua phiếu điện tử tương tự như cách ghi phiếu bầu cử trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Theo đó:
 - Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc chia đều số phiếu cho một số ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô trống tại ô “Bầu dồn đều” của các ứng viên tương ứng.

- Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.
 - Sau khi nhập xong phiếu bầu cử, đại biểu nhấn “Bầu cử” để lưu và gửi kết quả bầu cử đến hệ thống. Đại biểu có quyền thay đổi kết quả bầu cử. Kết quả bầu cử được ghi nhận là kết quả bầu cử được lưu trên hệ thống cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử theo quy định.
2. Các phiếu bầu sau đây được coi là không hợp lệ:
- + Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng thành viên HĐQT/BKS được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
 - + Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của đại biểu không bằng tổng số phiếu bầu được ghi trên phiếu bầu cử.
 - + Phiếu bầu cử được hệ thống ghi nhận khi đã hết thời gian biểu quyết bầu cử theo quy định.
 - + Đối với các phiếu bầu không hợp lệ, hệ thống bỏ phiếu điện tử sẽ có cảnh báo đến đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử. Đại biểu có trách nhiệm điều chỉnh phiếu bầu cho hợp lệ. Hệ thống không ghi nhận phiếu bầu không hợp lệ và đại biểu được coi là không tham gia bỏ phiếu bầu cử thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử.

ĐIỀU 11. Cách thức kiểm phiếu

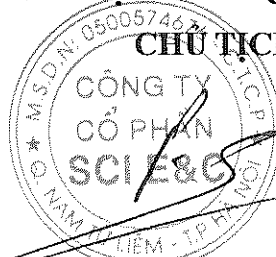
1. Phiếu biểu quyết của mỗi đại biểu đều được hệ thống ghi nhận theo: số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành và số phiếu không có ý kiến.
2. Đối với nội dung bầu cử, hệ thống ghi nhận số phiếu bầu cử cho từng ứng viên của các đại biểu tham gia bỏ phiếu.

ĐIỀU 12. Các sự kiện bất khả kháng

1. Trong thời gian tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, có thể xảy ra những sự kiện bất khả kháng, ngoài tầm kiểm soát của công ty như thiên tai, hỏa hoạn, mất điện, mất kết nối đường truyền Internet hoặc các sự cố kỹ thuật khác, các yêu cầu hay chỉ thị của Chính phủ và các cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền khác... Công ty huy động tối đa mọi nguồn lực để khắc phục các sự cố và đại hội có thể tiếp tục diễn ra, nhưng không quá 60 phút kể từ thời điểm gặp sự cố.
2. Trường hợp các sự kiện bất khả kháng không thể khắc phục để Đại hội có thể diễn ra tiếp tục trong thời gian 60 phút, Chủ tọa sẽ tuyên bố tạm dừng Đại hội, tất cả các vấn đề đã được biểu quyết thông qua trước khi tạm dừng (nếu có) sẽ bị hủy bỏ. Các vấn đề này sẽ được tiến hành biểu quyết lại trong Đại hội cổ đông được triệu tập gần nhất.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phan Thanh Hải

BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT CÔNG TY CỔ PHẦN SCI E&C

(Đính kèm tờ trình số Số: 07/2022/TTr-SCIEC-HĐQT ngày 15/03/2022)

STT	Điều	Nội dung hiện tại	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý
1	Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị	<p>1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty</p> <p>2. Hội đồng quản trị quyết định theo nguyên tắc đa số. Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua khi có quá nửa tổng số Thành viên HĐQT biểu quyết tán thành.</p> <p>3. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p>	<p>1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty (<u>trừ thành viên Hội đồng quản trị không biểu quyết hoặc phản đối</u>). Thành viên Hội đồng quản trị không biểu quyết hoặc phản đối vẫn phải tuân thủ Nghị quyết của Hội đồng quản trị (chỉ được ghi ý kiến bảo lưu) thông qua bởi ý kiến tán thành của đa số</p> <p><u>2. Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị phải tuân thủ nguyên tắc và quy định về quản trị nội bộ của Công ty, quy định về nguyên tắc hoạt động, trách nhiệm của người quản lý Công ty theo Điều lệ, các quy định nội bộ của Công ty và quy định pháp luật có liên quan.</u></p> <p>3. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Chỉnh sửa, bổ sung để phù hợp với thực tiễn và nhu cầu của SCI E&C</p>



<p>2</p>	<p>Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau: [...]</p>	<p>2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau: [...] <u>f) Chiu trách nhiệm cá nhân trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những ý kiến nhận xét, đánh giá, phát biểu và nội dung biểu quyết của mình.</u> <u>g) Mỗi thành viên Hội đồng quản trị được phân công theo dõi một số lĩnh vực, công việc cụ thể khác theo sự phân công của Hội đồng quản trị và có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị tại các kỳ họp về kết quả thực hiện hoặc bất kỳ thời điểm nào khi được yêu cầu;</u> <u>h) Thành viên Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty.</u></p>	<p>Bổ sung thêm quy định về trách nhiệm của từng thành viên HĐQT</p>
<p>3</p>	<p>Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên</p>	<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó Tổng giám đốc), người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.</p>	<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng giám đốc), người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh</p>	

	Hội đồng quản trị		doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty	
4	Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị	d) Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ	<p>d) Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ</p> <p>...</p> <p>Bổ sung thêm:</p> <p><u>f) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ Công ty</u></p>	
	Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị	... 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Giám đốc (Tổng Giám đốc)	... 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Giám đốc (Tổng Giám đốc)	Chỉnh sửa, bổ sung để phù hợp với thực tiễn và nhu cầu của SCI E&C

447
G.T
H.A
E.I
E.M

<p>5</p>	<p>Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây: a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp; b) Có đơn từ chức và được chấp thuận; c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây: a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp <u>khoản 4 Điều 26 Điều lệ;</u> b) Có đơn từ chức và được chấp thuận <u>theo đúng trình tự, điều kiện từ nhiệm theo Quy chế này, Điều lệ và quy định có liên quan;</u> c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty <u>và quy định pháp luật của liên quan.</u></p>	<p>Chỉnh sửa, bổ sung để phù hợp với thực tiễn và nhu cầu của SCI E&C</p>
<p>6</p>	<p>Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Trường hợp thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau: ...</p>	<p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Trường hợp thì Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau: ... <u>5. Sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, thành viên Hội đồng quản trị vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.</u></p>	<p>- Chỉnh sửa, bổ sung để phù hợp với thực tiễn và nhu cầu của SCI E&C</p>
<p>7</p>	<p>Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội</p>	<p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p>	<p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p>	

	đồng quản trị	[...]	[...] <u>q) Quyết định quyền, nghĩa vụ, thẩm quyền và trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật theo uỷ quyền của Đại hội Đồng Cổ đông</u>	Chỉnh sửa, bổ sung để phù hợp với thực tiễn và nhu cầu của SCI E&C
8	Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị	3. b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác	3. b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác Bổ sung thêm: <u>13. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác</u> <u>Các cuộc họp của Hội đồng quản trị nêu tại khoản 2 Điều này có thể tổ chức thông qua hội nghị trực tuyến, họp trên điện thoại hoặc hình thức tương tự khác giữa các thành viên Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</u> <u>a) Nghe từng thành viên khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp.</u> <u>b) Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.</u> <u>Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp, qua điện</u>	Chỉnh sửa, bổ sung để phù hợp với thực tiễn và nhu cầu của SCI E&C

K. Z. K. / 04
 T. P. H.

			<p><u>thoai hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức đó. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị tham gia họp trong một cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Một cuộc họp được tổ chức theo quy định nêu trên được coi là diễn ra tại địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy thì địa điểm mà chủ tọa cuộc họp hiện diện sẽ được coi là địa điểm tổ chức cuộc họp.</u></p> <p><u>Điều kiện tổ chức cuộc họp và cách thức thông qua nghị quyết theo hình thức họp nêu tại khoản này sẽ tuân thủ theo khoản 8 và 12 Điều này. Các Nghị quyết được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại và các hình thức khác được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng biên bản có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp đó.</u></p>	
9	Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị	3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.	3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. <u>Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản họp từ chối ký biên bản họp thì những</u>	Bổ sung để phù hợp với khoản 6 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15.

			<p><u>người ký bản hợp chiu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chiu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.</u></p>	
10	Điều khoản bổ sung		<p><u>Điều [...]. Vi phạm và xử lý các vi phạm Quy chế</u></p> <p><u>1. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm tuân thủ nghiêm các quy định trong Quy chế này.</u></p> <p><u>2. Thành viên Hội đồng quản trị vi phạm các quy định trong Quy chế này, tùy mức độ có thể bị kiểm điểm trước tập thể Hội đồng quản trị hoặc đưa ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất để xem xét quyết định hình thức kỷ luật tùy theo tính chất và mức độ vi phạm và người này phải chiu trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường theo Chương X Điều lệ Công ty.</u></p> <p><u>3. Hình thức xử lý cao nhất đối với thành viên Hội đồng quản trị vi phạm Quy chế này là bãi nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị.</u></p>	<p>Chỉnh sửa, bổ sung để phù hợp với thực tiễn và nhu cầu của SCI E&C</p>

10P*01

SCTI

**QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

MỤC LỤC

CHƯƠNG I : QUY ĐỊNH CHUNG	2
ĐIỀU 1. Phạm vi điều chỉnh	2
ĐIỀU 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị	2
CHƯƠNG II : THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	2
ĐIỀU 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị	2
ĐIỀU 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị	3
ĐIỀU 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị	3
ĐIỀU 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị	3
ĐIỀU 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị	4
ĐIỀU 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	5
ĐIỀU 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	6
ĐIỀU 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	6
CHƯƠNG III : HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	7
ĐIỀU 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	7
ĐIỀU 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch	8
ĐIỀU 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường	8
ĐIỀU 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị	9
CHƯƠNG IV : CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	9
ĐIỀU 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị	9
ĐIỀU 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị	11
CHƯƠNG V : BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH	12
ĐIỀU 17. Trình báo cáo hằng năm	12
ĐIỀU 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	12
ĐIỀU 19. Công khai các lợi ích liên quan	13
CHƯƠNG VI : MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	13
ĐIỀU 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị	13
ĐIỀU 21. Mối quan hệ với ban điều hành	Lỗi! Thẻ đánh dấu không được xác định.
CHƯƠNG VII : ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	14
ĐIỀU 22. Hiệu lực thi hành	14

CHƯƠNG I : QUY ĐỊNH CHUNG

ĐIỀU 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

ĐIỀU 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty (trừ thành viên Hội đồng quản trị không biểu quyết hoặc phản đối). Thành viên Hội đồng quản trị không biểu quyết hoặc phản đối vẫn phải tuân thủ Nghị quyết của Hội đồng quản trị (chỉ được ghi ý kiến bảo lưu) thông qua bởi ý kiến tán thành của đa số.
2. Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị phải tuân thủ nguyên tắc và quy định về quản trị nội bộ của Công ty, quy định về nguyên tắc hoạt động, trách nhiệm của người quản lý Công ty theo Điều lệ, các quy định nội bộ của Công ty và quy định pháp luật có liên quan.
3. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG II : THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐIỀU 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:
 - a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
 - b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
 - d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - e) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

- f) Chịu trách nhiệm cá nhân trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những ý kiến nhận xét, đánh giá, phát biểu và nội dung biểu quyết của mình.
 - g) Mỗi thành viên Hội đồng quản trị được phân công theo dõi một số lĩnh vực, công việc cụ thể khác theo sự phân công của Hội đồng quản trị và có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị tại các kỳ họp về kết quả thực hiện hoặc bất kỳ thời điểm nào khi được yêu cầu;
 - h) Thành viên Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

ĐIỀU 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

ĐIỀU 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có (từ 03 đến 11 thành viên). Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

ĐIỀU 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
 - b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
 - c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
 - d) Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
 - b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
 - d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
 - e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;
 - f) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ Công ty.
3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

ĐIỀU 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn [10 ngày] kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì

phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
 - b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
 - c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
 - d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
 - e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

ĐIỀU 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Điều lệ;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận theo đúng trình tự, điều kiện từ nhiệm theo Quy chế này, Điều lệ và quy định có liên quan;
 - c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty và quy định pháp luật của liên quan.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
 - b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;
 - c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

ĐIỀU 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:
 - a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.
4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.
5. Sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, thành viên Hội đồng quản trị vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

ĐIỀU 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
 - a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

- e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

CHƯƠNG III : HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐIỀU 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
 - i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - j) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
 - k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

- m) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
 - n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
 - p) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
 - q) Quyết định quyền, nghĩa vụ, thẩm quyền và trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật theo uỷ quyền của Đại hội Đồng Cổ đông;
 - r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
 4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

ĐIỀU 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:
 - a) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
 - b) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
 - c) Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

ĐIỀU 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT;
- e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- e) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT;
- f) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
- h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

ĐIỀU 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

CHƯƠNG IV : CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐIỀU 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn

07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Có đề nghị của Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b) Có đề nghị của Giám đốc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

- e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.
10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
13. Họp trực tuyến hoặc các hình thức khác

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị nêu tại khoản 2 Điều này có thể tổ chức thông qua hội nghị trực tuyến, họp trên điện thoại hoặc hình thức tương tự khác giữa các thành viên Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a) Nghe từng thành viên khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp.
- b) Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.
- Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp, qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức đó. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị tham gia họp trong một cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Một cuộc họp được tổ chức theo quy định nêu trên được coi là diễn ra tại địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy thì địa điểm mà chủ tọa cuộc họp hiện diện sẽ được coi là địa điểm tổ chức cuộc họp.

Điều kiện tổ chức cuộc họp và cách thức thông qua nghị quyết theo hình thức họp nêu tại khoản này sẽ tuân thủ theo khoản 8 và 12 Điều này. Các Nghị quyết được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại và các hình thức khác được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng biên bản có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp đó.

ĐIỀU 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- e) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý

kiến;

- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
 3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản họp từ chối ký biên bản họp thì những người ký bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.
 4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
 5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

CHƯƠNG V : BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

ĐIỀU 17. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:
 - a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
 - b) Báo cáo tài chính;
 - c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty.
2. Báo cáo quy định tại các khoản 1 Điều này, báo cáo thẩm định của Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

ĐIỀU 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo

cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

ĐIỀU 19. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

CHƯƠNG VI : MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐIỀU 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến

khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết

CHƯƠNG VII : ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

ĐIỀU 21. Vi phạm và xử lý các vi phạm Quy chế

1. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm tuân thủ nghiêm các quy định trong Quy chế này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị vi phạm các quy định trong Quy chế này, tùy mức độ có thể bị kiểm điểm trước tập thể Hội đồng quản trị hoặc đưa ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất để xem xét quyết định hình thức kỷ luật tùy theo tính chất và mức độ vi phạm và người này phải chịu trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường theo Chương X Điều lệ Công ty.
3. Hình thức xử lý cao nhất đối với thành viên Hội đồng quản trị vi phạm Quy chế này là bãi nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị.

ĐIỀU 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SCI E&C bao gồm VII chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 03 năm 2022.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
SCI E&C
Phan Thanh Hải

**CÔNG TY CỔ PHẦN SCI E&C**

Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Tel: 024 3386 8243

Email: enc@scigroup.vn

Website: www.scigroup.vn

Số: 08/2022/TTr-SCIEC-HĐQT

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2022.

TỜ TRÌNH*(Về việc thông qua phương án huy động vốn để tăng vốn điều lệ)***Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần SCI E&C****Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020.
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019.
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng.
- Điều lệ Công ty Cổ phần SCI E&C.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần SCI E&C kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ với các nội dung chính như sau:

1. Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty cổ phần SCI E&C
Mã chứng khoán:	SCI
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
Vốn điều lệ trước khi phát hành:	254.098.470.000 đồng
Tổng số lượng cổ phiếu trước khi phát hành:	25.409.847 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu phát hành thêm trong đó	Dự kiến 30.872.964 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu phát hành để trả cổ tức năm 2021 (tỷ lệ 20%):	Dự kiến 5.081.969 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 1:1):	Dự kiến 25.409.847 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu chào bán cho cán bộ chủ chốt năm 2021 (1,5% số lượng cổ phần đang lưu hành) (Theo tờ trình số 06/TTr-SCIEC-HĐQT ngày 22/02/2022	Dự kiến 381.148 cổ phiếu

về việc điều chỉnh phương án phát hành cổ phiếu cho cán bộ chủ chốt năm 2021)	
Giá chào bán:	
– Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu:	10.000 đồng/cổ phiếu
– Giá chào bán cho cán bộ chủ chốt theo chương trình ESOP:	10.000 đồng/cổ phiếu
Mục đích sử dụng vốn:	- Đầu tư xe máy thiết bị phục vụ thi công. - Bổ sung nguồn vốn lưu động cho các dự án Công ty đang triển khai thi công với vai trò là tổng thầu EPC.
Số lượng cổ phiếu sau khi phát hành:	Dự kiến 56.282.811 cổ phiếu
Vốn điều lệ sau khi chào bán:	Dự kiến 562.828.110.000 đồng
Thời gian thực hiện dự kiến:	Quý II – Quý III/2022

(Đính kèm Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ chi tiết)

2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị

- Thực hiện phát hành cổ phiếu và quyết định, thực hiện thủ tục phân phối cổ phiếu theo phương án phát hành;
- Quyết định chi tiết nội dung phương án phát hành cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung, thay đổi phương án phát hành khi cần thiết theo tình hình thực tế của Công ty hoặc theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền để đảm bảo đợt phát hành được thành công cũng như việc huy động vốn của Công ty được thực hiện đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty;
- Lựa chọn tổ chức bảo lãnh phát hành, đàm phán, ký kết các hợp đồng bảo lãnh và hoàn thiện các thủ tục để thực hiện bảo lãnh phát hành đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty (trong trường hợp cần thiết);
- Lựa chọn thời gian phù hợp để chốt ngày thực hiện quyền và các mốc thời gian khác liên quan đến việc triển khai chào bán cổ phiếu theo quy định.
- Thực hiện xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu mà cổ đông từ chối mua và cán bộ công nhân viên từ chối mua (theo chương trình ESOP);
- Quyết định phương án sử dụng vốn cụ thể và chủ động điều chỉnh về việc sử dụng nguồn vốn thu được, thời điểm giải ngân nguồn vốn, mục đích sử dụng vốn trong trường hợp cần thiết và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty;
- Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ Công ty (quy định về vốn điều lệ và số lượng cổ phần) và các điều khoản có liên quan trong Điều lệ Công ty theo kết quả phát hành thực tế;
- Thực hiện các thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty sau khi kết thúc đợt phát hành;

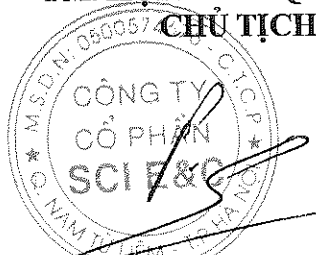
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam/Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội toàn bộ số lượng cổ phần thực tế phát hành theo quy định của pháp luật;
- Ngoài các nội dung nêu trên, Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định toàn bộ các vấn đề khác có liên quan phát sinh trong quá trình triển khai việc chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ theo quy định.
- Các nội dung ủy quyền khác được nêu cụ thể tại Phương án phát hành chi tiết.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- *DHĐCĐ;*
- *Lưu VP.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phan Thanh Hải

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TẶNG VỐN ĐIỀU LỆ

(Đính kèm Tờ trình số: 08/2022/TTr-SCIEC-HDQT của Hội đồng quản trị ngày 15/03/2022)

I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TẶNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức:

1.1.	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:	5.081.969 cổ phiếu
1.2.	Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá:	50.819.690.000 đồng
1.3.	Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành):	20%
1.4.	Đối tượng phát hành:	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam/Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền trả cổ tức bằng cổ phiếu.
1.5.	Tỷ lệ thực hiện:	5:1 (Người sở hữu 5 cổ phiếu được nhận 1 cổ phiếu mới)
1.6.	Nguồn vốn thực hiện:	Lấy từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của công ty mẹ trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần SCI E&C tại ngày 31/12/2021
1.7.	Phương án làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ:	Cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ (nếu có) sẽ bị huỷ bỏ. <i>Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu, cổ đông A đang sở hữu 579 cổ phiếu, khi đó cổ đông A sẽ được nhận số cổ phiếu mới phát hành thêm tương ứng là: $(579:5) \times 1 = 115,8$ cổ phiếu, làm tròn xuống còn: 115 cổ phiếu. Phần cổ phiếu lẻ 0,8 cổ phiếu sẽ bị huỷ bỏ.</i>
1.8.	Thời gian thực hiện dự kiến:	Quý II – Quý III/2022

2. Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng

2.1.	Số lượng cổ phiếu chào bán:	Dự kiến 25.409.847 cổ phiếu
2.2.	Tỷ lệ số cổ phiếu dự kiến chào bán thêm trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành:	100%

2.3.	Giá chào bán:	10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phiếu
2.4.	Tổng giá trị vốn huy động dự kiến:	254.098.470.000 đồng
2.5.	Đối tượng chào bán:	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam/Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phần.
2.6.	Phương thức chào bán:	Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua.
2.7.	Tỷ lệ thực hiện quyền:	1:1 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ có 01 quyền mua, cứ 01 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phiếu phát hành thêm).
2.8.	Chuyển nhượng quyền mua:	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần (người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng cho người thứ ba). Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng, thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng.
2.9.	Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không chào bán hết (nếu có):	<p>Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Toàn bộ số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống đến hàng đơn vị và số lượng cổ phiếu không chào bán hết (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định bán cho đối tượng khác (kể cả các cổ đông của Công ty có nhu cầu tăng sở hữu cổ phần) theo quy định của pháp luật với điều kiện giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.</p> <p>Tiêu chí và danh sách nhà đầu tư được mua số cổ phiếu còn lại này được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định.</p> <p><i>Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông A đang sở hữu 579 cổ phiếu, khi đó cổ đông A sẽ được mua thêm số cổ phiếu tương ứng là: $(579:1) \times 1 = 579$ cổ phiếu.</i></p> <p>Trường hợp hết thời hạn phân phối cổ phiếu theo quy định</p>

		của pháp luật (bao gồm thời gian gia hạn nếu có) mà cổ phiếu vẫn chưa được phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này được hủy và Hội đồng quản trị quyết định kết thúc đợt chào bán.
2.10	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Số lượng cổ phiếu bán cho các cổ đông hiện hữu và người nhận chuyển nhượng quyền mua từ các cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng. ▪ Số lượng cổ phiếu lẻ do làm tròn và số lượng cổ phiếu không đặt mua hết bán cho các cổ đông/nhà đầu tư khác bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định. ▪ Phần cổ phiếu được tổ chức bảo lãnh phát hành mua theo cam kết bảo lãnh phát hành (nếu có) sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng.
2.11	Phương án đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài:	Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
2.12	Chào mua công khai:	Đồng ý cho cổ đông/Nhà đầu tư (được Hội đồng quản trị lựa chọn) khi thực hiện mua số cổ phần không phân phối hết sẽ không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai theo quy định của Luật Chứng khoán nếu việc đó dẫn đến tỷ lệ sở hữu đạt hoặc vượt các tỷ lệ sở hữu quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán.
2.13	Thời gian thực hiện dự kiến:	Quý II - Quý III/2022

3. Chào bán cổ phiếu cho cán bộ chủ chốt năm 2021 của Công ty theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)

3.1.	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:	381.148 cổ phiếu
3.2.	Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá:	3.811.480.000 đồng
3.3.	Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành):	1,5%
3.4.	Đối tượng chào bán:	Thành viên HĐQT, thành viên Ban điều hành, lãnh đạo chủ chốt, cán bộ quản lý cấp trung, nhân viên chủ chốt của Công ty có đóng góp tích cực trong việc hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm

		2021. Tiêu chí cụ thể, danh sách và số lượng cổ phiếu được mua chi tiết do Ban điều hành ESOP quyết định.
3.5.	Giá chào bán:	10.000 đồng/cổ phiếu
3.6.	Phương thức chào bán:	Chào bán trực tiếp cho cán bộ công nhân viên
3.7.	Chuyển nhượng quyền mua:	Cán bộ công nhân viên tham gia chương trình ESOP không được phép chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho người khác.
3.8.	Xử lý cổ phiếu còn dư:	Hội đồng quản trị bán tiếp cho cán bộ chủ chốt khác (kể cả các cán bộ chủ chốt đã được mua cổ phiếu theo chương trình ESOP có nhu cầu tăng sở hữu cổ phần) với giá bán và thời gian hạn chế chuyển nhượng không thay đổi.
3.9.	Hạn chế chuyển nhượng:	Cổ phiếu chào bán cho cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
3.10	Quy chế chào bán cổ phiếu theo chương trình ESOP:	Đại hội đồng cổ đông thông nhất thông qua và ủy quyền cho HĐQT thành lập Ban điều hành ESOP, xây dựng quy chế chào bán cổ phiếu theo chương trình ESOP và kế hoạch chào bán cụ thể, quy định rõ các tiêu chuẩn và danh sách người lao động được tham gia chương trình ESOP, các quyền và nghĩa vụ có liên quan (nếu có) đến cổ phiếu chào bán theo chương trình ESOP, quyết định đối tượng được tham gia chương trình, quyết định, xử lý các vấn đề liên quan đến ESOP và điều chỉnh những thay đổi của chương trình (nếu có) cho phù hợp với quy định của pháp luật.
3.11	Thời gian thực hiện dự kiến:	Quý II – Quý III/2022

II. ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ PHA LOÃNG

Giá cổ phiếu SCI sẽ bị điều chỉnh kỹ thuật trên thị trường tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu chào bán thêm. Giá thị trường của cổ phiếu SCI sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{pl} = \frac{P_t + (Pr_1 \times I_1) + (Pr_2 \times I_2)}{1 + I_1 + I_2}$$

Trong đó:

- P_{pl} : Giá cổ phiếu pha loãng tại ngày giao dịch không hưởng quyền
- P_t : Giá cổ phiếu SCI tại ngày giao dịch trước ngày giao dịch không hưởng quyền
- Pr_1 : 10.000 đồng/cổ phiếu (Giá chào bán đối với người có quyền mua cổ phiếu)
- I_1 : là tỷ lệ vốn tăng do phát hành quyền mua cổ phiếu

- Pr2: 0 đồng/cổ phiếu (Giá cổ phiếu tính cho người được nhận cổ tức bằng cổ phiếu)
- I2: là tỷ lệ vốn tăng do phát hành cổ phiếu trả cổ tức

Giá định giá thị trường của cổ phiếu SCI tại ngày giao dịch trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 30.000 đồng/cổ phiếu. Sau khi chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1 và ESOP cho cán bộ công nhân viên theo tỷ lệ 200:3 với giá 10.000 đồng/cổ phiếu; Trả cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 5:1 thì giá cổ phiếu SCI sau khi pha loãng là:

$$\frac{30.000 + 10.000 \times (1/1) + 0 \times (1/5)}{1 + 1/1 + 1/5} = 18.182 \text{ đồng}$$

III. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN

1. Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán

STT	Đối tượng chào bán	Số lượng chào bán (cổ phiếu)	Giá chào bán (đồng/cổ phiếu)	Số tiền thu được dự kiến (đồng)
1	Chào bán cho cổ đông hiện hữu	25.409.847	10.000	254.098.470.000
3	Chào bán cho cán bộ chủ chốt	381.148	10.000	3.811.480.000
Tổng cộng		25.790.995		257.909.950.000

2. Phương án sử dụng vốn

Số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được ưu tiên sử dụng theo thứ tự sau đây:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền (đồng)	Tiến độ sử dụng vốn
1	Đầu tư xe máy thiết bị phục vụ thi công.	30.000.000.000	Sau khi kết thúc đợt chào bán và theo tiến độ sử dụng vốn thực tế
2	Bổ sung nguồn vốn lưu động cho các dự án Công ty đang triển khai thi công với vai trò là tổng thầu EPC.	227.909.950.000	Sau khi kết thúc đợt chào bán và theo tiến độ sử dụng vốn thực tế
Tổng cộng		257.909.950.000	

- Phương án chi tiết sử dụng vốn (bao gồm chi tiết kế hoạch đầu tư xe máy thiết bị phục vụ thi công và phân bổ sử dụng vốn lưu động cho các dự án đang thi công) được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định.
- Trong trường hợp xuất hiện các cơ hội đầu tư khác có tính khả thi hơn, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị được chủ động điều chỉnh/thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ Đại hội gần nhất sau khi thay đổi mục đích sử dụng vốn (nếu có).

3. Phương án xử lý trường hợp chào bán không thu đủ số tiền như dự kiến

- Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu: không xác định.
- Phần thiếu hụt vốn dự kiến, Công ty dự kiến sẽ huy động từ các nguồn vốn khác để thực hiện đầu tư xe máy thiết bị phục vụ thi công và bổ sung nguồn vốn lưu động cho các dự án Công ty đang triển khai thi công với vai trò là tổng thầu EPC.

IV. THÔNG QUA VIỆC ĐĂNG KÝ, LƯU KÝ BỔ SUNG VÀ NIÊM YẾT BỔ SUNG

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc đăng ký, lưu ký bổ sung toàn bộ số lượng cổ phiếu đã phát hành tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam/Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu này tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động triển khai và hoàn tất các thủ tục có liên quan ngay sau khi kết thúc đợt phát hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động triển khai các thủ tục chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ trong thời gian thích hợp tùy thuộc vào tình hình thị trường và hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo lợi ích cổ đông, sự thành công của đợt phát hành và tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty./.

ICP * ICM



CÔNG TY CỔ PHẦN SCI E&C

Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
Tel: 04 3386 8243 | Email: enc@scigroup.vn | Website: www.scigroup.vn

Số: 09/2022/TTr-SCIEC-HĐQT

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH

(Về việc thông qua và ủy quyền cho HĐQT quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần SCI E&C

Nhằm đảm bảo sự linh hoạt và kịp thời trong việc quản trị, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần SCI E&C (SCIEC), kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị SCIEC thực hiện và quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, cụ thể như sau:

- Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách 5 Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước để thực hiện soát xét BCTC bán niên và kiểm toán BCTC năm 2022, cụ thể:
 - Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
 - CN Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học Tp.Hồ Chí Minh (AISC)
 - Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C
 - Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE)
 - Công ty TNHH kiểm toán và kế toán Hà Nội (CPA Hà Nội)Đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 trong 05 công ty kiểm toán trên để thực hiện kiểm toán BCTC;
- Quyết định quyền, nghĩa vụ, thẩm quyền và trách nhiệm của từng Người đại diện theo pháp luật.
- Năm 2022, dự kiến Công ty cổ phần SCI đang đàm phán để ký kết hợp đồng kinh tế với chủ đầu tư của hai (02) dự án thủy điện tại Lào gồm:
 - Dự án 1: Có công suất đến 130 MW, giá trị hợp đồng khoảng 170 triệu USD
 - Dự án 2: Có công suất đến 330 MW, giá trị hợp đồng khoảng 300 triệu USD(sau đây gọi tắt là "Gói Thầu")

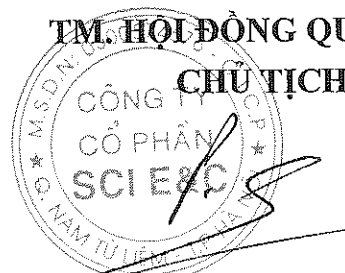
Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc Công ty Cổ phần SCI E&C ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế có liên quan với Công ty cổ phần SCI để thực hiện các Gói Thầu trên; Đồng thời giao và ủy quyền cho HĐQT đàm phán, quyết định việc ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng kinh tế có liên quan với Công ty cổ phần SCI (nếu SCI trúng thầu và ký kết thành công Gói Thầu với chủ đầu tư của 02 dự án).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung ủy quyền nêu trên.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HCNS.



Phan Thanh Hải

**CÔNG TY CỔ PHẦN SCI E&C**

Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
Tel: 024 3386 8243 | Mai: enc@scigroup.vn | Website: www.scigroup.vn

Số: 10/2022/TTr-SCIEC-HĐQT

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH

(Về việc cập nhật bổ sung ngành, nghề kinh doanh)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần SCI E&C

Căn cứ:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần SCI E&C;

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty cổ phần SCI E&C kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua việc cập nhật bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty và các công việc liên quan như sau:

1. Danh mục ngành, nghề kinh doanh cập nhật bổ sung

Nhằm cập nhật các ngành, nghề kinh doanh Công ty hiện tại phù hợp với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/07/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Chi tiết ngành, nghề kinh doanh dự kiến cập nhật bổ sung được liệt kê tại Danh mục đính kèm Tờ trình này.

2. Phê duyệt cập nhật bổ sung ngành, nghề kinh doanh vào Điều lệ Công ty

Để triển khai nội dung thay đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh tại Tờ trình này, HĐQT kính trình ĐHCĐ phê duyệt việc cập nhật bổ sung ngành, nghề kinh doanh vào Điều lệ Công ty và ủy quyền cho HĐQT thực hiện.

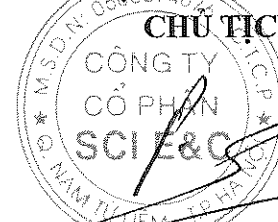
3. Ủy quyền cho HĐQT

ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn, đăng ký ngành, nghề kinh doanh cụ thể bao gồm việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung ngành, nghề, chi tiết ngành, nghề và tiến hành thủ tục đăng ký bổ sung ngành, nghề kinh doanh, xin cấp các giấy phép kinh doanh và bất kỳ thủ tục có liên quan với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để triển khai nội dung kinh doanh nêu tại Tờ trình này.

Kính trình ĐHCĐ xem xét và thông qua!

Trân trọng cảm ơn./.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phan Thanh Hải



DANH MỤC NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH DỰ KIẾN CẬP NHẬT BỔ SUNG

(Đính kèm tờ trình số 6.1/2022/TTr-SCIEC-HDQT ngày 15/03/2022

của Hội đồng quản trị)

1. Ngành, nghề kinh doanh dự kiến sửa đổi

Ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký			Ngành, nghề kinh doanh dự kiến sửa đổi		
STT	Mã ngành	Tên ngành, nghề	STT	Mã ngành	Tên ngành, nghề
1	3510	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện <i>Chi tiết: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện; Mua bán điện;</i>	1.	3511	Sản xuất điện <i>(trừ xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)</i>
			2.	3512	Truyền tải và phân phối điện <i>Chi tiết: Truyền tải và phân phối điện; Mua bán điện (trừ Truyền tải và điều độ hệ thống điện quốc gia)</i>
2	4100	Xây dựng nhà các loại <i>Chi tiết: Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng;</i>	3.	4101	Xây dựng nhà để ở
			4.	4102	Xây dựng nhà không để ở
3	4210	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ <i>Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ;</i>	5.	4211	Xây dựng công trình đường sắt
			6.	4212	Xây dựng công trình đường bộ
4	2395	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	7.	2395	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao
5	4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	8.	4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí

6	4512	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	9.	4512	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)
7	4220	Xây dựng công trình công ích	10.	4221	Xây dựng công trình điện <i>Chi tiết:</i> - Xây dựng đường dây; trạm biến áp đến 220KV; - Xây dựng nhà máy điện.
			11.	4222	Xây dựng công trình cấp, thoát nước
			12.	4223	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc
			13.	4229	Xây dựng công trình công ích khác
8	4290	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác <i>Chi tiết:</i> - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, cảng du lịch (bến tàu), cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời.	14.	4291	Xây dựng công trình thủy <i>Chi tiết: Xây dựng công trình thủy như:</i> + Đường thủy, cảng và các công trình trên sông, cảng du lịch (bến tàu), cửa cống... + Đập và đê.
			15.	4292	Xây dựng công trình khai khoáng <i>Chi tiết:</i> - Xây dựng công trình công nghiệp khai khoáng không phải nhà như: + Nhà máy lọc dầu. + Công trình khai thác than, quặng...
			16.	4293	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo <i>Chi tiết:</i>



		- Xây dựng đường dây và trạm biến áp đến 220KV;			- Xây dựng công trình công nghiệp chế biến, chế tạo không phải nhà như; + Nhà máy sản xuất hoá chất cơ bản, hóa dược, dược liệu và hóa chất khác. + Nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng. + Nhà máy chế biến thực phẩm,...
			17.	4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác <i>Chi tiết: Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời.</i>
9	7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác <i>Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp;</i>	18.	7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển <i>Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển</i>

2. Cập nhật Ngành, nghề kinh doanh chính: Xây dựng công trình điện (mã ngành: 4221)



CÔNG TY CỔ PHẦN SCI E&C

Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
Tel: 024 3386 8243 | Mai: enc@scigroup.vn | Website: www.scigroup.vn

Số: 11/2022/TTr-SCIEC-HĐQT

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH

(Về việc bổ sung số lượng Người đại diện theo pháp luật)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần SCI E&C

Căn cứ:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần SCI E&C;

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty cổ phần SCI E&C kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua việc bổ sung số lượng Người đại diện theo pháp luật của Công ty như sau:

1. Số lượng Người đại diện theo pháp luật của Công ty hiện tại: 01 người; Chức danh: Giám đốc.
2. Số lượng Người đại diện theo pháp luật của Công ty dự kiến thay đổi: 02 người; Chức danh: Giám đốc; và Chủ tịch Hội đồng quản trị.
3. **Ủy quyền cho HĐQT thực hiện thủ tục liên quan:**

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT, Chủ tịch HĐQT thực hiện thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp và bất kỳ các thủ tục liên quan đến việc bổ sung số lượng người đại diện theo pháp luật tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan đến nội dung tại Tờ trình này.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua!

Trân trọng cảm ơn./.



Phan Thanh Hải